BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tiếng Việt 3

TẬP HAI

thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐÀO DUY MẪN (Chủ biên)
NGUYỄN TRÍ - LÊ BÁ KHIÊM

Tiếng Việt 3

TẬP HAI

(Tái bản lần thứ mười chín)

tuongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Tổng biên tập VŨ DƯƠNG THỤY

Biên tập lần đầu :
NGUYỄN THỊ TÚ THUYẾT – VŨ THỊ KIM

Biên tập tái bản :
TRẦN THỊ PHÚ BÌNH

Minh họa :
PHẠM VĂN QUANG

Trình bày bìa :
THÀNH CHƯƠNG

Biên tập mĩ thuật :
PHẠM NGỌC TỚI

Sửa bản in :
VƯƠNG THỊ TRÌNH

Chế bản :
PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

thuongmaitr

4(V)(075) / GD - 03 1018/55 - 02 Mã số : 1H302T3

Xây dựng đất nước

TUẦN 18

TẬP ĐỌC

1. MÙA XUÂN XINH ĐẸP ĐÃ VỀ

Thế là mùa xuân mong ước đã đến !

Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ sực nức. Trong không khí không còn ngửi thấy hơi nước lạnh lẽo mà bây giờ đầy hương thơm và ánh sáng mặt trời. Cây hồng bì đã cởi bỏ hết những cái áo lá già đen thủi. Các cành cây đều lấm tấm mầm xanh. Những cành xoan khẳng khiu đương trổ lá, lại sắp buông tỏa ra những tán hoa sang sáng, tim

tím. Ngoài kia rặng dâm bụt cũng sắp có nụ. Nhiều bạn chúng ta đợi ngắt những nụ hoa dâm bụt đỏ về bày chơi.

Mùa xuân xinh đẹp đã về ! Thế là các bạn chim đi tránh rét cũng sắp về.

TÔ HOÀI

* 1. Mùa xuân về mang đến cho ta hương hoa gì ? Từ ngữ nào diễn tả mùi hương ấy ?

2. Cây hồng bì, cây xoan, rặng dâm bụt có những thay đổi gì khi mùa xuân đến ?

3. Những câu nào diễn tả niềm vui của các em và các bạn chim khi xuân về ?

4. Tìm một số từ tả các sắc độ khác nhau của màu tím (ví dụ : tim tím...).

ruongxua.vn

2. NGÀY XUÂN

(Học thuộc lòng)

Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh rợn chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.
Thanh minh trong tiết tháng ba,
Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh.
Gần xa nô nức yến anh,
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.

NGUYỄN DU

– *Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi :* ý nói mùa xuân gồm ba tháng đầu năm (tức 90 ngày), nay đã quá sáu mươi ngày. Như vậy, thời gian này là vào đầu tháng ba âm lịch.

– *Thanh minh :* theo phong tục cũ, Tiết Thanh minh vào tháng ba âm lịch hằng năm. Trong dịp này, mọi người đi tảo mộ và dạo chơi ngắm cảnh mùa xuân.

– *Tảo mộ :* đi thăm mộ, đắp lại, sửa sang lại phần mộ tổ tiên hoặc mộ người thân thích.

– *Đạp thanh :* giẫm trên cỏ xanh ; ý nói đi chơi thăm phong cảnh mùa xuân.

– *Nô nức yến anh :* ý nói từng đoàn người nhộn nhịp đi chơi xuân (như chim *én*, chim *oanh* về mùa xuân bay ríu rít từng đàn).

– *Bộ hành :* đi bộ.

* 1. Qua hai câu đầu, em thấy lúc này là vào tháng nào trong năm ?

2. Những câu thơ nào nêu bật cảnh thiên nhiên tươi đẹp của mùa xuân ? Những cảnh vật ấy có màu sắc gì ?

3. Cảnh đi chơi mùa xuân thật đông vui, tấp nập. Từ ngữ nào diễn tả ý đó ?

4. Tìm các từ tả màu xanh của cây cỏ (ví dụ : xanh rợn...).

3. GANG ĐÃ RA LÒ

Đêm nay, mẻ gang đầu tiên sẽ ra lò. Ánh điện sáng chói một góc trời. Khu lò cao trông rực rỡ như những ngôi sao bạc. Người từ khắp nơi ào ào đổ tới. Tất cả hồi hộp mong chờ.

Bỗng một hơi gió phát ra, réo ù ù. Những tia lửa bắn tóe vun vút, tới tấp như lửa đạn. Cái nóng ngàn độ từ trong lò thốc ra bỏng giãy. Một anh công nhân vận quần áo a-mi-ăng trắng xốc tới, thọc thuốn sắt sâu vào lòng lò, kéo ra những mảng xỉ gang đỏ rực. Người anh như nhuộm màu

thuongmaitr

hồng. Nước gang tràn xuống sàn đúc, lấp đầy các khuôn thép. Nước từ vòi cao su phụt xuống khuôn. Khói bốc mịt mù, hơi nóng hầm hập. Những anh công nhân đúc cầm choòng nạy gang. Các anh cố dồn sức vào đôi tay rắn chắc. Gang từ trong các khuôn đúc đổ xuống toa xe rầm rầm.

Tiếng reo hò lẫn tiếng vỗ tay vang lên : "Gang đã ra lò ! Gang đã ra lò !".

XUÂN CANG

– *Lò cao* : lò luyện quặng sắt thành gang.

– *Thốc ra bỏng giãy* : hơi trong lò phả ra rất nóng.

– *Vận* : mặc (quần áo).

– *Quần áo a-mi-ăng* : loại quần áo làm bằng chất chịu nóng.

– *Xỉ gang* : chất bã cứng được thải ra trong quá trình luyện gang.

– *Choòng* : loại gậy sắt cứng dùng để bẩy, để cạy gang đúc trong khuôn bật ra.

truongxua.vn

* 1. Cảnh người đến xem mẻ gang đầu tiên đông vui, phấn khởi như thế nào ?

2. Các anh công nhân ở đây làm những việc gì ? Họ đã làm việc như thế nào ?

3. Tìm những từ ngữ trong bài diễn tả độ nóng.

4. Những từ ngữ nào diễn tả âm thanh phát ra trong khi công nhân làm việc ?

4. CHUYỆN CỦA LOÀI CHIM

(Bài đọc thêm)

Chỉ trong vài hôm mà chim chóc ở khu rừng nằm dọc bên một cái hồ lớn đã về đông đủ. Ca hát xong, các chim thi nhau kể chuyện. Chợt Bồ Chao ập đến. Bồ Chao liến thoắng một hồi :

- Tôi xin báo một tin mới toanh. Một tin khẩn cấp ! Tôi vừa biết là người ta đang dựng hai cái trụ cao, cao đến mây xanh. Chắc là để... chống trời. Nếu để chống trời thì trời có thể sụp. Tôi lo quá ! Nếu quả vậy thì tôi phải đưa gấp các cháu đi ở chỗ khác. Gia đình tôi sơ tán ngay. Việc đó rất cần.

Chích Chòe là người thường sống trong lo sợ cứ xuýt xoa :

- Hèn gì ! Tôi cứ nghe đất đá đổ ầm ầm. Các bạn ạ, cần phải lo xa.

Bồ Chao kể tiếp :

- Đầu đuôi là thế này. Tôi và Tu Hú đang bay dọc một con sông lớn, chợt Tu Hú gọi tôi : "Kìa hai cái trụ chống trời". Tôi ngước nhìn lên. Trước mắt tôi là những ống thép dọc ngang nối nhau chạy vút tận mây xanh. Các bạn cứ tưởng tượng một cái cầu xe lửa đồ sộ không phải bắc ngang sông, mà dựng đứng lên trời cao...

Bồ Các à lên một tiếng thong thả nói :

- Tôi cũng từng bay qua chỗ hai cái trụ đó. Nó cao hơn tất cả những ống khói, những trụ buồm, trụ điện mà ta thường gặp hiện nay. Đó là hai trụ điện cao thế mới được xây dựng...

Mọi người hiểu rõ sự thực, sung sướng thở phào. Họ cười to vì thấy Bồ Chao, Chích Chòe đã quá sợ sệt.

VÕ QUẢNG

CHÍNH TẢ

I – Chính tả ***(nghe đọc)*** **:** **Mùa xuân xinh đẹp đã về**

1. Bài viết : "Thế là ... mầm xanh".

2. Viết đúng

– sực nức, ngửi thấy, cởi bỏ, lạnh lẽo.

– mong ước, đen thủi.

thuongmaitr

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống

- *im* hay *iêm* : trái t..., t... thuốc, gỗ l..., ch... én, lúa ch...
- *ướt* hay *ước* : ... át, ao ..., mơ ..., ẩm ...

II – Chính tả *(nghe đọc)* : Gang đã ra lò

1. Bài viết : "Bỗng một hơi gió... màu hồng"

2. Viết đúng

- réo, tóe, bỏng giãy, a-mi-ăng, trắng.
- vun vút, thuốn sắt.

3. Luyện tập

a) Điền vào chỗ trống :

xỉ hay *sỉ* : ... gang, ... nhục, ... than, xấp ...

b) Viết vào vở các từ sau rồi đọc cho đúng :

- vùn vụt, vuông vức, vươn vai ;
- vải thun, cái vung, khuôn thép, khung cửi.

TỪ NGỮ

CÔNG NGHIỆP ĐÚC GANG

ruongxua.vn

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– gang, sắt, quặng sắt, lò cao, khuôn đúc, công nhân lò cao, thợ đúc, xỉ gang, choòng.

– ra lò, bỏng giãy, đỏ rực.

II – Bài tập

1. Chọn các từ thích hợp trong mục I điền vào chỗ trống :

Đêm nay, mẻ ...đầu tiên sẽ ra lò. Khu ... trông rực rỡ như những ngôi sao bạc. Một anh công nhân vận quần áo a-mi-ăng trắng xốc tới, thọc thuốn sắt sâu vào lòng lò, kéo ra những mảng ... đỏ rực. Những anh ... cầm ... nạy gang. Gang từ trong các ... đổ xuống toa xe rầm rầm.

2. Đặt câu với mỗi từ : *bỏng giãy, đỏ rực, sắt, gang.*

NGỮ PHÁP

DẤU CHẤM HỎI

1. Hiền hỏi Hòa :

– Hòa ơi, bạn có quyển *Tiếng Việt 3* không ?

– Mình có đấy !

Hỏi : Trong ba câu trên, câu thứ mấy là câu hỏi ? Cuối câu hỏi có dấu câu gì ?

Trả lời : Câu thứ hai là câu hỏi. Sau câu hỏi có dấu chấm hỏi.

Khi hỏi người khác một điều gì, ở cuối câu hỏi, ta phải đánh dấu chấm hỏi (?).

2. Tìm xem trong đoạn văn sau đây câu nào là câu hỏi, chép ra vở nháp những câu hỏi đó và đánh dấu chấm hỏi đúng chỗ :

... Một hôm, Bác Hồ hỏi bác Lê
– Anh Lê có yêu nước không
– Có chứ
– Anh có thể giữ bí mật không
– Có

– Tôi muốn đi ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem biết họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta... Anh muốn đi với tôi không
– Nhưng bạn ơi, chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi
– Đây ! Tiền đây

Bác Hồ vừa nói vừa giơ hai bàn tay ra và tiếp

– Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Anh cũng đi với tôi chứ

(*Trích* "Hai bàn tay")

TẬP LÀM VĂN

I – Bài làm miệng : Kể lại mẩu chuyện đã đọc.

A – Đề bài : Kể lại mẩu chuyện "Mình bận học".

B – Câu hỏi

1. Vô-lô-đi-a đang chuẩn bị bài thì có sự việc gì xảy ra ?

2. Vô-lô-đi-a đã trả lời bạn ra sao ? Bạn ấy đã nói châm chọc Vô-lô-đi-a như thế nào ?

3. Vô-lô-đi-a lưỡng lự nhưng rồi tỏ thái độ ra sao ?

II – Bài làm viết

Đề bài : Kể lại mẩu chuyện "Mình bận học".

(Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng để viết thành một đoạn văn)

thuongmaitr

TUẦN 19

TẬP ĐỌC

5. BAN ĐÊM Ở NHÀ MÁY GIẤY

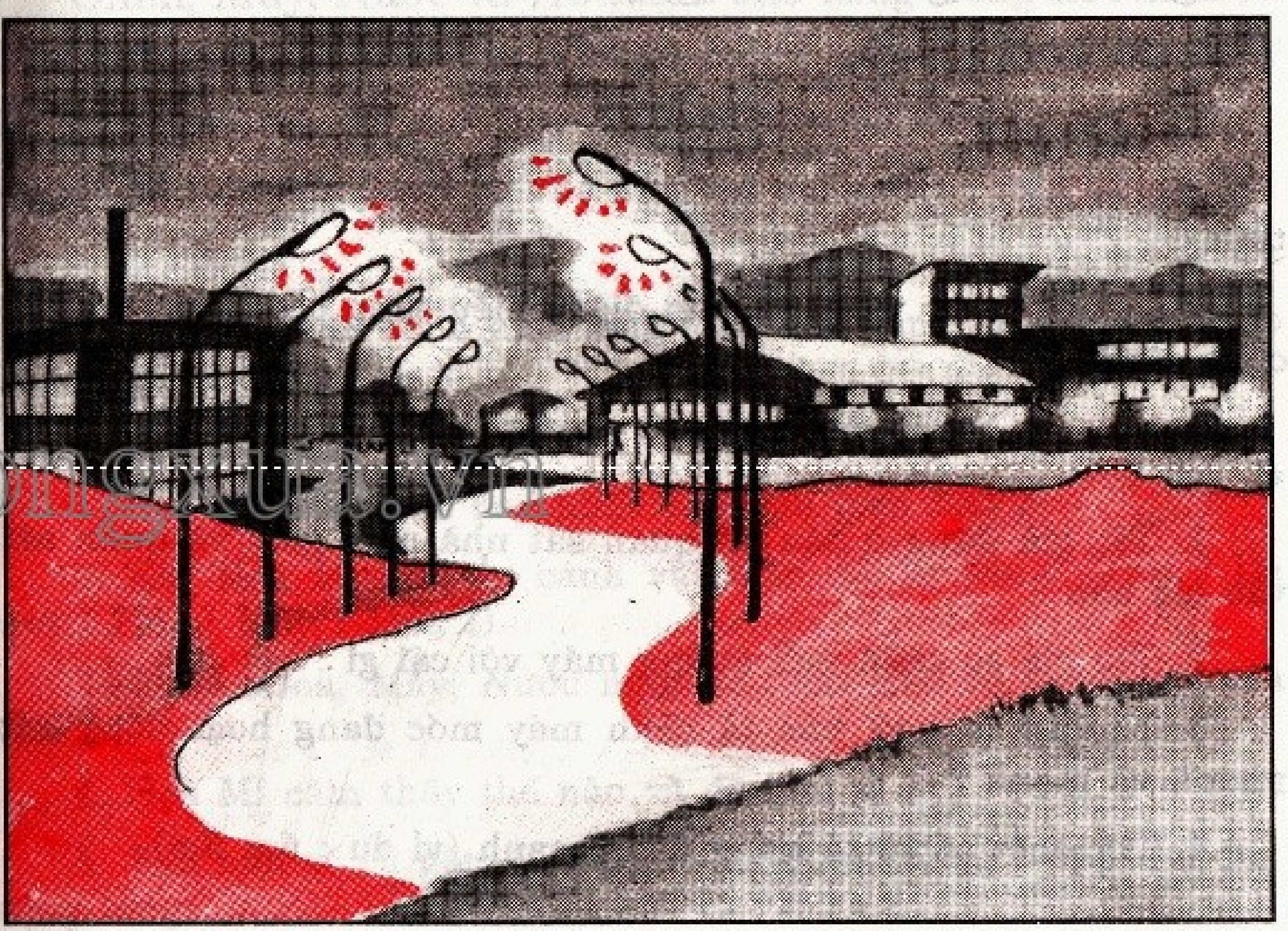

Ban đêm, đứng trên đồi Mã Thượng thấy nhà máy như một khu vực đang bước vào dạ hội. Điện thắp huy hoàng suốt đêm. Mỗi xưởng trông như một tòa lâu đài có dáng huyền ảo. Đèn cao áp có đến hàng nghìn chiếc tỏa sáng. Đèn to, đèn nhỏ, cái xa, cái gần. Đèn màu ngọc thạch, đèn màu hồng hồng, đèn màu đom đóm chạy theo những lề

đường lên xuống. Đèn in trong các ô cửa lớn, đèn trên các bể lọc, trên tháp hóa chất, chỗ tập trung, chỗ thưa thớt chiếu sáng cả một vùng đồi.

Trong nhà máy, người xem dễ bị ngợp giữa tầng tầng máy móc và thiết bị chằng chịt. Máy xeo chạy ầm ầm như sấm, như sét. Máy nghiền đang quay tít những guồng quạt khổng lồ. Chiếc cần cẩu tám tấn nhấc những lô giấy lớn trông nhẹ nhàng như những lực sĩ làm ảo thuật.

NGÔ VĂN PHÚ

– *Dạ hội* : buổi hội vào buổi tối.

– *Huyền ảo* : trông mờ mờ nửa như có thực, nửa như không có thực.

– *Đèn cao áp* : một loại đèn điện chiếu sáng ở đường phố, nơi công cộng.

– *Máy xeo* : máy dàn bột giấy mỏng thành tờ giấy.

*

1. Tác giả đứng ở đâu để quan sát nhà máy giấy và quan sát vào lúc nào ?

2. Tác giả so sánh mỗi xưởng máy với cái gì ?

3. Những từ ngữ nào tả cảnh máy móc đang hoạt động rất nhanh và mạnh ?

4. Tìm một số từ tả tiếng động mạnh (ví dụ : ầm ầm).

6. HỌA MI HÓT

(Học thuộc lòng)

Mùa xuân ! Mỗi khi Họa Mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu !

Trời bỗng sáng thêm ra. Những luồng ánh sáng chiếu qua các chùm lộc mới hóa rực rỡ hơn. Những gợn sóng trên

thuongmaitr

hồ hòa nhịp với tiếng Họa Mi hót, lấp lánh thêm. Da trời bổng xanh cao. Những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của Họa Mi chợt bừng giấc, xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi. Tiếng hót dìu dặt của Họa Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tưng bừng, ca ngợi núi sông đang đổi mới.

Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hót kì diệu của Họa Mi đã làm cho tất cả bừng giấc ... Họa Mi thấy lòng vui sướng, cố hót hay hơn nữa.

VÕ QUẢNG

– ***Họa Mi*** : loài chim nhỏ, lông màu nâu vàng, có tiếng hót cao và trong.

– ***Lộc*** : lá non.

ruongxua.vn

* 1. Họa Mi hót nghe hay nhất vào thời gian nào ?

2. Khi Họa Mi hót thì cảnh vật biến đổi ra sao ? (Trời ? Da trời ? Hồ ? Mây ? Hoa ?)

3. Chim, Hoa, Mây, Nước nghĩ như thế nào về tiếng hót của Họa Mi ?

4. Họa Mi cảm thấy thế nào và đã làm gì ?

5. Tìm một số từ gồm 2 tiếng trong đó có tiếng "vang" (ví dụ : vang lừng ...).

7. MÁY BƠM NƯỚC

Xình xịch xình xịch
Máy đã nổ rồi
Trắng xóa nước cười
Bọt tung mát rượi.

Nước từ mương dưới
Dốc ngược đồng cao
Nước đổ ào ào
Máy bơm tài thật !

Lúa đang cơn khát
Buồn thỉu buồn thiu
Bỗng lúa cười reo
Vui như ngày hội.

Lúa xanh phơi phới
Chào bác máy bơm !
Máy càng khỏe hơn
Nước tuôn dào dạt.

VÕ VĂN TRỰC

– *Mát rượi* : mát đến mức hơi lạnh, tạo cảm giác dễ chịu.

thuongmaitr

– *Dào dạt* : chan chứa, tràn đầy.

* 1. Từ ngữ nào mô tả tiếng máy bơm nước ?

* * 2. Hình ảnh "trắng xóa nước cười" có ý nghĩa gì ?

3. Những từ ngữ nào tả cây lúa trước và sau khi có nước về ?

4. Em hãy tìm những từ ngữ trong bài diễn tả nước chảy rất mạnh.

8. MÙA XUÂN BÊN BỜ SÔNG LƯƠNG

(Bài đọc thêm)

Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các chùm hoa đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và trải màu lúa non sáng

rực lên khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần trụi đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mơn mởn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm, như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung hung vàng. Các vườn nhãn, vườn vải đang trổ hoa. Và hai bên ven con sông nước êm đềm trong mát, không một tấc đất nào bỏ hở. Ngay dưới lòng sông, từ sát mặt nước trở lên, những luống ngô, đỗ, lạc, khoai, cà ... chen nhau xanh rờn phủ kín các bãi cát mùa này phơi cạn.

NGUYỄN ĐÌNH THI

CHÍNH TẢ

I – Chính tả (trí nhớ) : Ngày xuân

1. Bài viết : cả bài.

2. Viết đúng

truongxua.vn

– én, thiều quang, ngoài, chân trời, tảo mộ.

– đạp thanh, gần xa, yến anh, xuân.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *ngòi* hay *ngoài* : trong ..., sông ..., ... ra, ... bút.

– *đạp* hay *đạt* : xe ..., giẫm ..., ... kết quả, truyền ...

II – Chính tả *(nghe đọc)* : Máy bơm nước

1. Bài viết : cả bài.

2. Viết đúng

– trắng xóa, mát rượi, dốc ngược, dào dạt.

– xình xịch, buồn thỉu buồn thiu, tuôn, khát, khỏe.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *iu* hay *iêu* : chuối t..., buồn th....., h...̉ biết, t..... nghỉu.

– *iu* hay *ưu* : m..... kế, húng l..̀., con c..̀., l..́. lo, t..̣. trường, t..́. tít.

TỪ NGỮ

CÔNG NGHIỆP NHẸ

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– nhà máy giấy, nhà máy dệt, nhà máy xay, nhà máy đường, xưởng, phân xưởng, máy móc, sản phẩm.

– sản xuất, quay tít, ầm ầm, la liệt.

– tăng năng suất.

II – Bài tập

1. Điền các từ thích hợp vào chỗ trống : Ngành công nghiệp nhẹ có nhiệm vụ. .. các loại hàng tiêu dùng để phục vụ đời sống nhân dân. Làm ra giấy có các..., làm ra vải có các..., sản xuất đường có các..., xay xát thóc gạo có các... v.v. Mỗi nhà máy có nhiều... hoặc... Trong các xưởng... được xếp đặt thành hàng lối ngay ngắn. Khi sản xuất, có cái máy... có cái chạy... như sấm, như sét. Anh chị em công nhân đang ra sức... để sản xuất ra ngày càng nhiều... tiêu dùng cho nhân dân.

2. Tìm thêm tên một số nhà máy sản xuất hàng tiêu dùng mà em biết.

thuongmaitr

NGỮ PHÁP

DẤU CHẤM HỎI *(tiếp theo)*

Khi đọc, gặp câu có dấu chấm hỏi, ta phải đọc cao giọng ở cuối câu.

Đọc đoạn văn sau, chú ý đọc đúng giọng ở các câu có dấu chấm hỏi :

CÂY THÌ THẦM

Một lần, đang đêm, Thủy chợt thức giấc. Thủy thấy mẹ chưa ngủ. Mẹ nhìn ra phía cửa sổ, nơi cây me sà vào rất gần. Mẹ ngồi im, Thủy lay mẹ hỏi :

– Sao mẹ chưa ngủ, mẹ ngồi làm gì thế ?

Mẹ quay lại, ôm lấy Thủy, nói :

– Con thức dậy đấy ư ? Mẹ không làm gì cả, mẹ đang ngồi.

– Mẹ cứ ngồi thế à ?

– Không, mẹ đang nói chuyện đấy !

– Mẹ nói chuyện với ai ? Với con thạch sùng à ?

– Mẹ nói chuyện với "cây thì thầm" con ạ.

– Cây thì thầm nào hả mẹ ?

– Cây me đó con !

– Sao cây me lại là "cây thì thầm" ! Cây me là cây me chứ ?

Mẹ vuốt tóc Thủy... Thủy định hỏi mẹ nữa. Bao giờ cô bé cũng có hàng trăm câu hỏi "Vì sao... ?" trong đầu, nhưng Thủy không kịp hỏi, gió từ "cây thì thầm" thổi vào, cô bé thiếp đi trong điều bí ẩn kì diệu ấy...

CẨM THƠ

ruongxua.vn

TẬP LÀM VĂN

I – Trả bài viết : Kể lại mẩu chuyện "Mình bạn học".

II – Bài làm miệng

A – Đề bài : Kể lại mẩu chuyện "Nhà bác học không ngừng học".

B – Câu hỏi

1. Đác–uyn là người như thế nào ?

2. Sự việc xảy ra như thế nào mà Đác–uyn nói : "Bác học không có nghĩa là ngừng học" ?

3. Hãy kể về việc Đác–uyn học thêm tiếng Đức.

TUẦN 20

TẬP ĐỌC

9. ĐÁNH CÁ NGOÀI KHƠI

Trên mặt biển rộng, các đoàn thuyền giăng giờn những cánh buồm nâu đang lướt nhanh như thuyền trận.

Hai thuyền cái bắt đầu bủa lưới, bốn lá cờ hiệu màu nâu phất lên. Đoàn thuyền quân cưỡi sóng vượt ra xa rồi quây thành một vòng vây. Tiếng trống, tiếng gõ sạp nổi lên giòn giã, liên hồi...

Đàn cá bị bao vây dồn đuổi. Vòng vây càng khép chặt, tiếng gõ càng nhộn, càng dày.

Một lát sau, hàng chục cánh tay lực lưỡng hì hục kéo lưới lên. Cá bám đầy trên mặt lưới, lấp lánh như ánh bạc. Tiếng reo vang dậy.

Từ mặt lưới, cá chuồi lạch đạch xuống khoang thuyền. Cá thu tròn lẳn, sống lưng xanh đen, bóng nhoáng. Cá chim hai vây xòe ra. Cá mòi vảy trắng li ti như bạc mới. Cá gúng ria trê dài vểnh lên...

NGUYỄN THỊ CẨM THẠNH

– *Ngoài khơi* : nơi biển rộng cách xa bờ.

– *Bủa lưới* : thả lưới bao vây.

* 1. Hình ảnh nào cho thấy đoàn thuyền lướt nhanh trên mặt biển ?

2. Trên mặt biển có những loại thuyền nào ? Mỗi loại thuyền hoạt động sôi nổi như thế nào ?

3. Từ ngữ nào cho thấy đoàn thuyền đánh được nhiều cá ?

4. Em hãy đọc thong thả đoạn cuối bài và tìm những từ tả đặc điểm của các loại cá (cá thu, cá chim, cá mòi, cá gúng).

** 5. Tìm từ gồm hai tiếng trong đó có tiếng "tròn" (ví dụ : tròn lẳn...).

10. Ở NHÀ MÁY GÀ

(Học thuộc lòng)

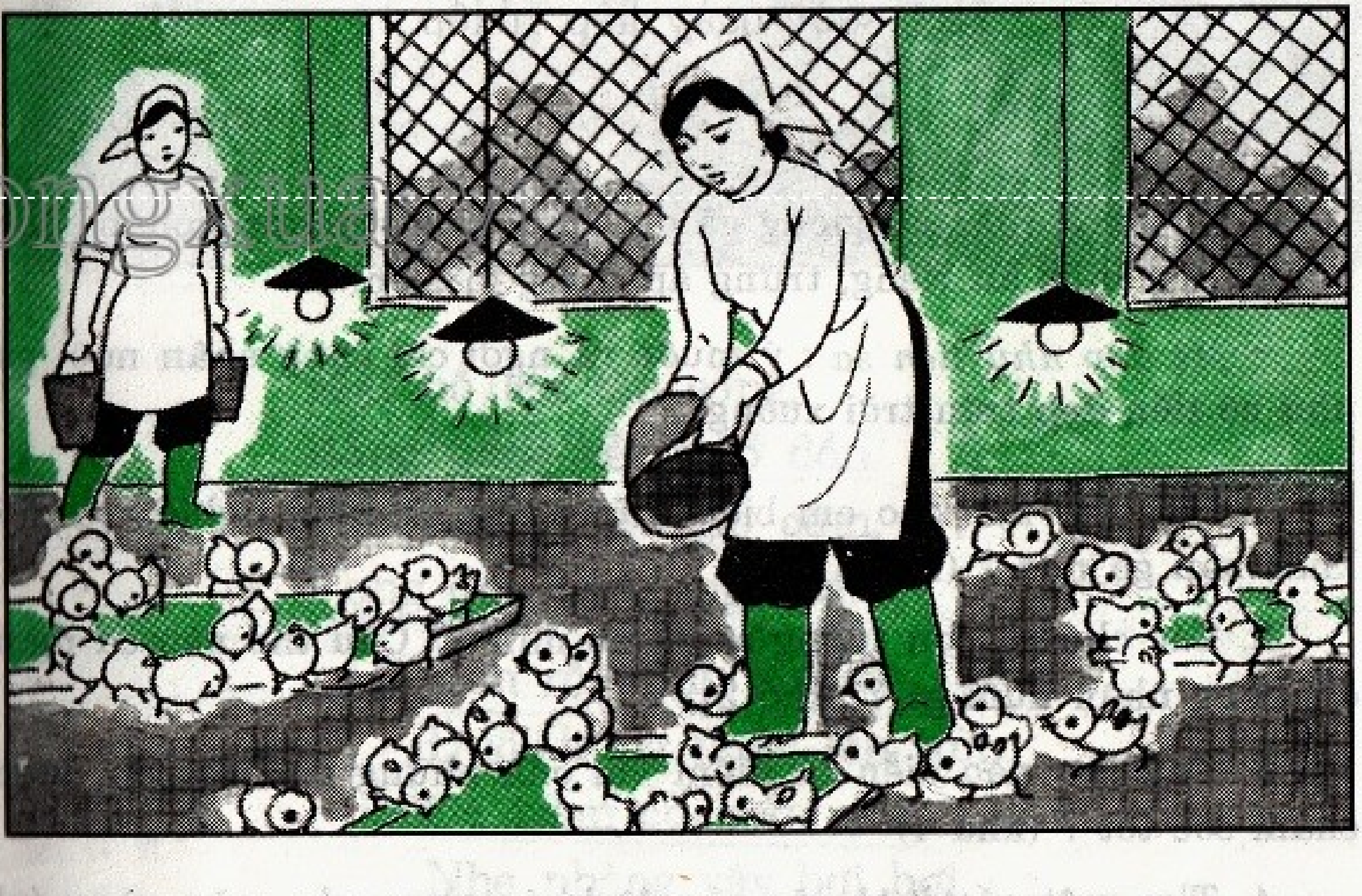

Những chú gà công nghiệp
Thật khác chú gà nhà
Được ấp trong lò điện
Tự mổ vỏ mà ra.

Người đầu tiên chú thấy
Áo choàng trắng thướt tha
Chắc là mẹ mình đấy !
Mẹ đẹp như tiên sa.

Mẹ chiều cả ngàn con
Giải trấu thay đệm mới
Thắp đèn làm lò sưởi
Máng ăn ăm ắp đầy.

Gà mà chẳng ở chuồng
Cả dãy nhà rộng đẹp
Bè bạn cứ vàng ươm
Hát suốt ngày liếp nhiếp.

VÂN LONG

thuongmaitr

– *Gà công nghiệp* : giống gà được nuôi theo phương pháp công nghiệp (có thức ăn riêng, trứng ấp trong lò điện...).

– *Mẹ đẹp như tiên sa* : ý muốn ca ngợi chị công nhân nuôi gà như cô tiên đẹp trên trời xuống.

* 1. Câu thơ nào cho em biết những chú gà công nghiệp ra đời khác hẳn gà nhà ? (khổ 1)

2. Các chú gà con tưởng ai là mẹ mình ? Câu thơ nào ca ngợi chị công nhân nuôi gà ? (khổ 2)

3. Câu thơ nào diễn tả niềm vui của những chú gà con được chăm sóc tốt ? (khổ 4)

4. Tìm một số từ tả các sắc độ khác nhau của màu vàng (ví dụ : vàng ươm...).

11. TIẾNG KẺNG CÔ NUÔI CÁ

Mặt hồ lăn tăn sóng,
Bỗng tiếng kẻng đổ dồn.
Tiếng kẻng báo giờ cơm,
Vọng đều vào... ngõ cá.

Con rô mình lấp lóa,
Đuôi búng nước lên trời.
Cá trắm cỏ hiền quá,
Nhẹ nhàng vây bơi bơi.

Hồ sủi tăm như sôi,
Rêu xanh choài mặt nước.
Thức ăn ngon tận môi,
Đàn cá thi nhau đớp.

Âm thanh rất quen thuộc,
Tiếng kẻng giòn ngân nga,
Cô xã viên sao giống,
Cô Tấm, chuyện của bà.

PHAN THẾ CẢI

– *Tấm* : tên một nhân vật trong truyện cổ tích Tấm Cám. Tấm hiền lành, chăm làm, tốt bụng. Đã có lần Tấm nuôi cá bống trong giếng. Hằng ngày, Tấm ra gọi cá lên cho ăn.

* 1. Những từ nào tả tiếng kẻng báo giờ ăn của cá ? (khổ 1 và khổ 4)

2. Em tìm những từ ngữ tả con rô, con trắm.

3. Hình ảnh mặt hồ lúc đàn cá lên ăn như thế nào ? Tại sao "Hồ sủi tăm như sôi" ?

** 4. Tác giả so sánh cô nuôi cá với ai ? Vì sao tác giả so sánh như vậy ?

thuongmaitr

12. HỘT MẬN

(Bài đọc thêm)

Một bà mẹ mua mận cho các con ăn sau bữa cơm. Bà để mận trên một cái đĩa ở giữa bàn. Va-ni-a chưa bao giờ được ăn mận nên thèm lắm. Em đi đi, lại lại trước đĩa mận. Lúc ấy không có ai ở trong phòng. Không nhịn nổi, em lấy một quả. Trước bữa ăn, thấy thiếu một quả, mẹ nói chuyện với bố.

Trong bữa ăn, bố hỏi các con : "Trong các con, con nào đã ăn mận ?". Mọi người đều trả lời là không ăn. Bé Va-ni-a, mặt đỏ như gấc, cũng nói : "Không, con không ăn !".

Bấy giờ bố mới nói : "Con nào đã ăn mận thì không tốt đâu. Điều không may không phải là đã ăn mận. Điều không may là trong quả mận có hột. Nếu ai không biết cách ăn mận mà nuốt cả hột thì ngày mai sẽ đau bụng. Vì vậy bố lo lắm".

Bé Va-ni-a tái xanh mặt và nói : "Không, con đã vứt hột ra ngoài cửa sổ rồi".

Cả nhà bật cười, còn Va-ni-a òa khóc.

L.TÔN-XTÔI

(TẠ NHƯ BÍCH *dịch*)

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Đánh cá ngoài khơi

1. Bài viết : "Trên mặt biển... dồn đuổi".

2. Viết đúng

– thuyền, giáp giới, buồm nâu, lướt nhanh, bủa lưới.

– cưỡi sóng, gõ sạp, giòn giã, liên hồi.

3. Luyện tập

Em tìm trong bài, đọc lên rồi viết vào vở nháp cho đúng :

– Những tiếng bắt đầu bằng phụ âm *l* và những tiếng bắt đầu bằng phụ âm *n*.

– Những tiếng có dấu hỏi (?) và những tiếng có dấu ngã (~).

II – Chính tả *(so sánh)* : Phân biệt các phụ âm đầu *r, gi, d*

1. Bài viết : Dấu tròn trên bờ *ruộng*

Chú thương binh đi thăm đồng
Với đôi nạng gỗ
Mênh mông là trời và *gió*.

Những sóng lúa lượn quanh
Như *dang* tay ra *dìu* và đỡ chú
Còn đám mây thì *giống* hình cái mũ
Đội lên cho chú khỏi nhức đầu.

ruongxua.vn

Chú đi đến đâu
Chiếc nạng theo đóng *dấu* tròn trên bờ *ruộng*...
Dấu chấm kia như là bông hoa.

DÒNG XUÂN LAN

2. Viết đúng

– *ra* (phân biệt : *ra* vào với *da* dẻ, *gia* đình...).
– *dìu* (phân biệt : *dìu* dịu với búa *rìu*...).
– *dấu* (phân biệt : đóng *dấu* với cất *giấu*...).
– *giống* (phân biệt : *giống* nhau với *rống* lên...).

3. Luyện tập

a) Điền vào chỗ trống :
– *rìu* hay *dìu* : lưỡi ..., dập ..., ... dắt.
– *dấu* hay *giấu* : ... vết, ... giếm, đóng ..., che ...

b) Điền *r, gi* hay *d* vào chỗ trống :

– Trại bò ...ống Ba Vì ở phía tây Hà Nội.
– Con nông ...ang vạch một đường thẳng tấp.
– Em ...a cửa hàng mua một cái cặp vải giả ...a.

thuongmaitr

TỪ NGỮ

NUÔI GÀ – THẢ CÁ

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– cá trắm, cá rô phi, cá chép, cá mè, gà công nghiệp, gà Hung, gà ri, gà Lơ–go, chuồng trại, máng ăn.

– chăn nuôi, thả cá, kéo lưới.

II – Bài tập

1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống :

Để tăng nhanh nguồn thức ăn, chúng ta cần ra sức phát triển... Ở nơi có nhiều ao hồ, có thể phát triển nghề... Chúng ta có nhiều giống cá lớn nhanh, cho nhiều thịt như cá..., cá..., cá... Ở nhiều địa phương có các trại... trong đó người ta nuôi nhiều giống gà để lấy thịt hoặc trứng như gà..., gà...

2. Tìm một số từ có thể đặt trước từ "cá" (ví dụ : thả cá...) và từ "lưới" (ví dụ : kéo lưới...).

THỰC HÀNH VỀ DẤU CHẤM HỎI

1. Đánh dấu chấm hỏi vào các câu hỏi ở trong truyện cổ tích sau :

CÁI RÌU

Bên bờ sông, một anh tiều phu nghèo đang đốn củi thì bỗng veo.... lưỡi rìu bật ra khỏi cán, văng xuống nước chìm nghỉm. Anh ngồi xuống khóc nức nở.

Anh đang buồn rầu, chán nản thì nghe đằng sau có tiếng lá sột soạt. Một ông già từ trong rừng đi ra.

– Tại sao cháu khóc

– Thưa ông, lưỡi rìu của cháu bật rơi xuống sông mất rồi. Cháu không có gì để chặt cây nữa.

– Không sao cháu ạ. Ông vớt lên cho cháu nhé !

Nói đoạn, ông nhảy xuống nước, lặn một hơi, trở lên, tay cầm một lưỡi rìu bằng vàng. Ông nói :

ruongxua.vn

– Đây rìu của cháu đây. Đúng rìu của cháu chứ

– Không phải ông ạ.

Ông già lại lặn xuống mang lên một lưỡi rìu bằng bạc đưa cho anh tiều phu.

– Của cháu phải không

– Không, không phải ông ạ.

Ông già lặn lần thứ ba và mang lên một lưỡi rìu bằng sắt.

– Cái này đúng của cháu chứ

– Vâng, vâng, đúng ạ.

Anh cầm vội lấy lưỡi rìu cảm ơn ông già và định về nhà. Ông già nắm lấy tay anh và nói :

– Cháu cầm lấy cả hai lưỡi rìu này. Cháu không tham lam, thật đáng quý.

– Vâng, cháu sẽ biết ơn ông suốt đời.

(Truyện cổ Lít-va)

2. Đọc lại truyện kể trên, chú ý đọc đúng giọng các câu có dấu chấm hỏi.

* * 3. Trong một buổi học nhóm, Tùng và Hạnh hỏi nhau về cách làm một bài toán. Em viết lại đoạn nói chuyện đó, chú ý đánh dấu chấm hỏi cho đúng chỗ.

TẬP LÀM VĂN

I – Bài làm viết : Kể lại mẩu chuyện đã đọc.

Đề bài : Kể lại mẩu chuyện "Nhà bác học không ngừng học".

(Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một đoạn văn)

II – Trả bài viết : Kể lại mẩu chuyện "Nhà bác học không ngừng học".

thuongmaitr

TUẦN 21

TẬP ĐỌC

13. NÓI VỚI SÔNG ĐƠ-NHI-ÉP

Con người nói với sông Đơ-nhi-ép :
– Ta sẽ chắn ngươi bằng tường thép
Để
Từ trên cao
Ngươi chảy xuống
Băng băng
Cho tàu chạy
Nhanh hơn
Cho máy chạy
Không ngừng.

Để từ nay
Nước dòng sông
Không còn trôi
Vô ích
Mà sẽ mang
Bánh mì
Điện
Than
Cho nhân dân
Dùng thỏa thích.

truongxua.vn

Để
Trên đồng
Vang xa
Tiếng máy cày
Máy nổ
Để điện sáng
Suốt đêm
Trong nhà
Và ngoài phố !

MÁC–SẮC
(Thái Bá Tân *dịch*)

– *Sông Đơ–nhi–ép* : một con sông lớn chảy qua U–crai–na. Trên con sông đó, nhân dân Liên Xô (trước đây) đã xây dựng một nhà máy thủy điện lớn.

* 1. Con người nói điều gì với sông Đơ–nhi–ép ?

2. Sau khi bị chắn bằng tường thép, sông Đơ–nhi–ép mang lại lợi ích gì cho con người ? Những từ ngữ nào nói lên tác dụng ấy ?

** 3. Vì sao sông Đơ–nhi–ép có thể mang lại những lợi ích vừa kể trên ?

4. Tìm từ gần nghĩa với từ "chắn".

14. TIẾNG HÁT NGƯỜI LÀM GẠCH

(Học thuộc lòng)

Đất im lặng/dưới chân ta
Mà nghe/có tiếng phố, nhà/vang âm.
Xôn xao/ mái ngói,/ nhà tầng
Lắng nghe/có tiếng hát thầm... đất ơi !

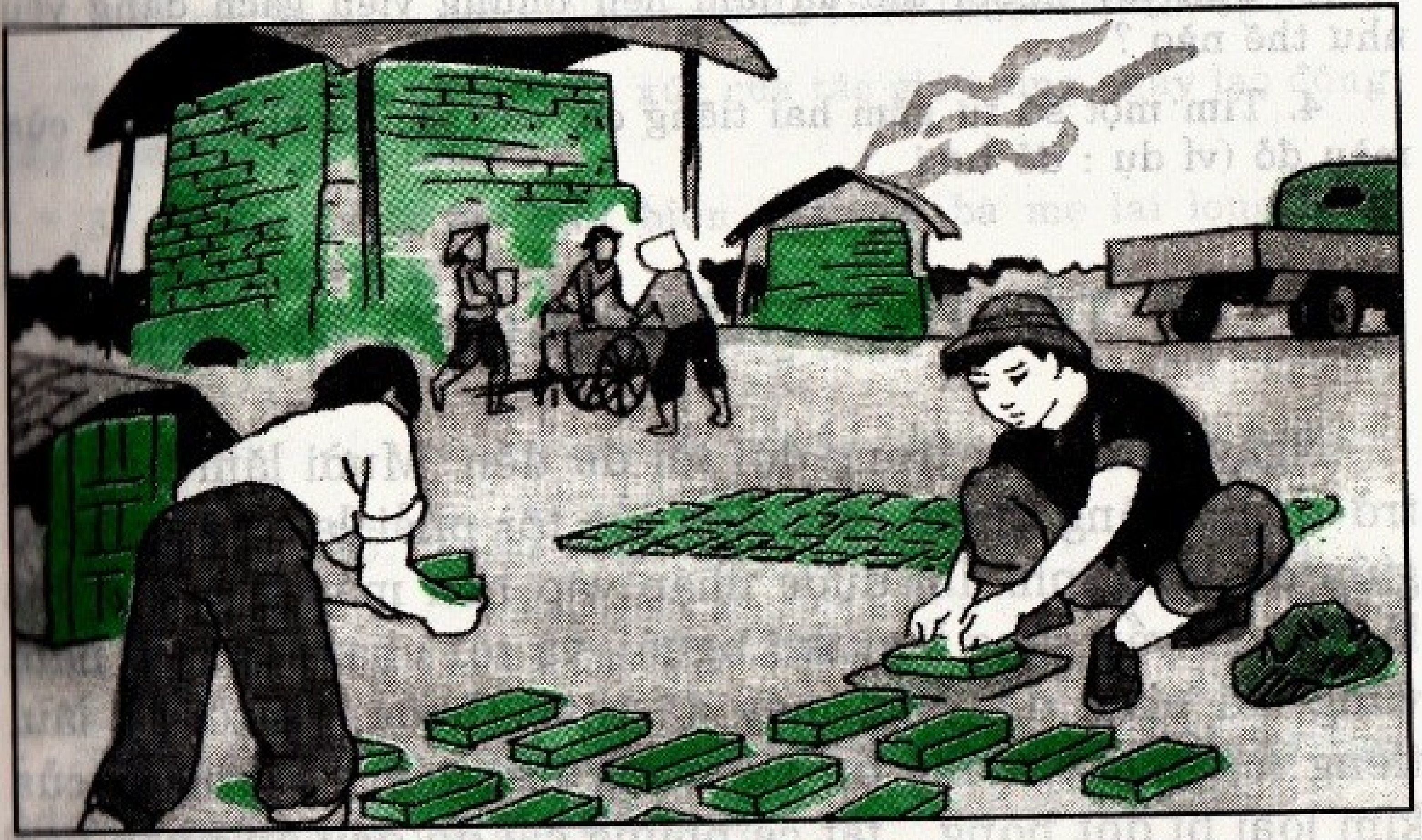

Hòn đất/là hòn đất rời
Thành vuông gạch dẻo/tay người nhào nên.
Hòn đất/là hòn đất mềm
Qua nghìn độ lửa/chắc bền dài lâu.
Hòn đất/là hòn đất nâu
Ra lò rực rỡ/đất màu đỏ tươi.
Nhanh tay/ nào bạn mình ơi !
Gạch đi trăm ngả/ trăm nơi đang chờ.

(Tập đọc lớp 3 – 1980)

ruongxua.vn

– *Nhào* : cho nước vào rồi làm cho nhuyễn, cho dẻo.

– *Nghìn độ lửa* : chỉ độ nóng rất cao.

* 1. Từ mặt đất im lặng dưới chân, người thợ làm gạch đã tưởng tượng đến cảnh gì ?

2. Hình ảnh nào khiến họ liên tưởng đến cảnh xây dựng rộn ràng ấy ?

3. Bàn tay người thợ đã làm nên những viên gạch đáng yêu như thế nào ?

4. Tìm một số từ gồm hai tiếng chỉ các sắc độ khác nhau của màu đỏ (ví dụ : đỏ tươi...).

15. TÔI TRỞ THÀNH CÔNG NHÂN

Ngày trọng đại trong đời tôi đã đến. Mười lăm tuổi tôi trở thành công nhân... Đã đến lúc tôi phải lao động, phải giúp đỡ gia đình. Tôi được nhận vào nhà máy làm thợ đốt lò, rồi chuyển sang làm thợ nguội, và tôi nhanh chóng nắm vững hai nghề đó. Nhà máy đã thân thuộc với tôi từ lâu, tiếng máy chạy, tiếng ồn ào trong nhà máy, hương vị của kim loại bị đốt nóng... tất cả những cái đó đều ăn nhập vào tôi từ bao giờ.

Vậy là ngày mong ước bao lâu đã đến. Còi nhà máy rền vang gọi tôi, cùng với bố, tôi đi vào ca và lao động như tất cả mọi người. Gân cốt đau ê ẩm, mồ hôi cay xè mắt, nhưng tôi thật sự sung sướng. Rồi biết bao nhiêu niềm vui mới : về đến nhà, tôi cởi bỏ chiếc áo ngoài ám đầy khói bụi và mẹ tôi, cũng như đối với bố, dội những gáo nước lạnh buốt vào hai lòng bàn tay tôi để tôi rửa mặt. Tôi còn nhớ, vừa ngẩng đầu lên, tôi liền bắt gặp những giọt nước mắt long lanh trong đôi mắt hiền hậu của mẹ.

- Sao đấy mẹ ?

- Mẹ sung sướng quá con ạ. Thế là con đã bắt đầu nuôi gia đình rồi !

LÊ-Ô-NÍT I-LÍCH BRÊ-GIƠ-NÉP

(*Trích* "Hồi tưởng")

- *Trọng đại :* hết sức quan trọng.
- *Ca :* một phiên làm việc trong xí nghiệp, nhà máy.

thuongmaitr

• 1. Vì sao tác giả nói : "Nhà máy đã thân thuộc với tôi từ lâu" ?

2. Tìm câu văn tả lại cảm xúc của tác giả trong ngày lao động đầu tiên.

• • 3. Vì sao trong đôi mắt hiền hậu của bà mẹ lại long lanh những giọt nước mắt ?

4. Tìm từ gần nghĩa với từ "công nhân".

16. CÁI GÌ QUÝ NHẤT ?

(Bài đọc thêm)

Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem cái gì quý nhất.

Hùng nói : "Quý nhất là lúa gạo ! Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không ?".

truongxua.vn

Quý và Nam cho là có lí. Nhưng đi được mươi bước, Quý vội reo lên : "Bạn Hùng nói không đúng. Quý nhất là vàng. Mọi người chẳng thường nói quý như vàng là gì ? Có vàng là mua được lúa gạo !".

Nam vội tiếp ngay : "Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra được lúa gạo, làm ra được vàng bạc !".

Cuộc thảo luận gay go, mỗi người đều có lí, không ai chịu ai. Hôm sau, ba bạn đến nhờ thầy giáo phân giải.

Nghe xong thầy mỉm cười rồi nói :

– Lúa gạo cũng quý vì biết bao mồ hôi của nông dân mới làm ra được. Vàng cũng quý vì vàng rất đắt và hiếm. Còn thì giờ cũng quý vì thì giờ đã qua không lấy lại được. Nhưng lúa gạo, vàng bạc, thì giờ vẫn chưa phải là quý nhất. Ai làm ra lúa gạo, vàng bạc, ai biết dùng thì giờ ?

Thầy ngừng lại vài giây rồi tiếp :

– Đó là người lao động các em ạ. Không có người lao động thì không có lúa gạo, không có vàng bạc nghĩa là tất cả mọi thứ đều không có và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị.

(*Tập đọc lớp 3* – 1980)

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Nói với sông Đơ-nhi-ép

1. Bài viết : "Con người... thỏa thích".

2. Viết đúng

– sông, Đơ–nhi–ép, tường thép, chảy, trôi.

– vô ích, điện, than, nhân dân, thỏa thích.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *than* hay *thang* : lò..., bậc..., ... củi, cái ..., ... thở.

– *dân* hay *dâng* : nông ..., kính ..., công ..., nước... cao.

II – Chính tả *(nghe đọc)* : Tôi trở thành công nhân

1. Bài viết : "Vậy là... đầy khói bụi".

2. Viết đúng

– gân cốt, cay xè, sung sướng.

– rền vang, niềm vui.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *g* hay *gh* : tiếng ...ọi, ...i nhớ, ...áo nước, bắt ...ập.

– *c* hay *k* : ...oi, ...ởi, ...ót, ...ét, ...ây, đoàn ...ết.

– *l* hay *n* : mười ...ăm tuổi, mười ...ăm đã trôi qua, hai mươi ...ăm ...ăm.

TỪ NGỮ

ÔN TẬP

1. Gang khác sắt như thế nào ?
2. Lò cao dùng để làm gì ?
3. Máy móc là gì ?
4. Gà công nghiệp và gà nhà khác nhau như thế nào về đặc điểm và cách nuôi ?
5. Đặt câu với mỗi từ : đỏ rực, đỏ hồng.
6. Điền từ thích hợp vào đoạn văn sau :

thuongmaitr

Mời bạn vào thăm... nuôi... công nghiệp. Mỗi gian nhà là một... gà lớn chứa hàng trăm con. Chúng đang xúm quanh các... mổ lia lịa. Chúng thường được sưởi bằng lò điện. Giống gà công nghiệp này... nhanh như thổi.

NGỮ PHÁP

DẤU CHẤM CẢM

1. Xôn xao mái ngói nhà tầng
   Lắng nghe có tiếng hát thầm... đất ơi !
2. Mùa xuân xinh đẹp đã về !

Nhận xét : "đất ơi !" là hai tiếng để gọi. "Mùa xuân xinh đẹp đã về !" là câu diễn tả niềm vui sướng của mọi người khi mùa xuân đến. Cuối các câu trên đều có *dấu chấm cảm*.

Dấu chấm cảm ghi ở cuối câu diễn tả niềm vui, nỗi buồn hoặc cuối các câu kêu gọi.

3. Tìm trong đoạn văn sau các câu cần đánh dấu chấm cảm và đánh dấu chấm cảm cho các câu đó :

Mùa xuân, cô bé vào trong vườn. Hoa đào đang nở màu hồng rợp trên đầu. Cô gọi :

– Đào ơi, sao bạn mang sắc màu đẹp thế ?

– Tôi cũng giống như màu đôi môi của bạn ấy mà. Đấy, bạn soi gương xem. Giống như đúc phải không ? ... Tôi với bạn là một mà thôi.

Cô bé âu yếm áp nụ cười của mình lên những nụ của hoa đào thầm thì :

– Ừ, hai chúng mình là một.

NGUYỄN PHAN HÁCH

TẬP LÀM VĂN

I – Bài làm viết : Kể lại câu chuyện đã đọc.

A – Đề bài : Kể lại câu chuyện "Rùa và Thỏ".

B – Câu hỏi

1. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ ?
2. Rùa chạy thế nào ? Thỏ ra sao ?
3. Kết quả cuộc thi ?

II – Trả bài viết : Kể lại câu chuyện "Rùa và Thỏ".

TUẦN 22

TẬP ĐỌC

17. CÂY GẠO

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về. Chúng nó gọi nhau, trêu ghẹo nhau, trò chuyện ríu rít. Ngày hội mùa xuân đấy.

Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân, càng nặng trĩu những chùm hoa đỏ mọng và đầy tiếng chim hót.

Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo trở lại với dáng vẻ xanh mát hiền lành. Cây đứng im lìm cao lớn, làm

tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

VŨ TÚ NAM

– *Tiêu* : vật cắm làm mốc để từ xa dễ nhìn thấy.

* 1. Tác giả ví cây gạo, hoa gạo và búp nõn của nó với những vật gì ?

2. Em hãy tìm những từ tả màu sắc trong đoạn tả cây gạo.

3. Dự "ngày hội mùa xuân" trên cây gạo có những loại chim nào ? Tìm các từ tả hoạt động của chúng.

4. Hết mùa hoa, cây gạo có dáng vẻ như thế nào ?

một vật gì đó cao to ở ngay trước mặt mình

18. LÒNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

(Học thuộc lòng)

tuongxua.vn

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, v.v... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước.

HỒ CHÍ MINH

* 1. Truyền thống quý báu của nhân dân ta là gì ?

2. Hình ảnh nào diễn tả sức mạnh của lòng yêu nước của nhân dân ta trước nạn ngoại xâm ?

3. Em hãy kể lại những trang lịch sử vẻ vang của nhân dân ta (được nhắc đến trong bài văn).

4. Theo Bác Hồ, đồng bào ta ngày nay có gì đáng biểu dương ?

5. Tìm các từ gồm hai tiếng trong đó có tiếng "nồng" (ví dụ : nồng nàn...).

19. BÀ TRƯNG

Bà Trưng quê ở Châu Phong
Giận người tham bạo, thù chồng chẳng quên.
Chị em nặng một lời nguyền
Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân.
Ngàn tây nổi áng phong trần
Ầm ầm binh mã xuống gần Long Biên.

Hồng quần nhẹ bước chinh yên
Đuổi ngay Tô Định dẹp yên biên thành.
Đô kì đóng cõi Mê Linh
Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta.

(Trích "Đại Nam quốc sử diễn ca")

– *Bà Trưng :* tức Trưng Trắc.

– *Châu Phong :* tức Phong Châu, tên một vùng đất nay thuộc địa phận tỉnh Phú Thọ.

– *Người tham bạo :* chỉ Tô Định, một tên thái thú nhà Hán sang xâm chiếm nước ta. Hắn tìm mọi cách vơ vét của cải của nhân dân ta. Hắn thẳng tay giết hại nhiều người Việt yêu nước, trong đó có ông Thi Sách là chồng bà Trưng Trắc.

– *Nương tử :* chỉ người đàn bà trẻ tuổi.

– *Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân :* ý nói Hai Bà Trưng đã đứng lên lãnh đạo cuộc khởi nghĩa thay cho Thi Sách bị Tô Định giết hại (năm 40 – 43 sau Công nguyên).

– *Ầng phong trần :* ý nói Hai Bà Trưng nổi dậy, kéo quân đi đánh giặc với khí thế dũng mãnh.

– *Long Biên :* tên một vùng đất nay thuộc tỉnh Bắc Ninh.

truongxua.vn

– *Hồng quần :* chỉ người phụ nữ.

– *Chinh yên :* ý nói cưỡi ngựa đi đánh giặc.

– *Đô kì :* tức kinh đô, nơi vua chúa ở thời xưa.

– *Mê Linh :* nay thuộc huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc.

* 1. Qua hai câu thơ đầu, em hãy cho biết vì sao bà Trưng Trắc khởi nghĩa ? vì căm thù giặc và trả thù cho chồng

2. Em hãy tìm những từ ngữ, câu thơ nêu lên khí thế mạnh mẽ của cuộc khởi nghĩa.

3. Tìm những tiếng cùng vần trong đoạn thơ (chú ý tiếng thứ 6 và thứ 8 ở mỗi dòng thơ).

4. Tìm từ gần nghĩa với từ "giận". tức, hận, căm thù

20. CÂU ĐỐ

(Bài đọc thêm)

1. Ai người ra trận cưỡi voi
Đánh tan Tô Định lên ngôi vua Bà ?

(Là ai ?)

2. Bé thì chăn nghé, chăn trâu
Trận bày đã lấy bông lau làm cờ
Lớn lên xây dựng cơ đồ
Mười hai sứ tướng bấy giờ đều thua.

(Là ai ?)

3. Bé mà lo việc quốc gia
Cờ thêu sáu chữ diệt thù trừ gian.

(Là ai ?)

4. Vua nào áo vải
Đánh bại quân Thanh
Lên ngôi Hoàng đế ?

(Là ai ?)

CHÍNH TẢ

I – Chính tả (*trí nhớ*) : Ở nhà máy gà

1. Bài viết : 3 khổ thơ đầu (12 dòng).

2. Viết đúng

– công nghiệp, áo choàng, giải trấu, ấm áp.
– tiên sa, thướt tha, lò sưởi.

3. Luyện tập

a) Điền vào chỗ trống :

thướt hay *thước* : tha..., cái..., lướt..., ... vải.

b) – Viết lại chữ *tiên*, thêm các dấu / \ ~ . rồi đọc lên cho đúng.

– Viết lại chữ *ra*, thêm các dấu / \ ~ . rồi đọc lên cho đúng.

II – Chính tả (*nghe đọc*) : Bà Trưng

1. Bài viết : cả bài.
2. Viết đúng
– bà Trưng, Châu Phong, Long Biên, Tô Định, Mê Linh, Lĩnh Nam.
– giận, lời nguyền, áng, triều đình.
3. Luyện tập
a) Điền vào chỗ trống :
– *chồng* hay *trồng* : vợ ... , ... cây, ... chất, ... trọt.
– *chiều* hay *triều* : buổi ... , thủy... , ... gió, ... đình.

thuongmaitr

b) Em tìm trong bài xem có mấy chữ viết bằng 1 chữ cái, mấy chữ viết bằng 6 chữ cái. Hãy viết lại cho đúng.

TỪ NGỮ

LÒNG YÊU NƯỚC

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Tổ quốc, lòng yêu nước, lịch sử, anh hùng dân tộc.
– nồng nàn, tự hào, vẻ vang, quý báu.
– xâm lược, khởi nghĩa, kháng chiến.
– yêu nước thương nòi.

II – Bài tập

1. Điền các từ thích hợp ở mục I vào chỗ trống :

Trong..., nước ta có nhiều thời kì bị bọn giặc nước ngoài kéo đến... Đi đến đâu, chúng cũng tàn phá đất nước ta, giết chóc nhân dân ta. Nhân dân ta đã anh dũng đứng lên tổ chức... chống lại chúng. Trong các cuộc kháng chiến đó, đã xuất hiện nhiều vị... có công với nước. Chúng ta vô cùng... về những trang lịch sử anh hùng đó.

2. Cho các từ *lịch sử, kháng chiến, quý báu, vẻ vang* ; trong các từ đó, từ nào điền vào những chỗ trống dưới đây đúng hơn cả :

Dân tộc ta có nhiều trang... rất...

truongxua.vn

NGỮ PHÁP

DẤU CHẤM CẢM *(tiếp theo)*

1. Hạnh đang chuẩn bị sách vở, chợt có tiếng gọi :

– Hạnh ơi ! Đi học !

Mẹ giục Hạnh :

– Nhanh lên con ! Bạn Phương gọi con đấy.

Nhận xét : "Đi học !" ; "Nhanh lên con !" là những lời yêu cầu hoặc ra lệnh cho người khác. Cuối các câu này đều có dấu *chấm cảm*.

– Dấu chấm cảm còn được đặt cuối các câu yêu cầu hoặc ra lệnh cho người khác làm một việc gì đó.
– Khi đọc, gặp các câu có dấu chấm cảm, phải thay đổi giọng cho phù hợp với tình cảm được diễn đạt trong câu.

2. Đọc đoạn văn sau, chú ý đọc đúng giọng các câu có dấu chấm cảm :

Chiếc xe đi đầu bò tới.
Một trăm mét rồi. Ba nói nhỏ :
– Bắn được rồi, anh Nghiêu !
– Khoan đã, nó có thấy mình đâu, cứ để yên !
Năm mươi mét. Vân ngắt vào đùi Nghiêu một cái :
– Kìa !
Giọng Nghiêu nghiêm khắc :
– Theo mệnh lệnh tôi, nằm yên !
Ba mươi mét.

– Để yên nghe – Nghiêu thì thào – Hễ tôi nổ là tiểu liên, thủ pháo bồi luôn, nghe !

... Nghiêu co chân đạp một cái vào người tổ viên tiểu liên rồi như một ánh chớp, anh đứng vụt dậy...

NGUYỄN TRUNG THÀNH

* * 3. Hiền đến rủ Hòa đi học. Hòa còn bận xếp sách vở nên bảo bạn chờ mình một chút. Em hãy viết lại đoạn nói chuyện đó và chú ý dùng dấu chấm cảm đúng chỗ.

thuongmaitr

TẬP LÀM VĂN

I – Bài làm viết : Kể lại câu chuyện đã nghe .

A – Đề bài : Kể lại câu chuyện "Ông Gióng". (*Truyện đọc 1*)

B – Câu hỏi

1. Ngày xưa có một em bé khác thường như thế nào ? Nghe tin nhà vua cần người tài giỏi ra đánh giặc, em bé đã làm gì ?

2. Để cậu Gióng có sức khỏe đi đánh giặc, dân làng đã nuôi cậu ấy ra sao ? Nhà vua đã làm những gì để chuẩn bị cho cậu Gióng đi đánh giặc ?

3. Ông Gióng đã đánh giặc với sức mạnh khác thường như thế nào ? Kết quả ra sao ?

4. Sau khi phá xong giặc, ông Gióng đã làm gì ?

II – Trả bài viết : Kể lại câu chuyện "Ông Gióng".

TẬP ĐỌC

21. HỘI NGHỊ DIÊN HỒNG

Thượng hoàng Thánh Tông trịnh trọng hỏi các bô lão :

– Nước Đại Việt ta tuy là một nước nhỏ ở phương nam nhưng luôn bị nước ngoài nhòm ngó... Tự cổ xưa đến giờ thật chưa có khi nào giặc mạnh và hung hãn như ngày nay. Chúng sẽ kéo sang năm mươi vạn quân, bảo rằng : "Vó ngựa Mông Cổ đi đến đâu, cỏ không mọc được ở chỗ ấy !". Vậy nên liệu tính sao ?

Mọi người xôn xao tranh nhau nói :

– Xin bệ hạ cho đánh !

– Thưa, chỉ có đánh !

Thượng hoàng nhìn những khuôn mặt đẹp lồng lộng, hỏi lại một lần nữa :

– Nên hòa hay nên đánh ?

Tức thì muôn miệng một lời :

– Đánh ! Đánh !

Điện Diên Hồng như rung chuyển. Người người sục sôi.

Thượng hoàng mắt long lanh, gương mặt hồng hào phản chiếu ánh lửa đuốc cháy bập bùng.

LÊ VÂN

– *Hội nghị Diên Hồng* : cuộc họp của đại biểu phụ lão với vua nhà Trần tại điện Diên Hồng để bày tỏ ý chí quyết đánh quân xâm lược Nguyên.

tuongxua.vn

– *Bô lão :* từ gọi các cụ già (thời xưa) để tỏ ý kính trọng.

– *Bệ hạ :* từ dùng để gọi vua (tỏ ý tôn kính) khi nói chuyện với vua.

– *Vó ngựa Mông Cổ :* chỉ đạo quân xâm lược Mông Cổ tức quân Nguyên (thời xưa quân Nguyên thường dùng ngựa ra trận).

* 1. Câu nói nào của Thượng hoàng Thánh Tông cho thấy tình thế nước ta lúc bấy giờ rất nghiêm trọng ?

2. Thượng hoàng Thánh Tông đã dùng hình ảnh nào để nói lên sức mạnh và thái độ kiêu ngạo của giặc Nguyên ?

3. Những từ ngữ và câu nói nào thể hiện ý chí quyết một lòng đánh giặc của các bô lão ?

4. Khí thế quyết chiến quyết thắng của vua tôi nhà Trần được miêu tả trong đoạn cuối bằng những câu nào ? Em hãy đọc những câu đó lên.

5. Đặt câu với từ : *sục sôi.*

Khi bọn giặc đến cướp nước ta, mọi người sục sôi ý chí chiến đấu

22. TÌNH QUÂN DÂN

(Học thuộc lòng)

thuongmaitr

Các anh về
Mái ấm nhà vui
Tiếng hát câu cười
Rộn ràng xóm nhỏ.

Các anh về
Tưng bừng trước ngõ
Lớp lớp đàn em hớn hở theo sau
Mẹ già bịn rịn áo nâu
Vui đàn con ở rừng sâu mới về.

Làng tôi nghèo
Mái lá nhà tre
Các anh về
Xôn xao làng bé nhỏ
Nhà lá đơn sơ
Tấm lòng rộng mở
Nồi cơm nấu dở
Bát nước chè xanh
Ngồi vui kể chuyện tâm tình bên nhau.

HOÀNG TRUNG THÔNG

tuongxua.vn

* 1. Em hãy tìm những dòng thơ diễn tả niềm vui của nhân dân khi các anh bộ đội về làng.

2. Hình ảnh nào, việc làm nào thể hiện tấm lòng của nhân dân yêu mến bộ đội ?

3. Em hãy đếm số chữ ở những dòng thơ. Dòng ngắn nhất có mấy chữ, dòng dài nhất có mấy chữ ?

4. Đặt câu với từ : *xôn xao*.

23. CON VOI CỦA TRẦN HƯNG ĐẠO

Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên, trên đường tiến quân, voi của Trần Hưng Đạo bị sa lầy. Quân sĩ cùng nhân dân trong vùng tìm đủ mọi cách để cứu voi nhưng vô

hiệu. Bùn lầy nhão, voi to nặng mỗi lúc một lún thêm mà nước triều lại đang lên nhanh. Vì việc quân cấp bách, Trần Hưng Đạo đành để voi ở lại. Voi chảy nước mắt nhìn vị chủ tướng ra đi.

Có lẽ vì thương tiếc con vật khôn ngoan có nghĩa với người, có công với nước nên khi hô hào quân sĩ, Trần Hưng Đạo đã trỏ xuống dòng sông Hóa thề rằng : "Chuyến này không phá xong giặc Nguyên, thề không về đến bến sông này nữa !". Lời thề bất hủ đó của Trần Hưng Đạo đã được ghi chép trong sử sách. Nhân dân địa phương đã đắp mộ cho voi, xây tượng voi bằng gạch, sau tạc tượng đá và lập đền thờ con voi trung hiếu này.

Ngày nay, sát bên bờ sông Hóa còn một gò đất nổi lên rất lớn. Tương truyền đó là mộ voi ngày xưa.

DOÀN GIỎI

thuongmaitr

– *Sa lầy* : bị ngập sâu vào bãi đầy bùn và nước, không rút chân ra được.

– *Vô hiệu* : không có kết quả gì.

– *Cấp bách* : rất cần kíp. Ở đây ý nói cần phải đi ngay để còn kịp đánh giặc.

– *Chủ tướng* : vị tướng đứng đầu. Ở đây chỉ Trần Hưng Đạo.

– *Tương truyền* : lời dân gian kể lại cho nhau nghe từ đời này đến đời khác.

– *Bất hủ* : ý nói còn mãi mãi.

* 1. Vì sao Trần Hưng Đạo phải bỏ voi lại ?

2. Hình ảnh nào cho thấy thái độ của con voi khi chủ tướng ra đi ? Trần Hưng Đạo đã có tình cảm gì đối với con voi ?

3. Tinh thần quyết tâm tiêu diệt giặc của Trần Hưng Đạo được thể hiện qua câu nói nào ?

4. Từ ngữ nào trong bài nói về con voi giố g như nói về một chiến sĩ ?

5. Tìm một số từ có tiếng "trung" (ví dụ : *trung* hiếu...).

trung thành, trung kiên, trung thật

24. NÊN VÀ KHÔNG NÊN

(Bài đọc thêm)

NÊN

- Ăn hiền ở lành.
- Ăn ngay ở thẳng.
- Ăn cho đều, tiêu cho sòng.
- Ăn ở như bát nước đầy.
- Ăn lấy chắc, mặc lấy bền.
- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

KHÔNG NÊN

- Ăn ốc nói mò.
- Ăn không nói có.
- Ăn gian nói dối.
- Ăn không ngồi rồi.
- Ăn bơ làm biếng.
- Ăn xổi ở thì.

truongxua.vn

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Hội nghị Diên Hồng

1. Bài viết : "Thượng hoàng Thánh Tông... liệu tính sao ?"

2. Viết đúng

– Diên Hồng, Thượng hoàng Thánh Tông, Đại Việt, Mông Cổ.

– hội nghị, trịnh trọng, nước ngoài, nhòm ngó.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *mặt* hay *mặc* : ... trời, ... áo, ... mũi, ... cả.

– *ng* hay *ngh* : ...ày xưa, nước ...oài, nhòm ...ó, vó ...ựa, khởi ...ĩa, ...uy ...ập, ...e ...óng, ...ỉ ...ợi, ...êu ..ao, ...ộ ...ĩnh, ...iêm ...ặt.

II – Chính tả *(so sánh)*: Phân biệt các phụ âm đầu *r, gi, d*

1. Bài viết : Nối *dây* cho *diều*

Dán diều dán hết buổi chiều
Vì trời đứng *gió* nên *diều* quay quay.
Hay *diều* chê ngắn tầm *dây*
Không leo kịp *gió* kịp mây kịp trời.
Gió kia đã nổi lên *rồi*
Dây này tôi nối, xin mời *diều* lên.

CHU HỒNG QUÝ

2. Viết đúng

– dán, diều, dây, gió, rồi.
– leo, kia, xin, quay.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :
– *rán, gián* hay *dán* : bánh ..., con ..., hồ ...
– *rây, giây* hay *dây* : cái ..., phút ..., sợi ...
– *rồi, giồi* hay *dồi* : xong .., ăn không ngồi ..., ... dào, trau ...

thuongmaitr

TỪ NGỮ

BẢO VỆ TỔ QUỐC

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– giặc ngoại xâm, bộ đội, tự vệ, du kích, dân quân, chiến sĩ, sĩ quan, chiến dịch.

– anh dũng, mưu trí, chiến đấu, chiến thắng.
– quân dân một lòng.

II – Bài tập

1. Điền các từ ngữ thích hợp vào chỗ trống :

Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, ở miền Bắc, ... kết hợp với các anh chị em ... ở các xí nghiệp, ... trong các xóm làng đã ... chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mĩ. Ở miền Nam, quân giải phóng kết hợp với ... ở khắp nơi liên tục tiến công địch. Cuối cùng, với ... Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước ta đã hoàn toàn...

2. Đặt câu với mỗi từ : *chiến sĩ, sĩ quan, dũng cảm.*

NGỮ PHÁP

DANH TỪ

1. Em hãy gọi tên những người, loài vật, đồ vật, cây cối... ở xung quanh em (ví dụ : cô giáo, mèo, bàn, cây...).

Nhận xét : Mỗi người, mỗi loài vật, đồ vật, cây cối, ... đều có một từ để gọi tên.

Kết luận : Các từ chỉ người, loài vật, đồ vật, cây cối... gọi là danh từ.

Danh từ là từ chỉ người, loài vật, đồ vật, cây cối...

2. Trong câu văn sau, từ nào là danh từ ?

Nhân dân địa phương đã đắp mộ cho voi, xây tượng voi bằng gạch, sau tạc tượng đá và lập đền thờ con voi này.

3. Em hãy kể tên các đồ dùng học tập của em.

tuongxua.vn

TẬP LÀM VĂN

I – Bài làm viết : Kể lại câu chuyện đã nghe.

A – Đề bài : Kể lại câu chuyện "Ai ngoan sẽ được thưởng". (*Truyện đọc 1*)

B – Câu hỏi

1. Khi thấy Bác Hồ đến thăm, các cháu ở trại nhi đồng đã làm gì ?

2. Bác đã trò chuyện với các cháu như thế nào ? Bác cho các cháu quà gì ?

3. Vì sao Tộ lại được Bác khen ?

II – Trả bài viết : Kể lại câu chuyện "Ai ngoan sẽ được thưởng".

TUẦN 24

TẬP ĐỌC

25. VƯỢT SÔNG

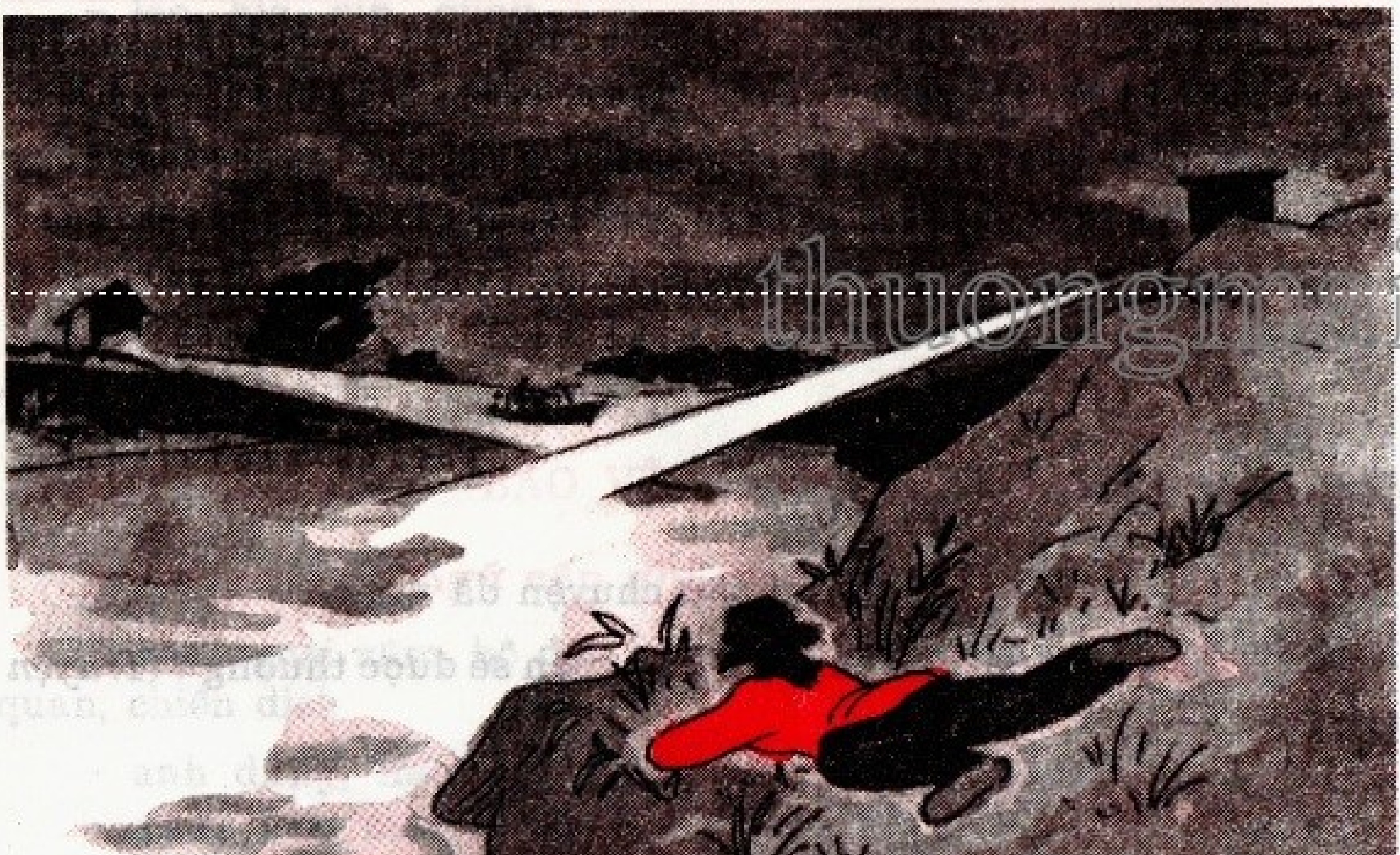

Ngay đêm hôm ấy, chị Bưởi phải vượt sông Kinh Thầy để chuyển công văn từ xã lên huyện. Hai bên bờ quãng sông này, giặc canh phòng rất cẩn mật.

Trên sườn đê, chị Bưởi trườn như con thằn lằn xuống tới bờ sông. Trời càng về khuya càng rét. Chị Bưởi quấn chặt quần áo, công văn lên đầu rồi khẽ nhoài người ra sông. Có tiếng máy ca-nô rì rì đi tới. Chị nhẩm tính sẽ vượt sông trong mười phút và khi ca-nô tới thì chị đã thoát sang bên bờ kia rồi. Đến giữa sông, đột nhiên cả mặt sông sáng chói, một chiếc ca-nô lù lù lướt tới. Chị Bưởi bàng hoàng trong giây lát nhưng rồi lại trấn tĩnh được ngay. Một mảng bèo trôi đến, chị vơ lấy phủ lên mặt. Đèn pha rọi sáng hai bên bờ sông sục sạo. Chị Bưởi nổi lập lờ ngay cạnh ca-nô mà bọn giặc vẫn không biết gì hết. Một lát sau, ca-nô nổ máy chạy. Chị Bưởi đã đàng hoàng đứng ở bờ bên kia.

NGUYỄN KHẢI

– *Công văn* : giấy tờ về việc công, thường được chuyển từ cơ quan này tới cơ quan khác.

– *Cẩn mật* : rất cẩn thận và bí mật.

– *Ca-nô* : một loại thuyền chạy bằng máy, có sức chạy nhanh.

– *Bàng hoàng* : sửng sốt, mất bình tĩnh trước một sự việc xảy ra đột ngột.

– *Trấn tĩnh* : lấy lại được bình tĩnh.

* 1. Chị Bưởi vượt sông Kinh Thầy ở quãng sông được địch bố trí như thế nào ? Những từ ngữ nào diễn tả động tác vượt sông khéo léo của chị ?

2. Những hình ảnh nào cho biết chị bị bất ngờ khi đang vượt sông ? Chị đã đối phó bằng cách nào ?

3. Qua bài văn, em thấy chị Bưởi có những đức tính gì ?

4. Tìm các từ gần nghĩa với từ "trườn".

tuongxua.vn

26. CẢNH KHUYA

(Học thuộc lòng)

Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

HỒ CHÍ MINH

– *Cổ thụ :* cây to, sống đã lâu đời.

* 1. Đêm khuya trong rừng có tiếng gì vẳng lại ? Nghe tiếng đó, Bác có cảm giác như thế nào ?

2. Câu thơ nào tả ánh trăng chan hòa với cảnh vật ?

** 3. Trăng ở đây chiếu lên những cây gì và chiếu như thế nào mà đẹp ?

4. Em hiểu "cảnh khuya như vẽ" như thế nào ?

5. Vì sao Bác chưa ngủ được giữa cảnh khuya ?

27. EM HÒA

Tuổi mười bốn những ước ao
Buổi đầu cầm súng biết bao là mừng...
Mẹ ơi, súng đẹp quá chừng !
Con đi đánh giặc, mẹ đừng lo chi.
Mẹ cười : Thiệt giống cha mi
Chẳng ăn chi cả, cứ đi đánh hoài !
Sớm hôm, củ sắn củ khoai
Khi đi trinh sát, khi gài mìn chông.
Khi ra xung trận giữa đồng
Khi lăn dưới lửa, thoát vòng giặc vây.

thuongmaitr

Súng này càng bắn càng hay
Một tay em chấp mười tay quân thù.

TỐ HỮU

– *Em Hòa* : tức Nguyễn Văn Hòa, 14 tuổi, quê ở Thừa Thiên – Huế. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, anh đã được tuyên dương là dũng sĩ quyết thắng.

– *Xung trận* : xông vào trận đánh một cách quyết liệt.

* 1. Những câu thơ nào diễn tả niềm vui của anh Hòa khi được cầm súng đánh giặc ?

2. Hãy kể lại bằng lời của em nội dung đoạn thơ từ câu thứ 5 đến câu thứ 10.

3. Em hiểu câu thơ "Một tay em chấp mười tay quân thù" như thế nào ? Qua đó, em thấy anh Hòa có đức tính gì đáng mến ?

4. Tìm một số từ gần nghĩa với từ "mừng".

tuongxua.vn

28. NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP

(Bài đọc thêm)

Châu Chấu nhảy lên gò, chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng. Nó búng chân tanh tách, cọ giũa đôi càng :

- Một ngày tuyệt đẹp !

- Thật khó chịu ! - Giun Đất thốt lên, cố rúc đầu sâu thêm vào lớp đất khô.

- Thế là thế nào ? - Châu Chấu nhảy lên - Trên trời không một gợn mây, mặt trời tỏa nắng huy hoàng.

- Không ! Mưa bụi và những vũng nước đục, đó mới là một ngày tuyệt đẹp ! - Giun Đất cãi lại.

Châu Chấu không đồng ý với Giun Đất. Chúng quyết định đi hỏi.

Vừa hay lúc đó Kiến tha nhành lá thông đi qua, đỗ lại nghỉ.

Châu Chấu hỏi Kiến :

- Kiến ơi, hãy nói giúp xem hôm nay là một ngày tuyệt đẹp hay đáng ghét ?

Kiến lau mồ hôi, ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

- Tôi sẽ trả lời câu hỏi của các bạn sau khi mặt trời lặn nhé.

Mặt trời lặn, chúng đi đến tổ kiến.

- Hôm nay là ngày thế nào hả bác Kiến đáng kính ?

- Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp ! Tôi đã làm việc rất tốt và bây giờ có thể nghỉ ngơi thoải mái.

V.Ô-XÊ-Ê-VA

(Thúy Toàn *dịch*)

CHÍNH TẢ

I – Chính tả (*nghe đọc*) : Vượt sông

1. Bài viết : "Ngay đêm hôm ấy ... ra sông".

2. Viết đúng

- chị Bưởi, sông Kinh Thầy.
- chuyển, lên huyện, trườn.
- thằn lằn, khuya, quấn, nhoài.

3. Luyện tập

a) Điền vào chỗ trống :

– *k* hay *c* : con ...ênh, ...inh khủng, lò ...ao, ...ẩn thận, ...iên ...ường

– *c* hay *q* : bánh ...uốn, ...uốn sách, ...uấn quýt, ...uấn chặt.

b) Em viết lại cho đúng câu ca dao sau :

Ai về Hậu lộc, Phú điền
Nhớ đây Bà Triệu trận tiền xung phong.

II – Chính tả (*nghe đọc*) : Em Hòa

1. Bài viết : 10 dòng thơ đầu.

2. *Viết đúng*

– lo chi, cha mi, xung trận.

– đánh hoài, thoát vòng.

3. *Luyện tập*

a) Viết đúng tên thiếu niên anh hùng : Kim Đồng, Lê Văn Tám, Dương Văn Nội, Nguyễn Văn Hòa, Đoàn Văn Luyện.

b) Điền vào chỗ trống :

ao hay *oa :* h`... bình, hồng h`..., cười x`..., rì r`..., lòa x`..., lão x`...

TỪ NGỮ

BẢO VỆ TỔ QUỐC *(tiếp theo)*

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– mìn, chông, súng, bộ binh, pháo binh, không quân, chiến công.

– trung kiên, bất khuất, hiên ngang, gan dạ, tiến công.

– lừng lẫy chiến công, anh hùng quân đội.

uongxua.vn

II – Bài tập

1. Điền các từ thích hợp vào những chỗ trống :

Chị Mạc Thị Bưởi là một chiến sĩ giao thông... Chị đã lập nhiều... Khi bị giặc bắt, chị tỏ thái độ... và... trước quân thù. Chị hi sinh anh dũng và được truy tặng danh hiệu...

2. Tìm các từ bắt đầu bằng tiếng "chiến" (ví dụ : chiến công...).

3. Đặt câu với mỗi từ : *tiến công, trung kiên, bộ binh, không quân.*

NGỮ PHÁP

CÁCH VIẾT HOA DANH TỪ RIÊNG

1. Em hãy kể tên một bạn trong tổ của em (ví dụ : Hùng...).

Em hãy kể tên xã (phố), huyện (quận), tỉnh (thành phố) nơi em đang ở (ví dụ : xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi).

2. Hỏi : Mỗi tên em vừa kể là tên gọi của một người, một địa phương... hay của nhiều người, nhiều địa phương ?

Trả lời : Đó là tên để gọi một người hoặc một địa phương.

Kết luận : Các tên đó đều là danh từ riêng.

1. Những danh từ dùng để chỉ tên của một người, một địa phương hoặc một con sông, một ngọn núi... gọi là danh từ riêng. Danh từ riêng bao giờ cũng phải viết hoa.

2. Tên người (gồm họ, chữ đệm và tên), tên địa phương hoặc sông, núi (gọi chung là địa danh) của Việt Nam đều phải viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng.

3. Em hãy viết lại tên các tỉnh và thành phố ở nước ta mà em biết.

4. Em hãy viết lại tên (gồm cả họ, chữ đệm và tên) của các bạn trong tổ em.

thuongmaitı

TẬP LÀM VĂN

I – Bài làm viết : Kể lại câu chuyện đã nghe.

A – Đề bài : Kể lại câu chuyện "Cây khế". (*Truyện đọc 2*)

B – Câu hỏi

1. Hai anh em chia nhau gia tài ra sao ? Người em được gì và phải làm gì để sống ?

2. Chim lạ đến ăn khế của người em như thế nào ? Chim trả ơn cho người em ra sao ?

3. Người anh tham lam đã làm gì ? Cuối cùng cuộc đời của anh ta kết thúc như thế nào ?

II – Trả bài viết : Kể lại câu chuyện "Cây khế".

TUẦN 25

TẬP ĐỌC

29. CA DAO KHÁNG CHIẾN

- Đèo cao thì mặc đèo cao
Trèo lên đến đỉnh, ta cao hơn đèo.
Đường lên hoa lá vẫy theo
Ngắt hoa, cài mũ tai bèo ta đi.

- Ta đi trăng cũng đi theo
Đường xa dốc núi đỉnh đèo trăng soi.
Bây giờ trăng đã ngủ rồi
Ta đi lòng vẫn sáng ngời ánh trăng.

ongxua.vn

* 1. Qua hai câu đầu của bài ca dao thứ nhất, em thấy anh bộ đội có sợ đèo cao không ? Những từ ngữ nào cho em thấy rõ điều đó ?

2. Những câu nào nói lên niềm vui của anh bộ đội đi kháng chiến ?

3. Anh bộ đội và trăng thật thân thiết. Em hãy tìm các từ ngữ diễn tả mối quan hệ thân thiết này trong bài ca dao thứ hai.

** 4. Em hãy tìm một từ gần nghĩa với từ "ngủ" để thay thế cho *ngủ* trong "trăng đã ngủ rồi".

30. ANH VẪN HÀNH QUÂN

(Học thuộc lòng)

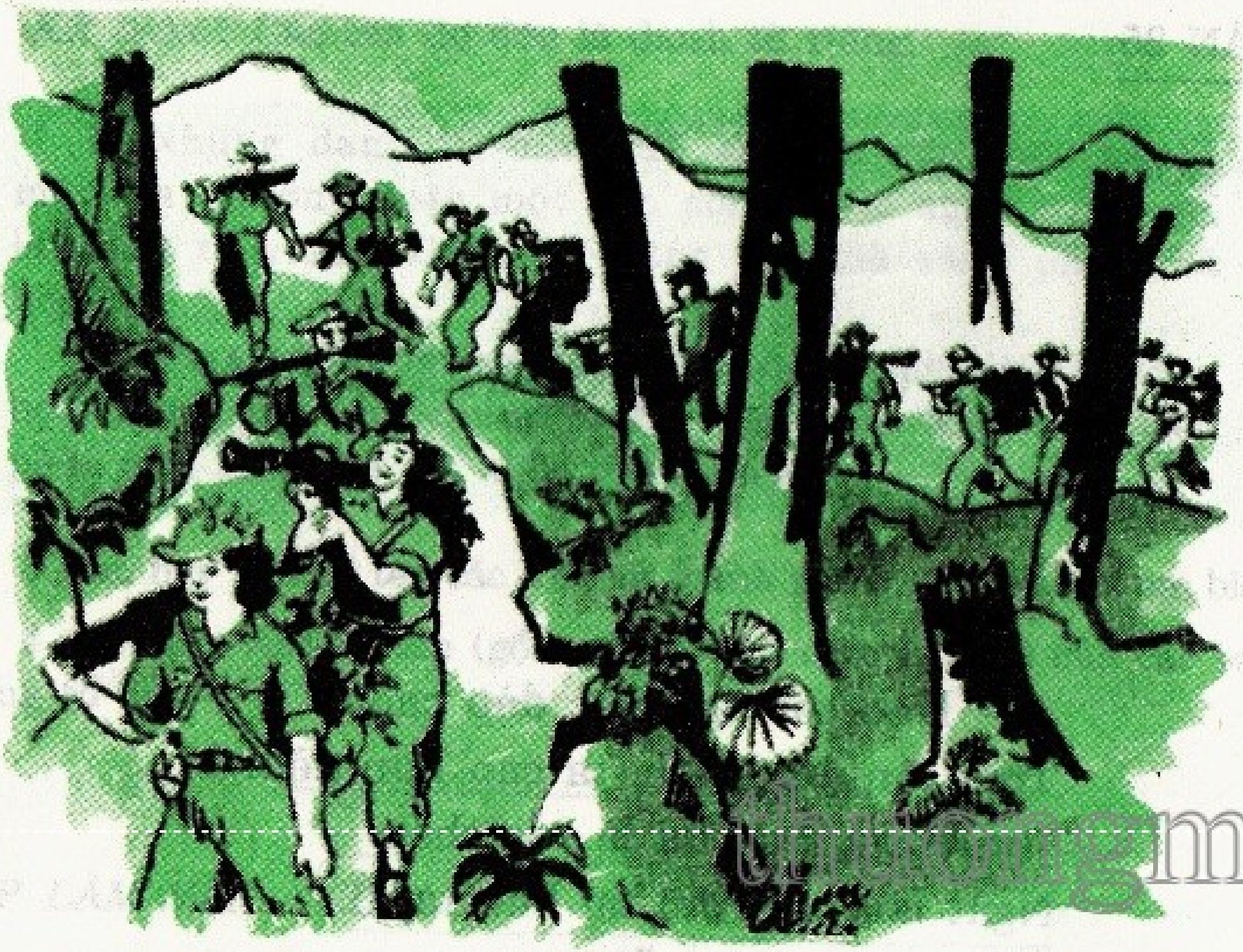

Anh vẫn hành quân
Trên đường ra chiến dịch
Mé đồi quê anh bước
Trăng non ló đỉnh rừng...

Anh vẫn hành quân
Lưng đèo qua bãi suối
Xắc ngang đầu anh gối
Súng kề tay anh cầm.

Trời lại mưa lâm thâm
Gió xoay chiều rét dữ
Bên cầu em thấy chứ
Anh vẫn hành quân.

TRẦN HỮU THUNG

Chiến dịch : một đợt đánh lớn gồm nhiều trận đánh liên tiếp trong một thời gian nhất định.

* 1. Anh bộ đội hành quân đi đâu ? Câu thơ "Trăng non ló đỉnh rừng" cho em biết khi đó là vào lúc nào trong ngày ?

2. Tìm ở khổ thơ thứ 2 và thứ 3 những từ ngữ tả nỗi gian khổ của anh bộ đội trên đường hành quân.

** 3. Câu thơ nào được lặp lại ở cả ba khổ thơ ? Cách lặp lại đó gợi cho em cảm tưởng gì ?

4. Qua bài thơ, em thấy các anh bộ đội có đức tính gì đáng yêu ?

5. Tìm các từ chỉ sự di chuyển của con người từ nơi này đến nơi khác (ví dụ : ra, bước...).

31. VÀO NGHỀ

uongxua.vn

Hè năm ấy, Va-li-a theo bố mẹ đi xem xiếc. Em thích nhất tiết mục "Cô gái phi ngựa đánh đàn". Va-li-a nghĩ : "Cô ấy xinh đẹp, dũng cảm thật". Và em mơ ước trở thành diễn viên phi ngựa.

Dịp may đã đến. Rạp xiếc cần tuyển diễn viên, Va-li-a xin bố mẹ ghi tên học. Em gặp ông giám đốc và nói :

- Xin bác nhận cho cháu vào học tiết mục "Phi ngựa đánh đàn".

- Được ! - Ông giám đốc nhìn em cười - Thế cháu biết phi ngựa chưa ?

- Chưa, nhưng cháu rất thích và sẽ học được.

- Tốt, bây giờ cháu cầm cái chổi kia theo bác.

Va-li-a theo ông giám đốc ra chuồng ngựa. Ông giám đốc nói :

- Việc trước tiên của cháu là quét chuồng ngựa và làm quen với con ngựa này, bạn biểu diễn của cháu đấy.

Va-li-a suy nghĩ rồi cầm chổi quét phân và rác bẩn trên sàn chuồng. Ông giám đốc gật đầu cười bảo Va-li-a :

- Công việc của diễn viên "Phi ngựa đánh đàn" bắt đầu thế đấy, cháu ạ. Cái tháp cao nào cũng phải bắt đầu xây từ mặt đất lên...

(Trích "Chuyện vui lao động")

* 1. Đi xem xiếc về, Va-li-a mơ ước điều gì ? Vì sao ?

2. Việc đầu tiên của Va-li-a khi được nhận vào học ở rạp xiếc là làm gì ?

3. Ông giám đốc đã dùng hình ảnh nào để giải thích về việc làm đầu tiên của Va-li-a ? Em hiểu câu nói "Cái tháp... đất lên" như thế nào ?

** 4. Em dự đoán xem Va-li-a có thể trở thành diễn viên xiếc được không ? Vì sao ?

5. Tìm một số từ gần nghĩa với từ "tuyển".

32. TỤC NGỮ VỀ THIÊN NHIÊN, THỜI TIẾT

(Bài đọc thêm)

– Trời nắng mau trưa, trời mưa mau tối.
– Đêm tháng năm, chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười, chưa cười đã tối.
– Tháng ba u ám thì nắng,
Tháng tám u ám thì mưa.

– Chuồn chuồn bay thấp thì mưa,
Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.
– Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.

– Mống bên đông, vồng bên tây, chẳng mưa dây cũng bão giật.

– Mỡ gà thì gió, mỡ chó thì mưa.
– Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa.

ruongxua.vn

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(trí nhớ)* : Tình quân dân

1. Bài viết : Từ câu "Các anh về tưng bừng trước ngõ"... đến hết.

2. Viết đúng

– lớp lớp, bịn rịn, đơn sơ, nấu dở.
– chè xanh, chuyện tâm tình.

3. Luyện tập

a) Điền vào chỗ trống :
– *xơ* hay *sơ* : xác..., ... sài, ... mướp.
– *dở* hay *dỡ* : ... dang, ... hàng, ... tay, ... mái nhà.

b) Điền *x* hay *s* vào chỗ trống (bài tập vui) :

Ông ...ay rượu đến nhà máy ...ay, ngã lăn quay, không ...ao dậy được. Ông nhìn ...ao ở khoảng trời ...a thấy như ...ao ...a xuống.

II – Chính tả *(nghe đọc)* : Ca dao kháng chiến

1. Bài viết : cả bài.

2. Viết đúng

– trèo lên đến đỉnh, dắt hoa, tai bèo, sáng ngời.

– vẫy theo, vẫn.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *trèo* hay *chèo* : leo ..., mái ..., ... núi, ... thuyền, hát ..., ... bẻo.

– *vẩy* hay *vẫy* : ... tay, ... cá, ... đuôi, ... nước quét nhà, vùng ...

TỪ NGỮ

ÔN TẬP

1. Thế nào gọi là giặc ngoại xâm ? Em có biết những giặc ngoại xâm nào đã xâm lược nước ta ?

2. Khi dân tộc ta phải sống dưới ách nô lệ của giặc ngoại xâm thì những người yêu nước đã lãnh đạo nhân dân ta làm gì ?

Khi đất nước có giặc ngoại xâm thì nhân dân ta phải làm gì ?

3. Tìm một số từ có thể ghép với : *lòng yêu nước* (ví dụ : lòng yêu nước *nồng nàn*).

4. Chiến công là gì ? Anh hùng dân tộc là người đã làm gì ? Kể tên các vị anh hùng dân tộc trong lịch sử nước ta mà em biết.

5. Đặt câu với mỗi từ : *hiên ngang, anh dũng, quân đội.*

6. Tìm một số từ có hai tiếng trong đó có một tiếng là "dũng" (ví dụ : *dũng cảm*...).

NGỮ PHÁP

CÁCH VIẾT HOA DANH TỪ RIÊNG

(Tiếp theo)

1. – Hè năm ấy, Va-li-a theo bố mẹ đi xem xiếc.

– Ki-ép là một thành phố lâu đời của nước U-crai-na.

2. Nhận xét : "Va-li-a" là tên người nước ngoài. "Ki-ép" là tên một địa phương nước ngoài. Hai từ đó đều là danh từ riêng. Chúng gồm nhiều tiếng đọc liền nhau nên chỉ viết hoa chữ cái của tiếng đầu, giữa các tiếng có dấu gạch nối.

Các danh từ riêng chỉ tên người, địa danh nước ngoài thường gồm nhiều tiếng đi liền nhau. Khi viết hoa, chỉ viết hoa chữ cái đầu của tiếng đầu tiên, giữa các tiếng có dấu gạch nối.

3. Chép lại đoạn văn sau, chú ý viết hoa đúng các danh từ riêng chỉ tên người nước ngoài :

Người đầu tiên bay vào vũ trụ là chú I-u-ri Ga-ga-rin. Tiếp sau đó là chú Ghéc-man Ti-tốp, v.v... Năm 1980, chú Go-rơ-bát-cô và chú Phạm Tuân đã hoàn thành xuất sắc chuyến bay vào vũ trụ.

4. Em hãy ghi lại tên một vài thủ đô và thành phố nước ngoài mà em biết.

TẬP LÀM VĂN

I – Bài làm miệng : Kể lại công việc đơn giản đã làm.

uongxua.vn

A – Đề bài : Kể lại việc rửa mặt buổi sáng.

B – Câu hỏi

1. Hằng ngày thức dậy, em thường rửa mặt vào lúc nào ?

2. Em hãy kể lần lượt :

a) Trước khi rửa mặt, em làm gì ?

b) Em đã rửa mặt như thế nào ?

c) Sau khi rửa mặt xong, em làm gì ?

3. Rửa mặt, chải đầu xong, em cảm thấy thế nào ?

II – Bài làm viết

Đề bài : Kể lại việc rửa mặt buổi sáng.

(Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng để viết thành một đoạn văn ngắn)

TUẦN 26

TẬP ĐỌC

33. GIÀN BẦU NẬM

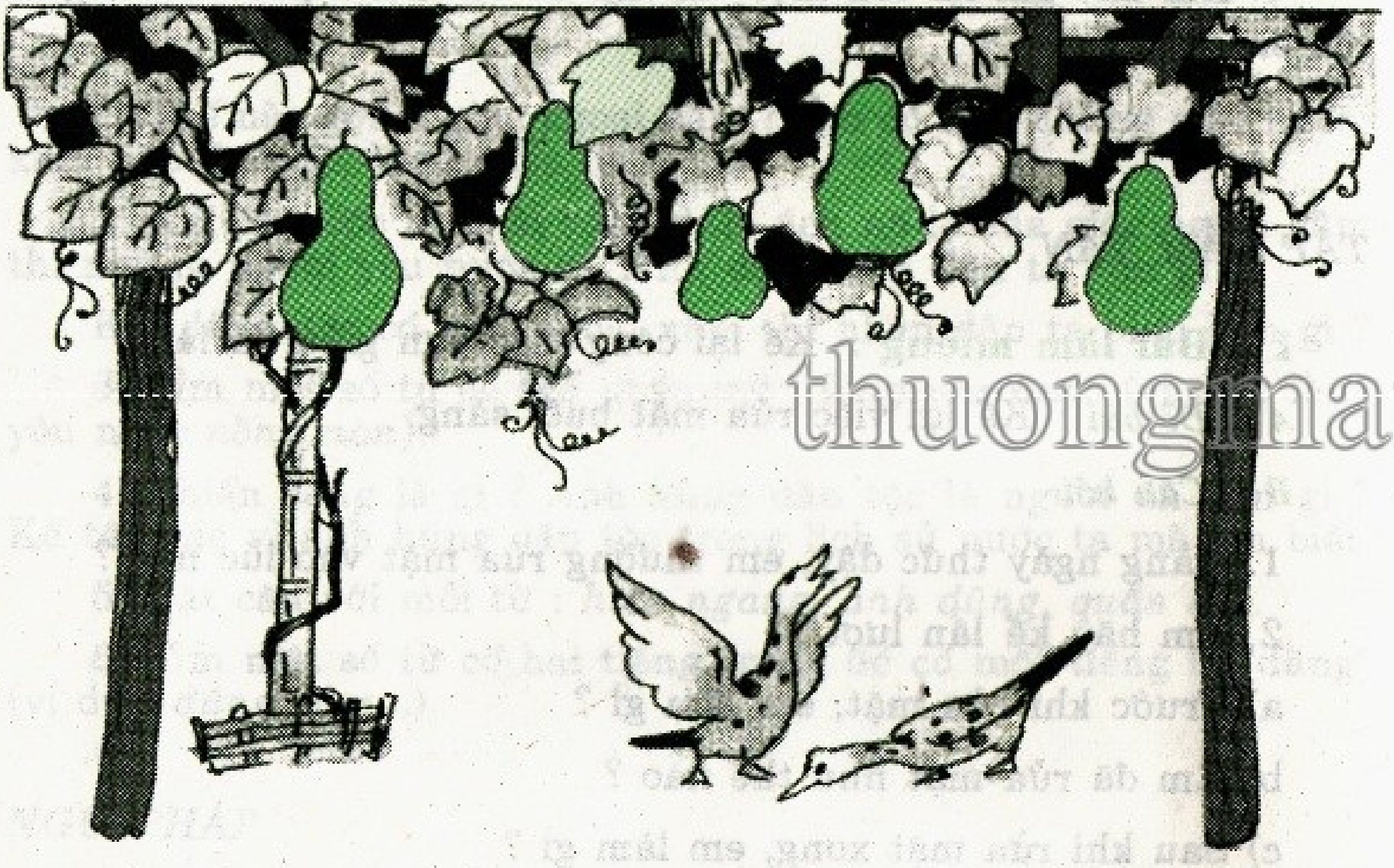

Giàn bầu nậm ngoài sân, dây leo và lá chằng chịt lấp kín ô giàn nứa. Giàn bầu đã làm dịu hẳn cái nắng tháng tư ở trước mặt nhà. Ánh nắng đổ xuống giàn, khi lọt xuống sân bị cái cốt xanh ngắt của cây lá lọc qua một lượt. Chiêu đang hấp háy mắt, ngửng đầu ngắm những quả bầu nậm buông thõng ngang mặt. Cái áo trắng Chiêu mặc biến thành

áo lụa màu xanh. Trận gió nam từ ngoài lũy tre thưa đưa vào làm va đụng những bình rượu của tự nhiên... Trái bầu nậm còn tươi lủng lẳng dưới giàn như một cái bình rượu tạc bằng khối ngọc bích đều sắc, nhẵn và bóng.

NGUYỄN TUÂN

* 1. Hình ảnh nào trong bài cho thấy giàn bầu rất tươi tốt ?

2. Vì sao đứng dưới giàn bầu, chiếc áo trắng của Chiêu lại biến thành chiếc áo màu xanh ? ánh nắng lọc qua giàn bầu màu xanh nên áo của Chiêu cũng thành màu xanh

3. Tác giả so sánh trái bầu nậm với cái gì ? bình rượu

4. Tìm từ gần nghĩa với từ "ngắm". nhìn, xem, ngó, trông

34. GIẾNG ĐẸP XÓM EM

(Học thuộc lòng)

uongxua.vn

Mẹ em gánh nước
Giếng khơi mát lành
Nấu cơm, cơm dẻo
Luộc rau, rau xanh.

Gội đầu tóc mượt
Rửa tay trắng hồng
Một gàu nước mát
Nghé ơi, thích không ?...

Cúi nhìn giếng nước
Em thấy mây bay
Thấy trời rộng rộng
Vườn xanh bóng cây.

Giếng đẹp xóm em
Ai tới mà xem
Đêm nhìn mặt nước
Trăng vàng hiện lên.

(*Tập đọc lớp 3* – 1980)

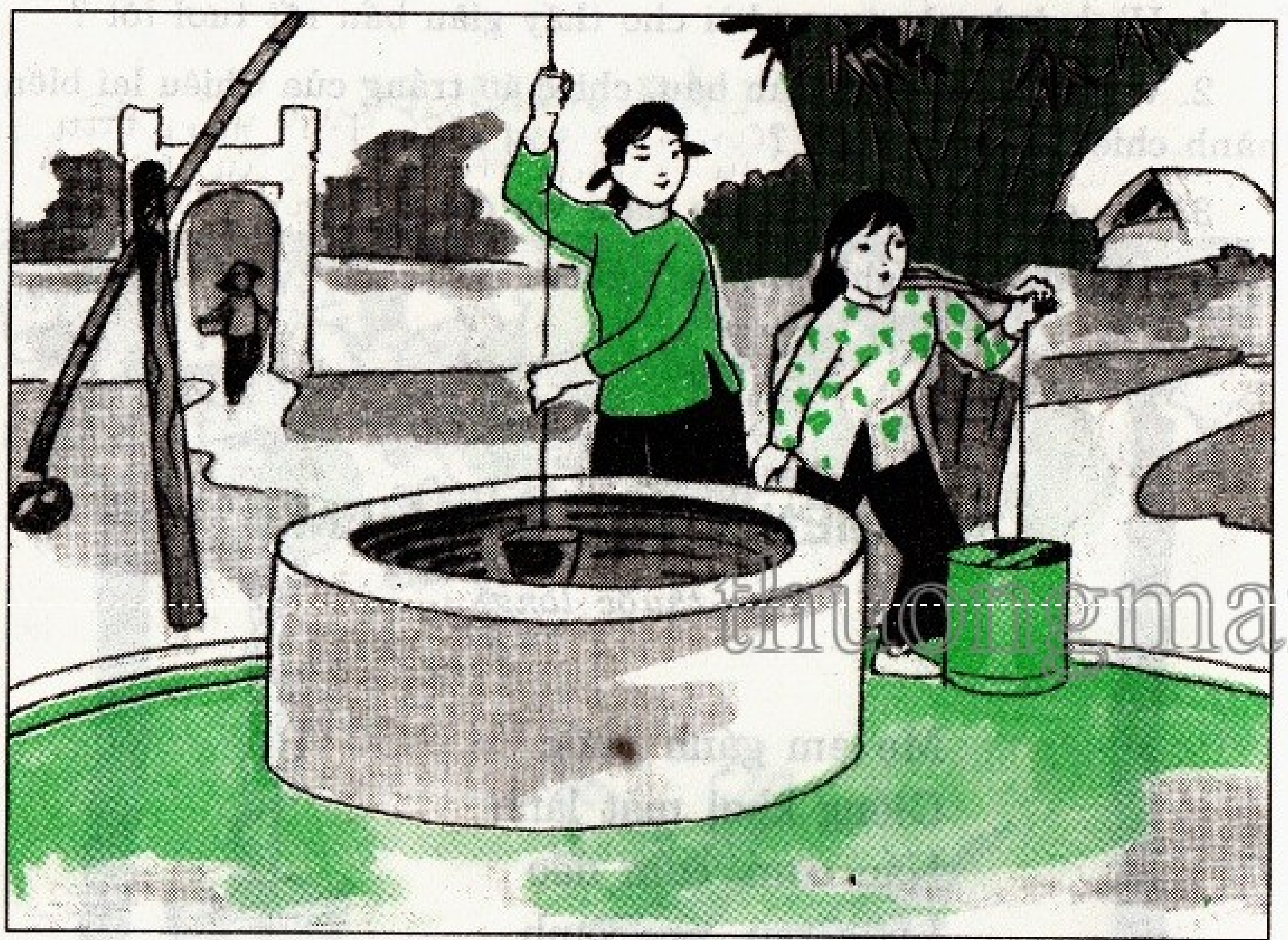

– *Giếng khơi*: (còn gọi là *giếng thơi*) giếng được đào sâu xuống đất để lấy nước ngầm. Thành giếng thường được xây bằng đá ong hay gạch.

* 1. Những dòng thơ nào nói lên ích lợi của nước giếng khơi ?

2. Những hình ảnh nào cho thấy vẻ đẹp của giếng mỗi lần em cúi nhìn ?

3. "Lành" và "xanh", "hồng" và "không" là những tiếng cùng vần. Em hãy tìm xem chúng nằm ở vị trí nào trong các dòng thơ ?

4. Đêm trăng, nhìn mặt nước giếng, em thấy nó đẹp như thế nào ?

5. Tìm một số từ có tiếng "mát" (ví dụ : mát lành...).

35. CHÚ MÈO CON

Nắng ấm, sân rộng và sạch. Mèo con chạy giỡn hết góc này đến góc khác, hai tai dựng đứng lên, cái đuôi ngoe nguẩy. Chạy chán, mèo con lại nép vào một gốc cau, một sợi lông cũng không động : nó rình một con bướm đang chập chờn bay qua. Bổng cái đuôi quất mạnh một cái, mèo con chồm ra. Thôi hụt rồi !...

Mèo con nhảy một cái thật cao theo bướm, rồi cuộn tròn lăn lông lốc giữa sân, cho đến lúc chạm bịch vào gốc cau. "Rì rào, rì rào, con mèo nào mới về thế ?". Cây cau lắc lư chòm lá trên cao tít hỏi xuống. "Rì rào, rì rào, chú bé leo lên đây nào !". Mèo con ôm lấy thân cau, trèo nhanh thoăn thoắt. "Rì rào, rì rào, ừ chú trèo khá đấy !". Mèo con ngứa vuốt, cào cào thân cau sồn sột. "Ấy, ấy ! Chú làm xước cả mình tôi rồi, để vuốt sắc mà bắt chuột chứ !". Mèo con tiu nghỉu cúp tai lại, tụt xuống đất. Rì rào, rì rào, chòm cau vẫn lắc lư trên cao.

Mèo con lại nằm dài sưởi nắng và ngẫm nghĩ.

NGUYỄN ĐÌNH THI

* 1. Tìm những từ ngữ tả các động tác của chú mèo khi ở ngoài sân.

2. Cây cau nói những gì với chú mèo con ?
3. Chú mèo con đùa nghịch với cây cau như thế nào ?
4. Tìm từ trái nghĩa với từ "nhanh" và từ gần nghĩa với từ "cào".

36. CÂU ĐỐ

(Bài đọc thêm)

1. Đầu thì trọc lốc
Tóc thì mọc trong
Hai dây thòng lòng
Có trong nhà bạn.

(Là vật gì ?)

2. Là cây mà chẳng có cành
Có quả mà lại rành rành không hoa.
Còn dây thì vươn rất xa
Xin bạn đoán thử xem là cây chi ?

(Là vật gì ?)

3. Người một nơi, tiếng một nơi
Hễ tôi lên tiếng mọi người lắng nghe.

(Là vật gì ?)

4. Xưa kia là mẹ cỏ cây
Ra đời khuôn thước nhờ tay con người.
Luyện rèn da dẻ hồng tươi
Nắng mưa sương gió tôi coi chuyện thường ?

(Là vật gì ?)

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Giàn bầu nậm

1. Bài viết : "Giàn bầu nậm... ngang mặt".

thuongmaitr

2. Viết đúng

– Chiêu.

– giàn, dây leo, chằng chịt.

– hấp háy, buông thõng.

3. Luyện tập

a) Điền vào chỗ trống :

– *giàn* hay *dàn* : ... bài, ... mướp, ... xếp, ... giụa.

– *dây, giây* hay *rây* : ... điện, ... phút, ... dưa, ... mực, gà ..., ... bột.

b) Tìm từ điền vào chỗ trống của câu ca dao sau :

Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác ... nhưng chung một ...

II – Chính tả *(so sánh)* : Phụ âm cuối *c, t*

1. Bài viết : Dáng đứng Việt Nam

Anh ngã xuống đường băng Tân Sơn *Nhất*
Nhưng Anh gượng đứng lên tì súng trên *xác trực* thăng
Và Anh *chết* trong khi đang đứng bắn.
...
Tên Anh đã thành tên *đất nước*
Ơi Anh Giải phóng quân !
Từ dáng đứng của Anh giữa đường băng Tân Sơn *Nhất*
Tổ quốc bay lên *bát ngát* mùa xuân.

LÊ ANH XUÂN

2. Viết đúng

– Viết hoa các danh từ riêng : Việt Nam, Tân Sơn Nhất.

– Viết đúng những chữ in nghiêng, chú ý phân biệt các phụ âm cuối *c, t*.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *c* hay *t* : thứ nhấ..., nhấ... bổng, nhấ... định, nhứ... răng, nhứ... nhối.

– *xác* hay *xát* : ... ve, xô ..., ... xơ, chính ..., cọ ..., ... muối.

TỪ NGỮ

CẢNH VẬT NÔNG THÔN

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– giàn bầu, giàn mướp, giếng nước, cây cau, cây đa, lũy tre.

– um tùm, khẳng khiu, cao vút, mát lạnh, trong vắt.

II – Bài tập

1. Điền các từ thích hợp vào chỗ trống :

Hôm nay, Dung về thăm quê. Từ xa, em đã nhìn thấy ... xanh ngắt của làng mình. Đặt chân trên con đường làng, Dung cảm thấy lòng mình bồi hồi xúc động. Những cảnh vật quen thuộc hiện ra trước mắt em. Ngay đầu làng là một ... cổ thụ cành lá ... tỏa bóng mát rợp một quãng đường. Nhiều nhà hai bên đường đều có những ... hoặc ... trĩu trịt quả. Đó đây, thỉnh thoảng lại có những ... thân ... cao vút. Bên ... cuối làng, nhiều người đang kéo những gàu nước ... và ... đổ vào thùng để gánh về nhà.

2. Đặt câu với mỗi từ : *cao vút, mát lạnh.*

3. Tìm từ trái nghĩa với từ "khẳng khiu".

NGỮ PHÁP

ĐỘNG TỪ

1. Mèo con *nhảy* một cái thật cao theo bướm, rồi *cuộn* tròn *lăn* lông lốc giữa sân, cho đến lúc *chạm* bịch vào gốc cau.

Hỏi : Trong câu trên, mèo con làm những động tác gì ?

Trả lời : Mèo con làm những động tác : *nhảy, cuộn, lăn, chạm.*

Kết luận : Các từ *nhảy, cuộn, lăn, chạm* tả các hoạt động. Các từ đó là *động từ*.

Động từ là từ chỉ hoạt động của người, loài vật, sự vật.

2. Tìm các động từ chỉ hoạt động của loài vật hoặc sự vật trong đoạn văn sau :

Cây cau lắc lư chòm lá trên cao tít. Mèo con ôm lấy thân cau, trèo nhanh thoăn thoắt. Mèo con cào cào thân cau.

TẬP LÀM VĂN

I – Trả bài viết : Kể lại việc rửa mặt buổi sáng.

II – Bài làm miệng : Kể lại công việc đơn giản đã làm.

A – Đề bài : Kể lại việc gấp quần áo.

B – Câu hỏi

truongxua.vn

1. Em gấp quần áo của ai ? Gấp vào lúc nào ? Gấp trong trường hợp nào ?

2. Em hãy kể lần lượt :

a) Em gấp quần áo ở đâu ?

b) Em gấp thứ nào trước, thứ nào sau ?

c) Cách em gấp từng thứ như thế nào ?

d) Gấp xong, em làm gì ?

3. Em có cảm nghĩ gì sau khi làm xong công việc ?

TUẦN 27

TẬP ĐỌC

37. GIÓ VƯỜN XÀO XẠC

Buổi sáng, mẹ đi làm, bà đi chợ, Liên dắt em ra vườn chơi.

Chơi ở vườn thích thật, có đủ thứ ! Con chuồn chuồn đỏ chót đậu trên búp hoa dong riềng trông như một quả ớt chín. Hễ đưa hai ngón tay nhấp nhấp chạm phải là quả ớt ấy biến mất.

Rồi cái cây "phải bỏng" lá dày như chiếc bánh quy. Hoa của nó treo lủng là lủng lẳng từng chùm như những chiếc đèn lồng xanh xanh hồng hồng nhỏ xíu, xinh ơi là xinh !

Rồi cái nạng ba cây ổi, láng như mặt ghế nệm xe, ngồi êm êm là ! Gió trên vòm cây ổi xào xạc.

HỒNG NHU

* 1. Buổi sáng chơi trong vườn, những gì đã làm chị em Liên thích thú ?

2. Con chuồn chuồn, lá cây "phải bỏng" được tả như thế nào ?

3. Bạn Liên có cảm tưởng gì khi ngồi trên nạng ba cây ổi ?

4. Em hãy tìm trong bài những từ ngữ nói lên niềm thích thú của bạn Liên khi chơi trong vườn.

5. Đặt một câu với từ : *xào xạc*.

thuongmaitr

38. TIẾNG HÁT CHĂN TRÂU

(Học thuộc lòng)

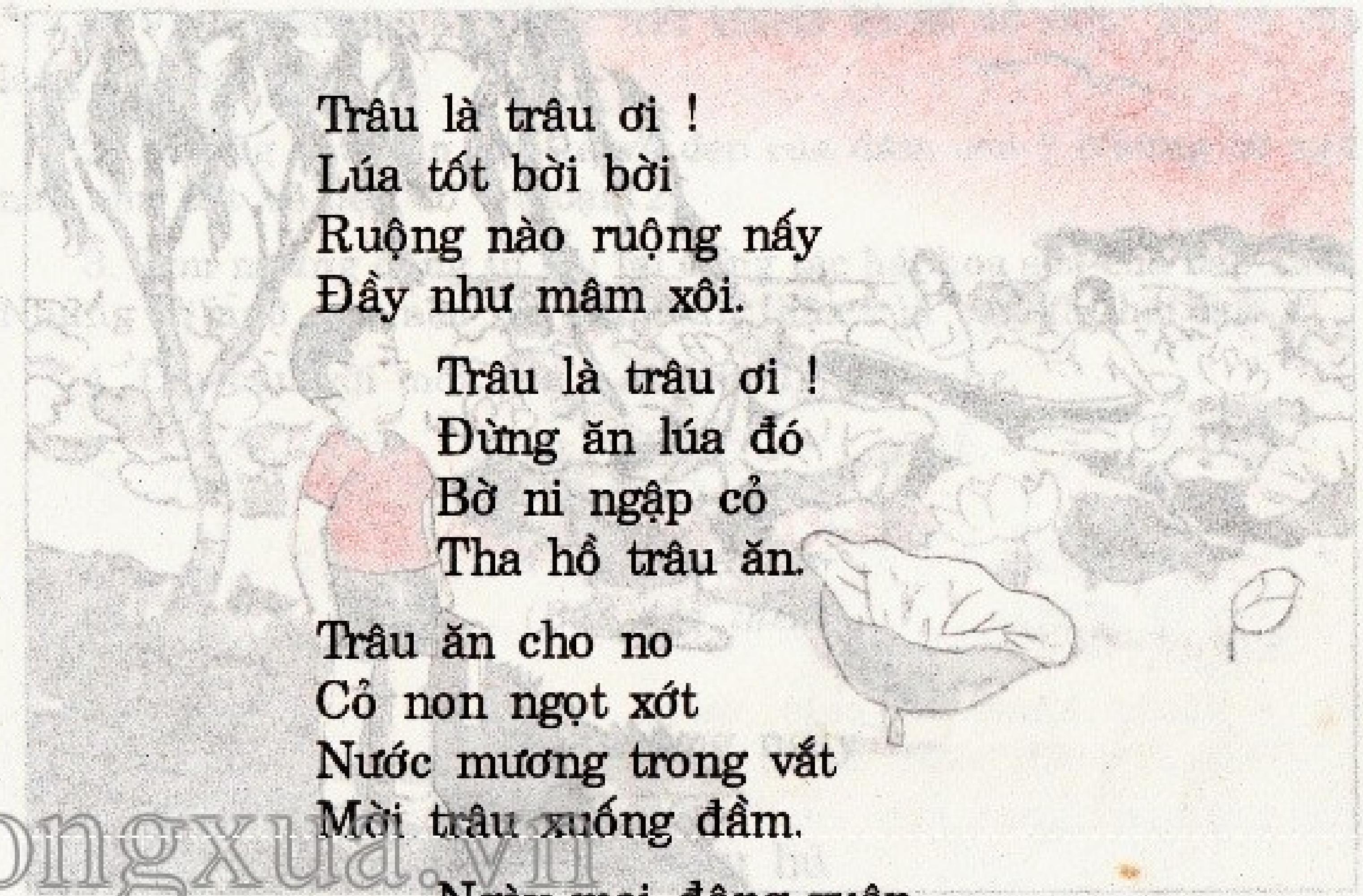

Trâu là trâu ơi !
Lúa tốt bời bời
Ruộng nào ruộng nấy
Đầy như mâm xôi.

Trâu là trâu ơi !
Đừng ăn lúa đó
Bờ ni ngập cỏ
Tha hồ trâu ăn.

Trâu ăn cho no
Cỏ non ngọt xớt
Nước mương trong vắt
Mời trâu xuống đầm.

uongxua.vn

Ngày mai đông xuân
Trâu cày cho khỏe
Nhớ nhé, nhớ nhé
Trâu là trâu ơi !

BIÊN THÙY

– *Bờ ni* : bờ này (tiếng miền Trung).

– *Ngày mai đông xuân* : ý nói vụ cày cấy, trồng trọt vào dịp cuối mùa đông gối sang mùa xuân. (Vụ đông xuân thường phổ biến ở nhiều tỉnh miền Bắc nước ta)

* 1. Hình ảnh nào cho thấy cánh đồng lúa rất tốt ? (khổ 1)

2. Câu thơ nào cho thấy bờ cỏ dành cho trâu ăn cũng rất tốt ? (khổ 2)

3. Hình ảnh nào cho thấy trâu được ăn ngon, tắm mát ?

** 4. Từ "nhớ nhé" được lặp lại hai lần có ý nhắc nhở trâu (và cũng chính là nhắc nhở các em chăn trâu) điều gì ?

39. ĐẦM SEN

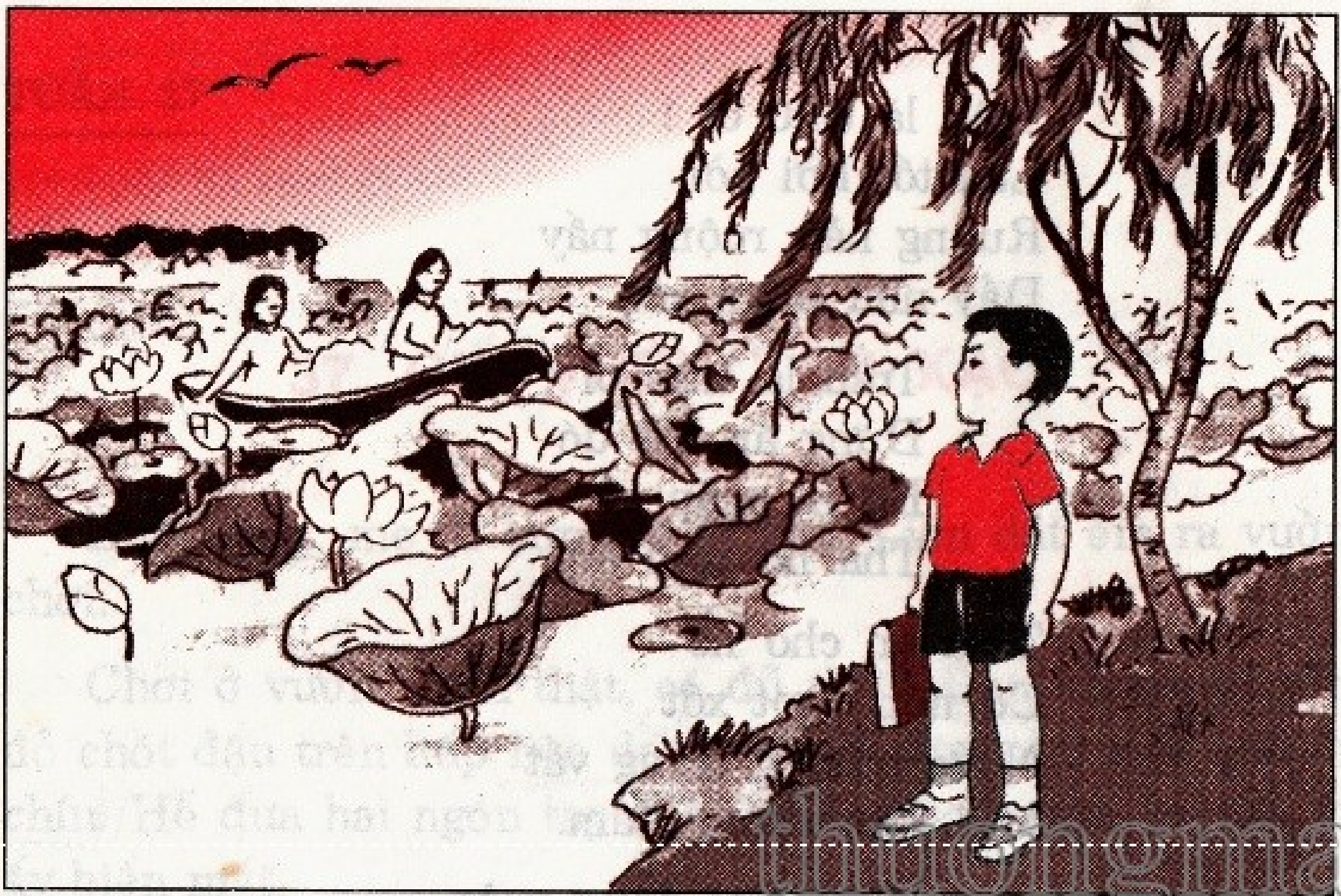

Đi khỏi dốc đê, lối rẽ vào làng, tự nhiên Minh cảm thấy rất khoan khoái dễ chịu. Minh dừng lại hít một hơi dài. Hương sen thơm mát từ cánh đồng đưa lên làm dịu hẳn cái nóng ngột ngạt của trưa hè.

Trước mặt Minh, đầm sen rộng mênh mông. Những bông sen trắng, sen hồng khẽ đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mượt.

Giữa đầm, mẹ con bác Tâm đang bơi chiếc mủng đi hái hoa sen cho tổ. Bác cẩn thận ngắt từng bông, bó thành từng bó, ngoài bọc một chiếc lá rồi để nhè nhẹ vào lòng thuyền.

Minh chợt nhớ đến ngày giỗ ông năm ngoái. Hôm đó có bà ngoại em sang chơi. Mẹ nấu chè hạt sen, bà ăn tấm tắc khen ngon mãi. Lúc bà về, mẹ lại biếu một gói trà mạn ướp nhị sen thơm phưng phức.

(Tập đọc lớp 2 – 1980)

– *Mủng* : một loại thuyền nhỏ, tròn, đan bằng tre, chỉ ngồi được khoảng một hoặc hai người.

– *Trà mạn* : loại chè búp đã sao lên, khi uống pha với nước sôi.

* 1. Vì sao Minh cảm thấy "rất khoan khoái dễ chịu" khi rẽ vào làng ? (đoạn 1)

2. Những câu văn nào tả vẻ đẹp của đầm sen ? Những từ ngữ nào nêu bật vẻ đẹp đó ? (đoạn 2)

3. Tìm những động từ ghi lại động tác hái hoa sen của bác Tầm. Những từ ngữ nào nêu bật tính cẩn thận của bác khi hái hoa ?

4. Đặt câu với mỗi từ : *mênh mông, nhè nhẹ.*

Phía sau làng em là cánh đồng lúa rộng mênh mông

40. CHIM TU HÚ

Gió hoa em đi nhè nhẹ

(Bài đọc thêm)

Đi biệt tháng ngày
Mà sớm nay
Tiếng chim tu hú
Bên góc vườn mê say.

Nắng đã về đây
Đồng xanh óng mượt
Rặng vải dần chín
Màu đỏ ấm quê nhà.

Vọng êm xa
Tiếng chim tu hú
Vọng lòng em
Những lời nhắc nhủ.

- Ôi chú chim tu hú
Chẳng quên việc của mình
Đánh thức mùa vải dậy
Ngọt dần với bình minh.

NGUYỄN VIẾT BÌNH

uongxua.vn

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Gió vườn xào xạc

1. Bài viết : "Buổi sáng... bánh quy".

2. Viết đúng

- dắt, búp hoa, dong riềng, nhấp.
- chuồn chuồn, đỏ chót, ớt chín.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống:

- *chuồn* hay *chuồng* : cá ..., ... gà.
- *chạm* hay *trạm* : ... trổ, ... gác, va ..., ... trán, ... máy kéo.

II – Chính tả *(nghe đọc)* : Đầm sen

1. Bài viết : "Đi khỏi dốc đê ... lá xanh mượt".

2. Viết đúng

- Minh.
- khoan khoái, dễ chịu, mênh mông.
- ngột ngạt, xanh mượt.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống:

- *xen* hay *sen* : búp ..., ... kẽ, lá ..., ... vào.
- *ngạc* hay *ngạt* : ... nhiên, hơi ..., ... mũi, kinh ...

TỪ NGỮ

CẢNH VẬT NÔNG THÔN *(tiếp theo)*

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– vườn, ổi, na, quýt, hồng xiêm, bưởi, lê-ki-ma (quả trứng gà), đầm sen, trâu, bò, ruộng, mương.

– tươi tốt, xanh mượt, gặm cỏ.

II – Bài tập

1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống :

– Vừa đến chơi nhà ông bà, Nguyên rủ Dung : "Anh em ta ra ... chơi đi".

thuongmaitr

Vườn nhà ông bà trồng thật lắm cây ăn quả : cây ... bên cây ..., cây ... gần cây ..., góc vườn còn có cây ... Cây nào cũng ... và sai quả.

– Trên những thửa ... trơ gốc rạ, mấy con ... và con ... đang ung dung ... Một con trâu đang đầm mình dưới ...

– Giữa ..., những bông sen trắng, sen hồng khẽ đu đưa, nổi bật trên nền lá ...

2. Trái nghĩa với "tươi tốt" là gì ?

NGỮ PHÁP

ĐỘNG TỪ *(tiếp theo)*

1. Quê em dù xa tít

Em vẫn *nhớ* vẫn *thương*

Hỏi : Hai câu thơ trên cho thấy em bé có tình cảm gì đối với quê hương ?

Trả lời : Đối với quê hương, em bé có tình cảm *nhớ, thương*.

Kết luận : Nhớ, thương là các từ chỉ cảm xúc. Các từ đó cũng là *động từ*.

tuongxua.vn

Động từ còn là từ chỉ cảm xúc.

2. Tìm động từ chỉ cảm xúc trong các câu sau :

– Ai yêu các nhi đồng

Bằng Bác Hồ Chí Minh.

– Nguyên rất thích vườn cây nhà ông bà.

TẬP LÀM VĂN

I – Bài làm viết

Đề bài : *Kể lại việc gấp quần áo.*

(Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một đoạn văn ngắn)

II – Trả bài viết : Kể lại việc gấp quần áo.

TUẦN 28

TẬP ĐỌC

41. CƠN LŨ

Trời đang nắng gắt. Chỉ có phía đầu nguồn, bầu trời thẫm bóng mây đen. Có tiếng rống ồ ồ từ phía cánh rừng trên. Rồi cơn lũ đến chớp nhoáng. Bầu trời tối sầm lại. Mưa trút xuống. Nước lũ như một con trăn khổng lồ, hung hăng ào đến, phóng ầm ầm trong thung lũng. Nó có sức mạnh thật khủng khiếp. Những tảng đá to bằng cái chum cũng bị nước cuốn, lục ục lăn đi trong dòng nước. Những cây chuối rừng nổi bập bềnh. Những cây gỗ lớn vùn vụt lao trên dòng. Một cây gỗ dài bị hút vào xoáy, chổng ngược thân lên khỏi mặt nước rồi như bị ai kéo tụt xuống, chìm nghỉm. Cái xoáy nước dữ dội ấy trông như một miệng phễu khổng lồ. Nó cứ quay tròn rất nhiều cành cây, bọt rác để rồi nuốt chửng.

Vài giờ sau, cơn lũ rừng ồ ạt bắt đầu rút. Trên các sườn đồi, cây cỏ bị ngả rạp về một phía.

KHÁNH HỮU

– *Cơn lũ* : nước sông, suối dâng cao đột ngột do những trận mưa lớn ở đầu nguồn.

– *Đầu nguồn* : chỗ bắt đầu tụ thành dòng của một con sông, con suối.

– *Trăn* : loài rắn rất lớn, miệng rộng nuốt được các mồi lớn.

– *Nuốt chửng* : nuốt thẳng không cần nhai.

* 1. Cơn lũ rừng diễn ra nhanh như thế nào ? Có những dấu hiệu gì báo trước ?

2. Nước lũ rừng được so sánh với con vật nào ? So sánh như vậy gợi lên ý gì ?

3. Những từ ngữ, hình ảnh nào diễn tả sức mạnh và sự nguy hiểm của cơn lũ rừng ?

4. Đặt câu với mỗi từ : *dữ dội, ồ ạt.*

42. BẢN EM

(Học thuộc lòng)

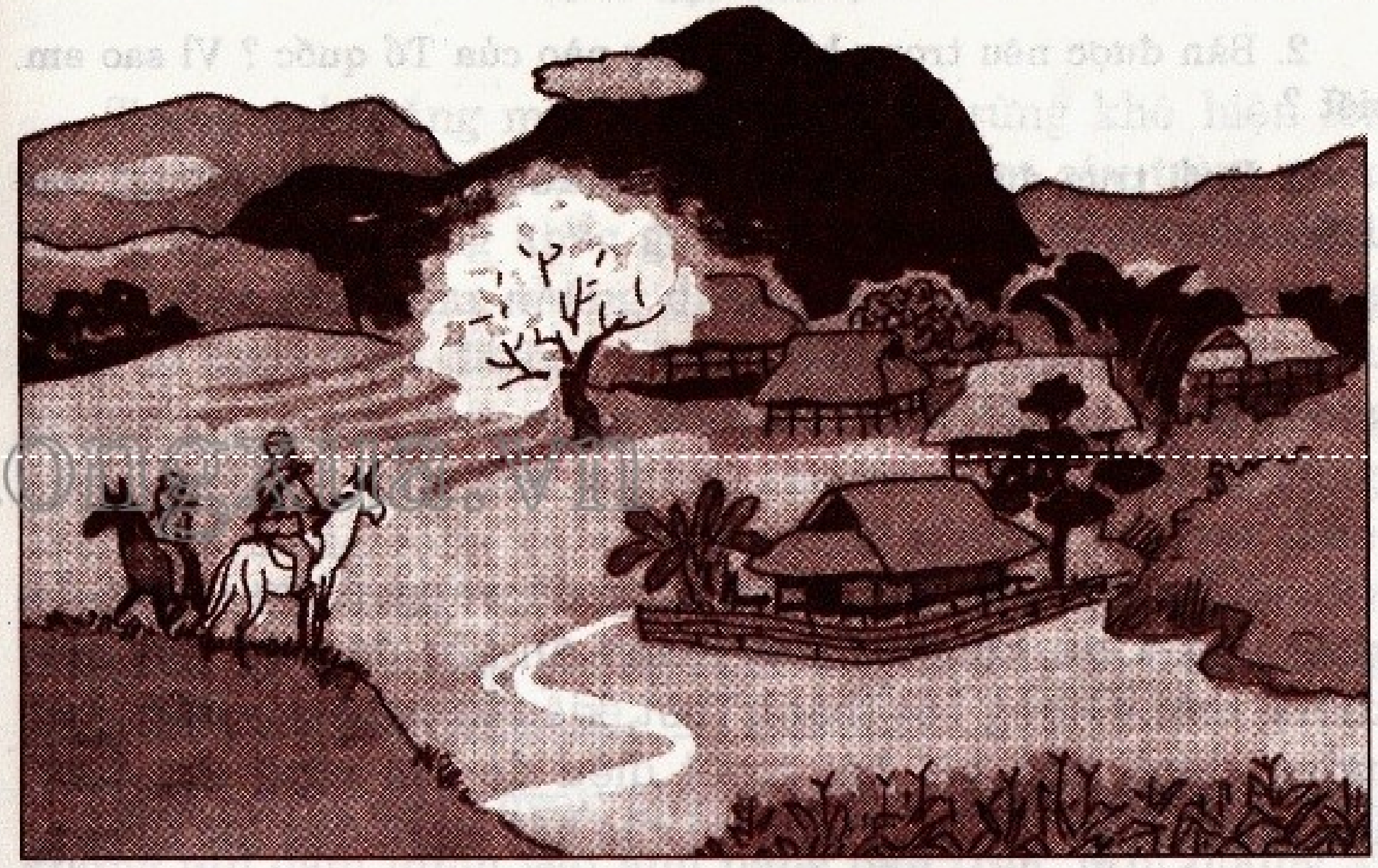

Bản em trên chóp núi
Sớm bồng bềnh trong mây
Sương rơi như mưa giội
Trưa mới thấy mặt trời.

Cây pơ–mu đầu dốc
Im như người lính canh
Ngựa tuần tra biên giới
Dừng đỉnh đèo hí vang.

Nhìn xuống sâu thung lũng
Nắng như rót mật vàng
Thác trắng tung dải lụa
Ngô xanh hai sườn non ...

NGUYỄN THÁI VẬN

– *Bản :* làng ở miền núi của các dân tộc thiểu số.

– *Cây pơ–mu :* loại cây thông, gỗ rất tốt.

* 1. Những hình ảnh nào cho biết bản em ở một địa điểm rất cao ? (khổ 1)

2. Bản được nêu trong bài ở vùng nào của Tổ quốc ? Vì sao em biết ?

3. Buổi trưa đứng ở bản cao "Nhìn xuống sâu thung lũng", em thấy cảnh vật có gì đẹp ? (khổ 3)

4. Đặt câu với từ : *biên giới*.

43. NHẠC RỪNG

... Cho tới bây giờ tiếng rừng đã vang động, nắng đã vàng ửng. Con khướu bách thanh ẩn kín đâu đó hót mãi không thôi. Giọng hót thánh thót, kiêu kì nghe say đắm ngỡ tưởng chính nhờ bài hát tuyệt diệu đó mà rừng gọi được ánh nắng từ xa trở lại. Tiếng hú của bầy vượn đen lúc thoáng xa, lúc gần gụi rành rọt, không rõ hẳn chúng đang cơn vui hay gặp nỗi buồn. Những cặp chào mào hiếu động thoắt đậu, thoắt bay, liến thoắng gọi nhau choách choách. Trầm trầm vang âm trong các vòm lá, giữa khoảng không là tiếng động râm ran của đông đảo những cánh ong rừng nhỏ xíu, bận rộn đi về. Những giống bọ không tên bay nhấng nhít. Tiếng gió nhẹ lan khắp đâu đó, lá khô trên đất tí tách muốn trở mình đón nắng.

HẢI HỒ

thuongmaitr

* 1. Âm thanh của những loài vật, sự vật nào được tả trong bài ?

2. Tác giả dùng những từ ngữ nào để diễn tả các âm thanh đó ?

3. Tiếng con khướu bách thanh hót hay như thế nào ? Từ nào nói rõ mức độ hay của tiếng hót đó ?

4. Vì sao tiếng ong nghe râm ran ?

5. Tìm một số từ nói về tiếng chim hót (ví dụ : thánh thót ...).

44. RỪNG CÂY TRONG NẮNG

(Bài đọc thêm)

Trong ánh nắng mặt trời vàng óng, rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ. Những thân cây tràm vươn thẳng lên trời chẳng khác gì những cây nến khổng lồ. Đầu lá rủ phất phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn. Từ trong biển lá xanh rờn đã ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời. Tiếng chim không ngớt vang xa, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng. Trên các trảng rộng và chung quanh những lùm bụi thấp, ta nghe thấy tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh. Chúng không ngớt bay đi, bay lại trên những bông hoa nhiệt đới sặc sỡ.

Mùi hương ngòn ngọt, nhức đầu của những loài hoa rừng không tên đằm mình vào ánh nắng ban trưa. Mùi hương ấy khiến con người dễ sinh buồn ngủ. Người ta có thể sẵn sàng ngả lưng dưới bóng một cây nào đó rồi lơ mơ đưa mình vào một giấc ngủ chẳng đợi chờ ...

ĐOÀN GIỎI

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(trí nhớ)* : Giếng đẹp xóm em

1. Bài viết : cả bài.

2. Viết đúng

– giếng, luộc rau, gội đầu, gàu nước, thích, gánh.

– mát lành, tóc mượt, vườn xanh.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *gắn* hay *gánh* : hàn ..., ... vác, đôi quang ..., ... bó, ... huy hiệu, gồng ...

– *thít* hay *thích* : im thin ..., thỏa ..., thút ..., ... thú, ... hợp, ... chặt.

– *mít* hay *miết* : mải ..., quả ...

II – Chính tả *(nghe đọc)* : Nhạc rừng

1. Bài viết : "Cho tới bây giờ ... nỗi buồn".

2. Viết đúng

– khướu, bách thanh, kiêu kì.

– tuyệt diệu, rành rọt, nỗi buồn.

3. Luyện tập

a) Điền vào chỗ trống :

– *l* hay *n* : ...ỗi buồn, ...ỗi lầm, nông ...ổi, ...ỗi lạc, ...ỗi hẹn, ...ỗi niềm.

– *uôn* hay *uông* : b`... phiền, b`...tấm, b`... cười, b`... nôn, b`... ngủ.

b) Đố em biết chỗ trống nào trên đây có thể điền *uôn* hay *uông* cũng đều có nghĩa.

TỪ NGỮ

CẢNH VẬT NÚI RỪNG

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– rừng cây, núi đá, chóp núi, sườn núi, thác, lũ, bản, bộ đội biên phòng.

– cao ngất, rậm rạp, cheo leo, hiểm trở.

– bảo vệ biên giới.

II – Bài tập

1. Điền các từ thích hợp vào chỗ trống :

Kì nghỉ hè vừa qua, Dung được đi thăm chú công tác ở một trạm lâm nghiệp. Xung quanh trạm là những dải ... trải dài. Phía xa xa, dãy ... nổi lên trên nền trời quang đãng. Vào những ngày âm u, các ... như nổi bồng bềnh giữa biển mây. Ở gần trạm có một con suối xinh đẹp hiền lành. Nhưng gặp những bữa mưa nguồn, phút chốc cơn ... ào ào từ đầu tràn tới gầm thét như điên dại. Ngày chủ

thuongmaitr

nhật, Dung và chú vào thăm ... đồng bào gần trạm. Em được gặp các chú ... đang cưỡi ngựa đi tuần tra ...

2. Vùng núi non ... là nơi rất khó qua lại. Ngọn núi ... là ngọn núi vừa cao vừa khó trèo.

3. Dòng suối hoặc dòng sông từ trên cao đổ xuống thấp sẽ tạo thành ...

NGỮ PHÁP

ĐỘNG TỪ *(tiếp theo)*

1. Từ nào là động từ, từ nào là danh từ trong các từ in nghiêng dưới đây :

Con *khướu bách thanh* ẩn kín đâu đó *hót* mãi không thôi. Những cặp *chào mào* hiếu động thoắt *đậu*, thoắt *bay*, liến thoắng *gọi* nhau choách choách. Những *cánh ong rừng* nhỏ xíu, bận rộn *đi về*.

2. Tìm các động từ trong đoạn văn sau :

Cơn lũ đến chớp nhoáng. Nước lũ phóng ầm ầm trong thung lũng. Những cây gỗ lớn lao vùn vụt trên dòng.

** 3. Cho các danh từ và động từ sau, em hãy viết thành một câu văn : bảo vệ, bộ đội biên phòng, cưỡi, ngựa, biên giới.

tuongxua.vn

TẬP LÀM VĂN

I – Bài làm miệng : Kể lại công việc đơn giản đã làm.

A – Đề bài : Kể lại việc rửa ấm chén.

B – Câu hỏi

1. Hằng ngày, em rửa ấm chén vào lúc nào ?
2. Hãy kể lần lượt các việc đã làm :
a) Em dùng vật gì để rửa ấm chén ?
b) Em rửa ấm chén như thế nào ?
c) Rửa xong ấm chén, em tiếp tục làm gì ?
3. Em có cảm nghĩ gì khi làm xong việc ?

II – Bài làm viết

Đề bài : Kể lại việc rửa ấm chén.

(Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng để viết thành một đoạn văn ngắn)

TUẦN 29

TẬP ĐỌC

45. ĐOÀN TÀU THỐNG NHẤT

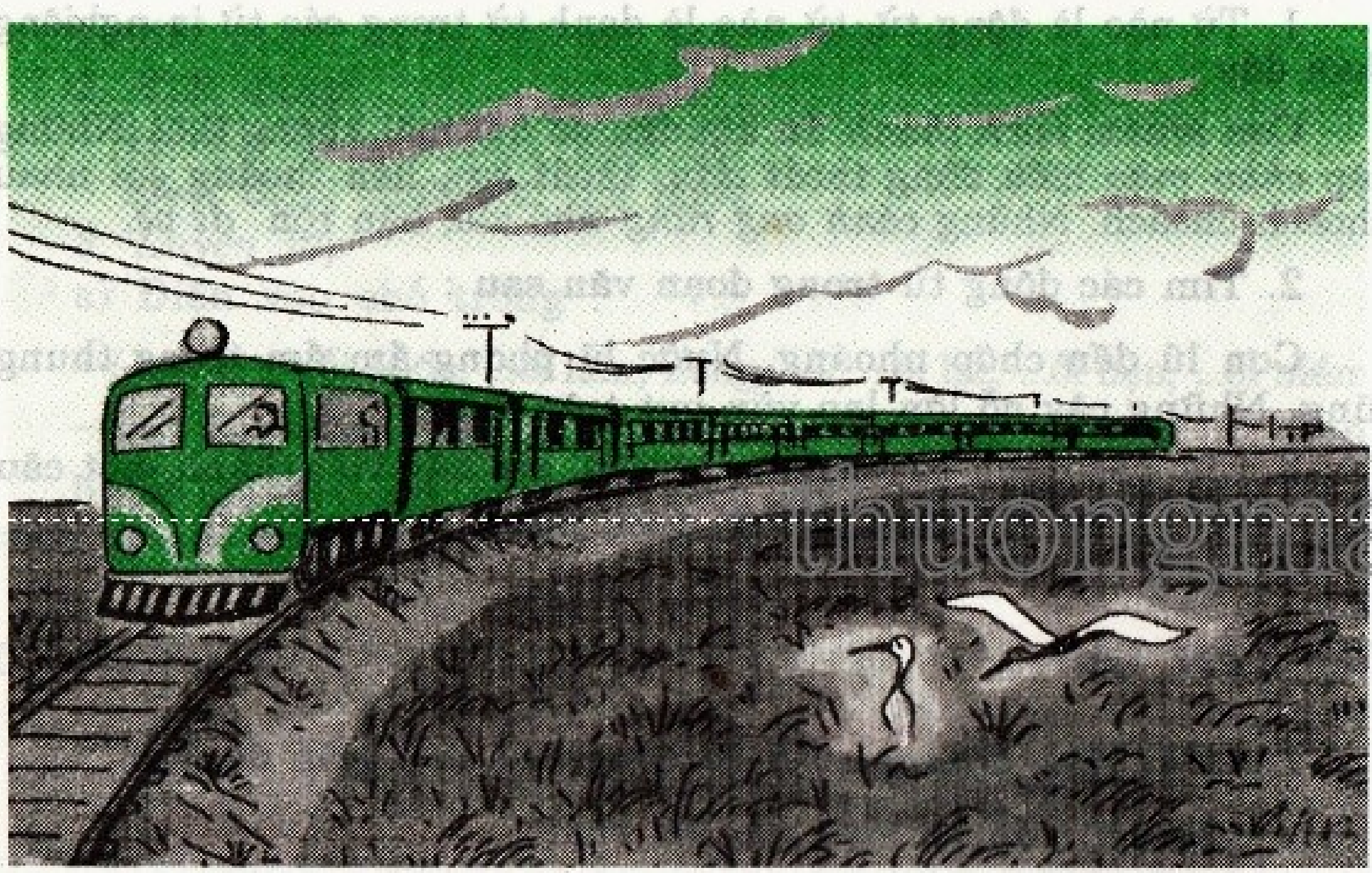

Mùa xuân này, cả đất nước đang vui niềm vui xây dựng.

Trên đường vào xứ Huế, mái ngói đỏ tươi của nhà ga Phò Trạch đã hiện ra như hoa phượng vĩ nở giữa ngày xuân. Đoàn tàu lăn bánh qua cầu An Hòa, lượn quanh đèo Hải Vân để vào Đà Nẵng, mang theo hương sắc mùa xuân của đất cố đô vào thành phố cảng kiên cường. Và bên bờ sông Lại Giang, guồng xe nước đang tung bọt trắng dưới hàng dừa xanh. Tiếng nước reo vui như chào đón đoàn tàu Thống

Nhất từ ga Bồng Sơn đang lướt qua những khóm mai vàng để vào tận Thành phố Hồ Chí Minh tên vàng rực rỡ.

(*Tập đọc lớp 4 – 1980*)

– *Phò Trạch* : tên một ga thuộc tỉnh Thừa Thiên – Huế.

– *Lại Giang* : tên một con sông ở Bình Định.

– *Bồng Sơn* : tên một ga thuộc tỉnh Bình Định.

* 1. Đoàn tàu Thống Nhất nói đến trong bài đi từ đâu đến đâu ?

2. Hình ảnh nào trong bài nói lên niềm vui của cảnh vật khi đoàn tàu lần đầu đi qua ?

3. Tìm những từ ngữ trong bài diễn tả đoàn tàu đi.

4. Đặt câu với từ : ***reo vui***.

46. ĐẸP TƯƠI CU-BA

(*Học thuộc lòng*)

tuongxua.vn

Nửa vòng trái đất, rẽ tầng mây
Anh đến Cu-ba một sáng ngày
Nắng rực trời tơ và biển ngọc
Đảo tươi một dải, lụa đào bay.

Em ạ, Cu-ba ngọt lịm đường
Mía xanh đồng bãi, biếc đồi nương.
Cam ngon, xoài ngọt vàng nông trại
Ong lạc đường hoa, rộn bốn phương...

TỐ HỮU

– *Cu-ba* : tên một nước xã hội chủ nghĩa ở châu Mĩ.

– *Nửa vòng trái đất rẽ tầng mây* : ý nói tác giả đi máy bay từ nước ta sang đến Cu-ba vừa một nửa vòng trái đất, dài khoảng gần 20000 ki-lô-mét.

– *Đảo* : khoảng đất nổi lên ở giữa biển, chung quanh là nước. Đất nước Cu-ba là một hòn đảo.

* 1. Câu thơ nào trong khổ thơ đầu cho ta thấy đất nước Cu-ba tươi đẹp ?

2. Qua khổ thơ thứ hai, em thấy Cu-ba có những sản vật gì nổi tiếng ?

3. Những từ ngữ nào diễn tả các màu sắc tươi đẹp của đất nước Cu-ba ? Những từ ngữ nào diễn tả những sản vật nổi tiếng của Cu-ba ?

4. Tìm một số từ có tiếng "ngọt" (ví dụ : ngọt *lịm* ...).

47. BẠN NGƯỜI ĐI BIỂN

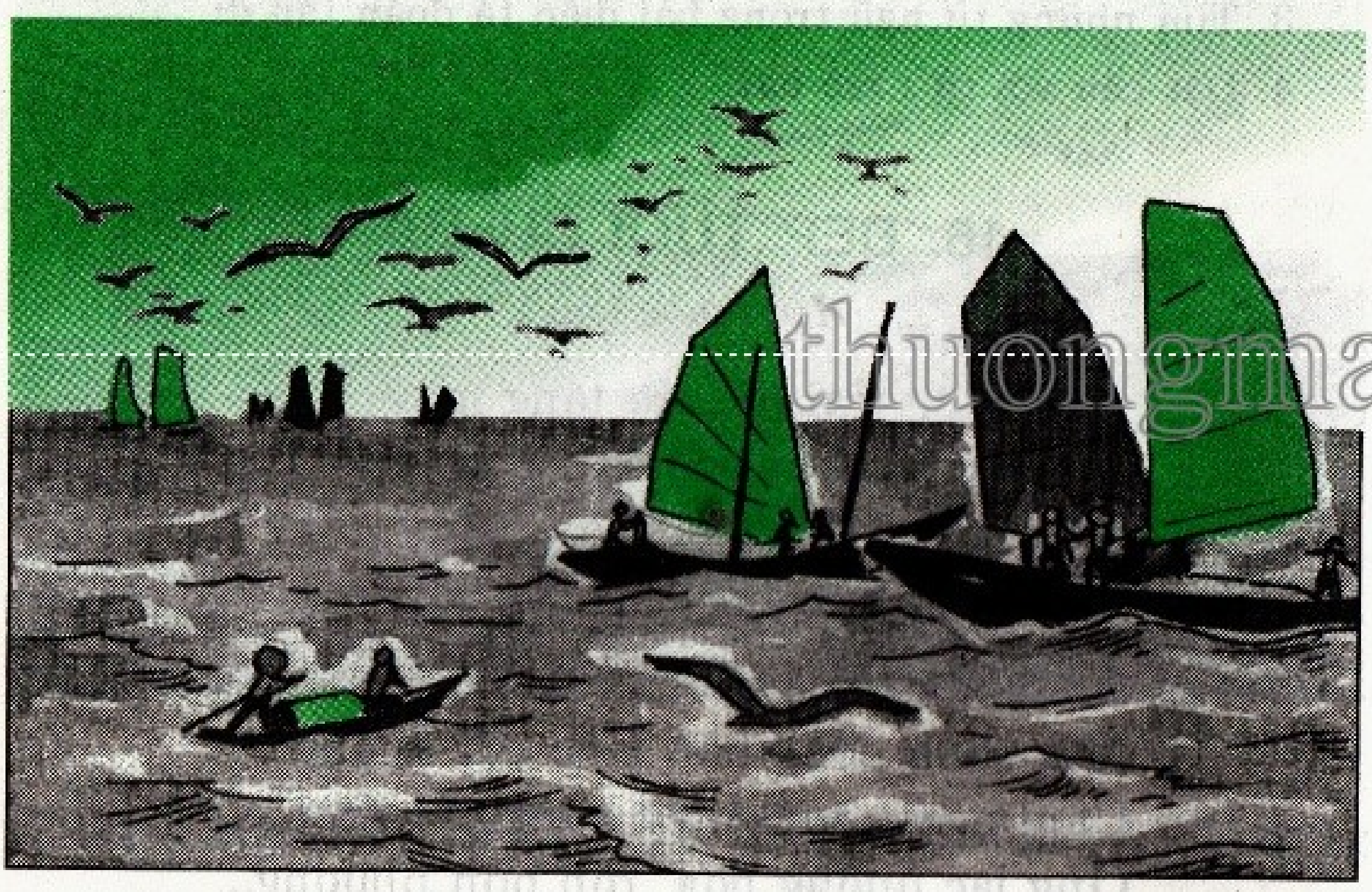

Hải âu là bè bạn của người đi biển. Chúng báo trước cho họ những cơn bão. Lúc trời sắp nổi bão, chúng càng bay nhiều, vờn sát ngọn sóng hơn và về ổ muộn hơn, chúng cần kiếm mồi sẵn cho lũ con ăn trong nhiều ngày, chờ khi biển lặng.

Hải âu còn là dấu hiệu của điềm lành. Ai đã từng lênh đênh trên biển cả dài ngày, đã bị cái bồng bềnh của sóng

gió làm say... mà thấy những cánh hải âu, lòng lại không cháy bùng hi vọng ? Bọn chúng báo hiệu đất liền, báo hiệu sự bình an, báo trước bến cảng hồ hởi, báo trước sự sum họp gia đình sau những ngày cách biệt đằng đẵng.

Buổi sớm, ngược hướng chúng bay đi tìm ăn và buổi chiều theo hướng chúng về ổ, con thuyền sẽ tới được bờ.

Đó là lí do vì sao mà người dân chài ghé bến sau chuyến lưới đêm lại tung cá và mực xuống đãi chúng bữa ăn buổi sáng.

VŨ HÙNG

* 1. Chim hải âu báo bão cho người đi biển qua những dấu hiệu gì ?

2. Từ ngữ nào nói lên niềm hi vọng lớn của những người lênh đênh trên mặt biển khi thấy chim hải âu ?

3. Câu văn nào cho thấy chim hải âu báo hiệu nhiều điều tốt lành cho người đi biển ?

uongxua.vn

4. Người dân chài sau mỗi chuyến lưới đêm về đã làm gì để tỏ tình cảm với chim hải âu ?

5. Đặt câu với từ : *hi vọng*. Em hi vọng cuối năm học này em đạt học sinh xuất sắc

48. QUẢ SẦU RIÊNG

(Bài đọc thêm)

Nhà ai vừa chín quả đầu
Đã nghe xóm trước vườn sau thơm lừng.
Lá chiều cụp ngủ ung dung
Để cây thức giấc tưng bừng sớm mai.
Ngọt thơm sau lớp vỏ gai
Quả ngon lớn mãi cho ai đẹp lòng.

Mời cô, mời bác ăn cùng
Sầu riêng mà hóa vui chung trăm nhà.

PHẠM HỔ

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Đoàn tàu Thống Nhất

1. Bài viết : "Mùa xuân này... kiên cường".

2. Viết đúng

- Thống Nhất, An Hòa, Hải Vân, Đà Nẵng.
- cảng, kiên cường.
- lăn bánh, lượn quanh.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

- *cản* hay *cảng :* bến ..., ... đường, ngăn ..., hải ...
- *lượn* hay *lượng :* số ..., lực ..., ... sức, bay ..., ... lờ.
- *vàn* hay *vàng :* vô ..., ... bạc, vững ..., muôn ..., vội ...

II – Chính tả *(so sánh)* : Phân biệt phụ âm cuối *n, ng*

1. Bài viết : Viết bài ca dao sau, chú ý các chữ in nghiêng

GỌI NGHÉ

... Nghé nghé ơi !
Nghé bầu nghé *bạn*
Trâu cày *ruộng cạn*
Bò tát ao sâu
Lúa tốt *bằng* cổ
Lúa trổ *bằng* đầu
Cò bay *thẳng* cánh
Một sào năm gánh
Một mẫu năm trăm.

Nghé ơ ... nghé ...
Việc *nặng phần* mẹ
Việc nhẹ *phần con*
Kéo nỉ kéo *non*
Kéo *đến* quanh *tròn*
Mẹ con ta nghỉ.

(Ca dao cổ)

thuongmaitr

2. *Viết đúng*

Phân biệt phụ âm cuối : *n* hay *ng* (chữ in nghiêng) để viết cho đúng.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *chăn* hay *chăng* : Phải ... việc ... trâu là dễ ?

– *gắn* hay *gắng* : Vì có nhiều cố ... nên em đã được ... huy hiệu Bác Hồ.

– *nặn* hay *nặng* : Anh ấy mới ... xong bức tượng ... tới 20 ki-lô.

TỪ NGỮ

ÔN TẬP : CẢNH VẬT NÔNG THÔN – CẢNH VẬT MIỀN NÚI

1. Tre mọc liền nhau, cây nọ sát cây kia, cành lá đan cài vào nhau rậm rạp, gọi là gì ?

uongxua.vn

2. Thế nào gọi là bụi cây *um tùm* ?

3. *Ruộng* và *vườn* khác nhau thế nào ? Em hãy đặt câu với mỗi từ đó.

4. Hai từ *cheo leo* và *hiểm trở*, từ nào điền được vào chỗ trống sau đây : Ở miền núi, nhiều nơi đường đi rất ... vì phải qua những núi cao hoặc men bên bờ vực sâu.

5. Khu rừng có cây cối *chằng chịt* là khu rừng thế nào ?

6. Tìm những từ có thể đặt trước từ "cao ngất" (ví dụ : đỉnh núi *cao ngất* ...).

NGỮ PHÁP

TÍNH TỪ

1. Hoa mơ lại *trắng*, vườn cam lại *vàng*.

Hỏi : Trong câu thơ trên, hoa mơ có màu gì ? Vườn cam có màu gì ?

Trả lời : Trong câu thơ trên hoa mơ có màu *trắng*, vườn cam có màu *vàng*.

Kết luận : Các từ *trắng, vàng* chỉ màu sắc của sự vật. Các từ đó được gọi là tính từ.

2. Những tảng đá to bằng cái chum cũng bị nước cuốn. Những cây gỗ lớn vùn vụt lao trên dòng.

Hỏi : Những tảng đá như thế nào ? Những cây gỗ như thế nào ?

Trả lời : Những tảng đá thì *to*, những cây gỗ thì *lớn*.

Kết luận : Các từ *to, lớn* chỉ hình dạng, kích thước của tảng đá, cây gỗ. Các từ đó cũng được gọi là tính từ.

Tính từ chỉ màu sắc, hình dạng, kích thước của sự vật.

3. Tìm các tính từ (chỉ màu sắc, hình dạng, kích thước) trong các câu sau :

– Mía xanh đồng bãi, biếc đồi nương.

– Cam ngon, xoài ngọt vàng nông trại.

– Những thân cây trám cao vút chẳng khác gì những cây nến khổng lồ.

thuongmaitr

TẬP LÀM VĂN

I – Trả bài viết : Kể lại việc rửa ấm chén.

II – Bài làm miệng : Kể lại công việc đơn giản đã làm .

A – Đề bài : Kể lại việc quét nhà.

B – Câu hỏi

1. Hằng ngày, em quét nhà mấy lần và quét lúc nào ?

2. Em dùng loại chổi nào để quét ?

3. Em quét như thế nào ?

4. Em hốt rác bằng cách nào ? Em đổ rác ở đâu ?

5. Bố mẹ có nhận xét gì về việc làm của em ?

Bác Hồ

ruongxua.vn

TẬP ĐỌC

49. BÁC TẬP THỂ DỤC

Bác sống rất giản dị nhưng rất có nền nếp. Sáng nào cũng vậy, cứ khoảng bốn rưỡi, năm giờ, khi sương mù chưa tan, còn bồng bềnh trên các ngọn cây, khe núi, Người đã dậy, dọn dẹp chăn màn, đồ đạc, rồi chạy xuống bờ suối tập thể dục và tắm rửa. Ở Khuổi Nậm không có đất, Bác cũng tạo một mặt phẳng đứng tập. Bác đẽo lấy bốn cái chày, hai cái vừa, hai cái to và nặng để thay tạ tập hằng ngày... Sáng sớm Bác vẫn thường tập leo núi. Bác chọn những quả núi quanh vùng cao nhất để leo lên với đôi bàn chân không. Khi thì một hai đồng chí đi theo Bác, khi thì Bác tập một mình. Có đồng chí nhắc Bác leo núi cần đi giày cho khỏi đau chân. Bác đáp :

– Tôi tập leo núi chân không cho quen.

Sau giờ tập, Bác tắm nước lạnh để luyện chịu đựng với giá rét. Để luyện bàn tay đánh máy, Bác chọn hai hòn đá tròn như trứng gà. Khi nghỉ đánh máy, Bác bóp tay vào đá nhiều lần.

Trích "Đầu nguồn"

– *Sương mù:* thường có vào mùa đông. Sương mù do hơi nước ngưng tụ lại thành hạt màu trắng rất nhỏ, bay lơ lửng trong lớp không khí gần mặt đất.

– *Suối :* dòng nước tự nhiên ở miền đồi núi, chảy thường xuyên hoặc theo mùa, do nước mưa hoặc nước ngầm chảy ra ngoài mặt đất tạo nên.

thuongmaitr

– *Khuổi Nậm* : tên một khu rừng ở gần hang Pác Bó. Bác đã ở Khuổi Nậm một thời gian khá dài.

* 1. Bác tập thể dục vào lúc nào ?

2. Kể lại các hình thức luyện tập thể dục của Bác (được nói tới trong bài).

3. Tìm các dẫn chứng trong bài chứng minh cho ý trong câu : "Bác sống rất giản dị nhưng rất có nền nếp".

50. LÊN THĂM NHÀ BÁC

(Học thuộc lòng)

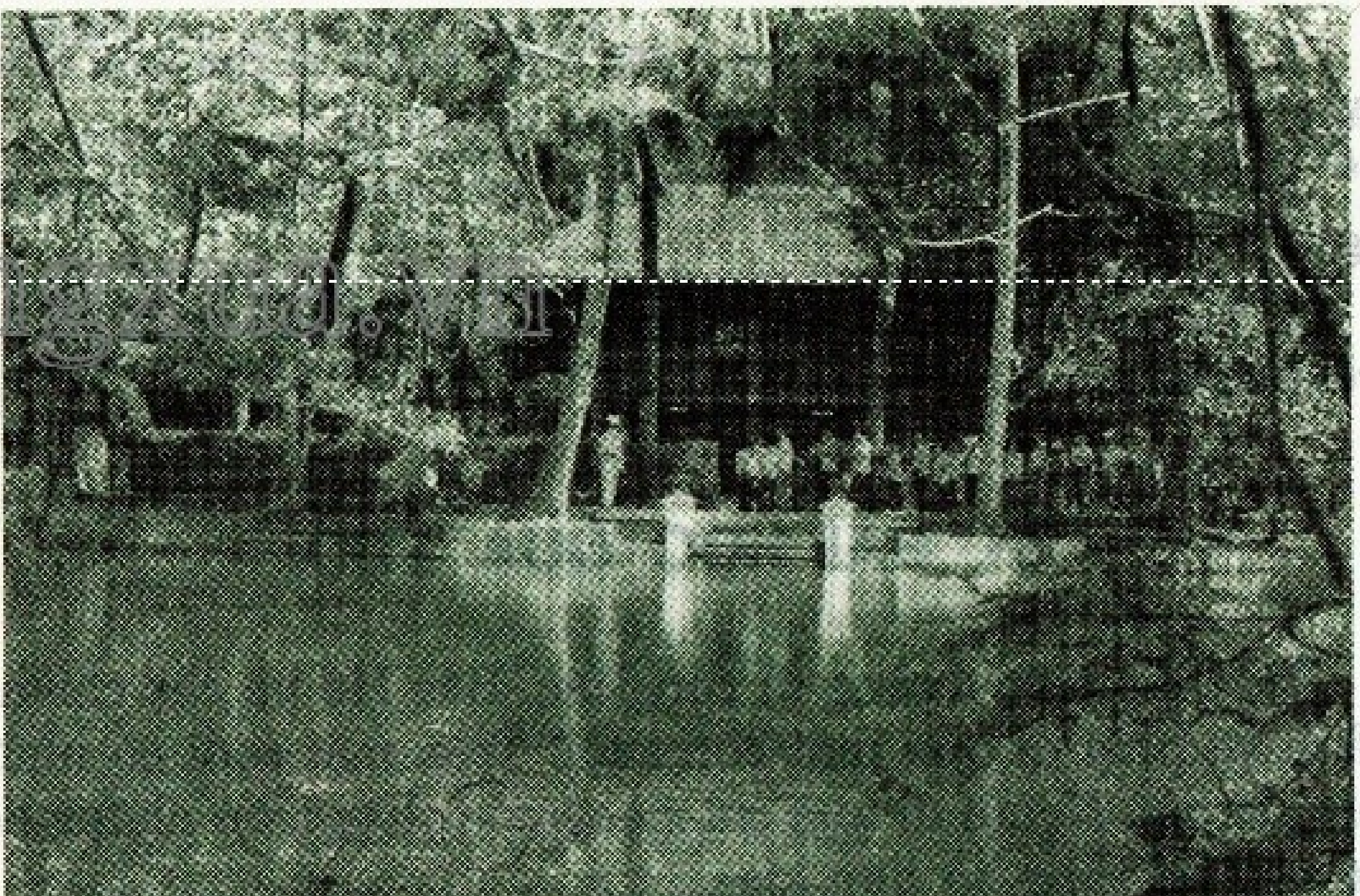

truongxua.vn

Lên thăm nhà Bác hôm nay
Trắng ngần hoa huệ, hương bay dịu hiền.
Tưởng trong truyện cổ cảnh tiên
Nhà sàn mát mẻ kề bên mặt hồ.

Từng đàn con chép, con rô
Tăm lay bóng nắng, nhớ giờ Bác ra.
Hàng rào dâm bụt, đơm hoa
Ngõ vào gợi nhớ quê nhà Bác xưa.
Bật đèn, đài nói sớm trưa
Tưởng như trong bức rèm thưa Bác ngồi...

HẰNG PHƯƠNG

– *Bật đèn, đài nói sớm trưa :* ý nói các đồng chí giúp việc ở nhà Bác vẫn làm những việc như lúc Bác còn sống (tối bật đèn, sớm trưa vặn đài).

* 1. Em hãy kể lại những cảnh đẹp ở khu nhà Bác được tả trong bài thơ.

2. Em đọc từ dòng thơ thứ 2 đến dòng thứ 6 và tìm xem những cảnh nào được ví như cảnh tiên trong truyện cổ ?

** 3. Điều gì gợi cho nhà thơ "Tưởng như trong bức rèm thưa Bác ngồi" ?

4. Tìm các từ chỉ các sắc độ khác nhau của màu trắng (ví dụ : *trắng ngần...*).

thuongmaitr

51. BÀI HỌC QUA SUỐI

Một lần trên đường đi công tác, Bác Hồ và các chiến sĩ cảnh vệ phải đi qua một con suối. Trên mặt suối có những hòn đá nổi. Người đi qua chỉ việc bước chân trên những hòn đá này để sang bờ bên kia.

Khi Bác đã sang đến bờ bên kia thì một chiến sĩ đi phía sau bỗng sẩy chân bị ngã. Bác dừng lại, đợi đồng chí cảnh vệ đi tới, Bác hỏi :

- Chú ngã có đau không ?

- Dạ thưa Bác không sao ạ !

– Thế chú có biết tại sao bị ngã không ?

– Thưa Bác tại hòn đá bị kênh ạ.

– Cần phải kê lại để người khác qua suối không bị ngã nữa.

Đồng chí cảnh vệ liền quay lại kê hòn đá cho chắc. Xong đâu đấy, Bác cháu mới tiếp tục lên đường. Vừa đi Bác vừa dặn :

– Khi ngã, cần phải xem tại sao mình ngã để lần sau mà tránh.

Trích "Những ngày được gần Bác"

– *Chiến sĩ cảnh vệ :* người thuộc lực lượng vũ trang chuyên làm nhiệm vụ canh gác, bảo vệ.

* 1. Khi Bác và các chiến sĩ cảnh vệ qua suối đã xảy ra chuyện gì ?

2. Em hãy thuật lại đoạn nói chuyện giữa Bác và chú cảnh vệ.

3. Bác khuyên chú cảnh vệ điều gì ? Em đọc thong thả lại câu nói đó.

52. EM MƠ

(Bài đọc thêm)

Em mơ làm mây trắng
Bay khắp nẻo trời cao
Nhìn non sông gấm vóc
Quê mình đẹp biết bao !

Em mơ làm nắng ấm
Đánh thức bao mầm xanh
Vươn lên từ đất mới
Đem cơm no áo lành.

truongxua.vn

Em mơ làm gió mát
Xua bao nỗi nhọc nhằn
Bác nông dân cày ruộng
Chú công nhân chuyên cần.

Em còn mơ nhiều lắm :
Mơ những giấc mơ xanh
Nhưng bây giờ còn bé
Nên em chăm học hành.

MAI THỊ BÍCH NGỌC

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Bác tập thể dục

1. Bài viết : "Bác sống rất giản dị... đứng tập".

2. Viết đúng

– giản dị, khoảng, Khuổi Nậm.

– sương mù, bờ suối, mặt phẳng.

3. Luyện tập : Điền vào chỗ trống

– *ch* hay *tr* : ... ăn màn, ... ọn lựa, bóng .. uyền, ... uyền hình.

– *chọn* hay *trọn* ; lựa ..., ... bộ, ... gói, tuyển ...

– *chân* hay *trân* : bàn ..., ... châu, ... núi, ... trọng.

II – Chính tả *(nghe đọc)* : Bài học qua suối

1. Bài viết : "Khi Bác đã sang... không bị ngã nữa".

2. Viết đúng

– suối, sẩy chân, dừng lại, ngã, kênh, kê.

– hòn đá, chiến sĩ.

thuongmaitr

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *ngã* hay *ngả* : ... ngửa, ... lưng, ... ba, ... lòng, ... nghiêng, ... mũ chào, ... xuống.

– *chắc* hay *trắc* : ... chắn, ... trở, ... bụng, ... lép, gỗ ..., cầm ...

TỪ NGỮ

BÁC HỒ

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– nhà sàn, hoa huệ, dâm bụt, cây vú sữa, con cá rô.

– ân cần, giản dị, chăm sóc, dạy bảo, thơm ngát, mát mẻ.

II – Bài tập

1. Điền các từ thích hợp vào chỗ trống :

Bác Hồ là người sống rất ... Ở chiến khu hay ở Hà Nội, Người đều sống ở một ngôi ... lộng gió. Vào thăm nhà Bác tại Phủ Chủ tịch, chúng ta phải đi qua một ngõ dài ..., hai bên trồng toàn ... Hàng cây gợi nhớ hình ảnh quê nhà Bác. Bác rất yêu ... có mùi hương ... Hằng ngày, ngoài giờ làm việc, Bác... chu đáo vườn cây, ao cá của Bác, từ cây ... tới con ...

2. Đặt câu với mỗi từ : *ân cần, dạy bảo*.

NGỮ PHÁP

TÍNH TỪ *(tiếp theo)*

1.

– Em ạ, Cu–ba ngọt lịm đường.

– Nhà sàn mát mẻ kề bên mặt hồ.

Hỏi : Qua hai câu trên, em thấy đường thế nào, nhà sàn thế nào ?

Trả lời : Đường *ngọt lịm* ; nhà sàn *mát mẻ*.

Kết luận : ngọt lịm, mát mẻ là những từ chỉ tính chất của đường, của nhà sàn. Các từ đó là *tính từ*.

Tính từ còn là từ chỉ tính chất của sự vật.

2. Tìm các từ chỉ tính chất của sự vật trong câu văn sau :

– Giọng hót thánh thót, ngỡ tưởng chính nhờ giọng hót tuyệt diệu đó mà rừng gọi được ánh nắng rực rỡ từ xa trở lại.

– Lá khô trên đất tí tách muốn trở mình đón ánh nắng ấm áp.

** 3. Tìm các từ chỉ tính chất của sự vật điền vào những chỗ trống cho đoạn văn sau đây có nghĩa :

Trên những cành ... đã lấm tấm những lộc ... Những cây thông ... bất chấp cả thời tiết ... vẫn vươn lên xanh tốt.

TẬP LÀM VĂN

I – Bài làm viết

Đề bài : Kể lại việc quét nhà.

(Dựa vào những câu hỏi đã làm miệng tuần trước để viết thành một đoạn văn ngắn)

II – Trả bài viết : Kể lại việc quét nhà .

thuongmaitr

TUẦN 31

TẬP ĐỌC

53. THÁNG NĂM VUI

Tháng năm bao giờ chả vui ! Không phải chỉ có ruộng lúa chín mới khoác áo vàng óng ả. Những cây điền thanh đứng thành hàng, gió lay la đà trên các bờ vùng, cũng khoe hoa vàng lốm đốm. Từng cặp bướm trắng, bướm vàng giập giờn bay lượn trên các bụi cây ven đường. Từ khắp chốn chim chóc đã kéo về, con bay cao, con sà xuống ruộng lúa.

Mới ngày nào, lúa mới vào đòng. Ngoảnh đi ngoảnh lại, nay lúa đã chín. Khắp hợp tác xã sôi nổi lao vào công việc sửa soạn gặt. Các bể lò rèn phì phò không nghỉ. Tổ nông cụ cắt lại hàng loạt chấu cho liềm xén và liềm cắt gốc. Hàng chục xe cải tiến được chữa lại chắc chắn, cho thêm dầu mỡ. Máy tuốt lúa, quạt hòm, cả đến nong, nia, thúng, mủng cũng được chuẩn bị kĩ...

Quả là tháng năm vui, vui vì lúa chín. Nhưng với học sinh chúng em, chả cứ gì các bạn học lớp một, ai cũng thích cái tháng năm : tháng sắp nghỉ hè !

V.T.

* 1. Cảnh vật về tháng năm có gì đẹp và vui ?

Từ ngữ nào diễn tả cái vui, cái đẹp đó ?

2. Cảnh thôn xóm tả trong bài có những hoạt động gì vui, sôi nổi ?

Từ ngữ nào diễn tả hoạt động khẩn trương sôi nổi đó ?

3. Với các em, tháng năm còn có niềm vui gì ?

4. Tìm từ trái nghĩa với từ "vui".

54. NHỚ BÁC

(Học thuộc lòng)

– Mình về với Bác đường xuôi
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người.
Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời
Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường.
Nhớ Người những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường suối reo.
Nhớ chân Người bước lên đèo
Người đi, rừng núi trông theo bóng Người...

thuongmaitr

TỐ HỮU

* 1. Đoạn thơ này nói đến nỗi nhớ Bác của ai ? Ở đâu ? (2 câu đầu)

2. Tìm các từ ngữ tả Bác Hồ trong bốn câu thơ giữa (trong đó những từ nào là tính từ ?).

3. Từ "nhớ" được lặp lại bốn lần trong đoạn thơ gợi cho em cảm nghĩ gì ?

4. Câu thơ nào diễn tả tình cảm lưu luyến của nhân dân Việt Bắc đối với Bác Hồ ?

5. Tìm một số từ có tiếng "nhớ" (ví dụ : nhớ mong...).

55. CÁC EM NHỎ VÀ CỤ GIÀ

Mặt trời đã lùi dần về chân núi phía tây. Đàn sếu đang sải cánh trên cao. Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về. Tiếng cười ríu rít. Bỗng các em dừng lại khi thấy một cụ già ngồi ở vệ cỏ ven đường, trông mặt cụ mới buồn làm sao !

– Chuyện gì xảy ra với cụ già thế ? Một em trai nói.

– Hay cụ đánh mất một cái gì ?

– Hay cụ bị ốm ? Mấy em khác nói liên tiếp.

Các em tới gần chỗ ông cụ. Em có mái tóc vàng như tơ lễ phép hỏi :

– Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp cụ được gì chăng ?

Cụ già quay lại nhìn lũ trẻ :

– Cám ơn các cháu. Nhưng dù các cháu có muốn giúp gì ông cũng không được !

Cụ ngừng lại, thở nặng nhọc rồi tiếp :

– Ông đang lo buồn. Bà lão của ông đang ốm nặng, khó mà qua khỏi. Ông đang chờ ô tô để đến bệnh viện... Dẫu các cháu không giúp được ông nhưng ông cũng thấy lòng nhẹ hơn.

Đám trẻ lặng thinh nhìn cụ, ái ngại.

Một lát sau, chúng chào cụ ra về. Các em có nói điều gì đó với nhau. Nhưng rồi lời trò chuyện ríu rít ban nãy im hẳn.

V.A. XU–KHÔM–LIN–XKI

(Trích "Trái tim tôi hiến dâng cho trẻ")

* 1. Vì sao các em nhỏ đang vừa đi vừa nói chuyện ríu rít lại dừng lại ?

2. Các em nhỏ đã phỏng đoán với nhau những gì về cụ già ? Các em đã có hành động như thế nào đối với cụ ?

** 3. Vì sao cụ già lại nói : "Dẫu các cháu không giúp được ông nhưng ông cũng thấy lòng nhẹ hơn" ?

4. Nghe cụ già nói, các em nhỏ đã có thái độ như thế nào ?

5. Tìm trong bài những từ ngữ diễn tả hai thái độ trái ngược nhau của các em nhỏ trước và sau khi gặp cụ già (đoạn đầu và đoạn cuối).

56. LOÀI CHIM HỌC XÂY TỔ

(Bài đọc thêm)

Một lần, Phượng Hoàng, nhà thông thái nhất trong các loài chim, mở lớp học về cách làm tổ. Phượng Hoàng bắt đầu nói :

– Việc làm tổ không phải là một chuyện dễ dàng.

Gà mới nghe đã bắt đầu gật gà gật gù, sau đó ngáy khò khò. Cú nghĩ không biết cái anh đẹp mã này liệu có thể dạy nổi ai được việc gì. Hắn cười rộ lên khinh bỉ rồi bay đi.

– Trước hết phải tìm trên cây chỗ nào có chạc ba... Cần phải nhặt những cành khỏe, lấy mỏ quặp lấy, uốn cong lại và đan thành một cái rổ con...

Nghe đến đây Quạ vỗ cánh bay ra ngoài.

– Nhưng tốt nhất không nên làm tổ trên cây mà làm tổ ngay dưới mái nhà...

Phượng Hoàng vẫn tiếp tục nói.

– Cái đó thì ai cũng biết

Sẻ làu bàu nhảy tót lên cành cao.

thuongmaitr

– Sau khi tổ đã bện xong cần lấy đất sét trát lại, rải bên trong một ít rơm rác.

– Cảm ơn bác Phượng Hoàng.

Én cúi đầu chào rồi bay vút lên trời xanh.

Thế là các loài chim bắt đầu làm tổ.

Gà tất nhiên chẳng nhớ chữ nào trong đầu nên loài người phải làm tổ sẵn cho nó.

Cú cũng chẳng có tổ, nó phải sống trong những hốc cây tăm tối. Quạ không nghe giảng đến đầu đến đũa, vì thế tổ của nó xấu xí, ta thường nói "đầu bù như tổ quạ".

Chỉ có Én, một học sinh chăm chỉ cần cù đã làm nhà mình theo đúng cách nên tổ bao giờ cũng xinh xắn ấm áp.

(*Truyện cổ tích Ấn Độ*)
THÁI BÌNH *kể*

uongxua.vn

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(trí nhớ)* : Lên thăm nhà Bác

1. Bài viết : cả bài.

2. Viết đúng

– trắng ngần, bay, dịu hiền, tăm, lay, ngõ, gợi.

– cảnh tiên, dâm bụt.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *nay* hay *lay* : lung..., hôm..., ...lắt, ngày...

– *tin* hay *tiên* : ... mừng, trước..., nàng..., ... tức

II – Chính tả *(nghe đọc)* : Các em nhỏ và cụ già

1. Bài viết : "Em có mái tóc... bệnh viện".

2. Viết đúng

– giúp, gì chăng, qua khỏi, nặng nhọc.

– lo buồn, bệnh viện.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *lặng* hay *nặng* : ... nhọc, ... thinh, ốm..., ... trĩu, ... người, ... tai.

– *bện* hay *bệnh* : ... chặt, ... tật, mắc..., ... thừng.

TỪ NGỮ

ÔN TẬP : ĐẤT NƯỚC TA

1. Những nơi nào được gọi là danh lam thắng cảnh ?

Em hãy kể tên một vài danh lam thắng cảnh của nước ta.

2. Di tích lịch sử là gì ? Ở địa phương em có di tích lịch sử nào không ?

3. Thế nào gọi là nhà máy ? Công trường có gì khác nhà máy ?

4. Em hiểu thế nào là nông trường ?

5. Cảng là gì ? Bác Hồ ra đi cứu nước từ cảng nào ?

6. Đặt câu với mỗi từ : *giàu đẹp, nhộn nhịp.*

NGỮ PHÁP

TÍNH TỪ *(tiếp theo)*

* 1. Tìm các tính từ chỉ màu sắc :

Không phải chỉ có ruộng lúa chín mới khoác áo vàng óng ả. Những cây điền thanh cũng khoe hoa vàng lốm đốm. Từng cặp bướm trắng, bướm vàng giập giờn bay lượn trên các bụi cây ven đường.

2. Tìm các tính từ chỉ hình dạng, kích thước, tính chất để điền vào chỗ trống (tìm được càng nhiều càng tốt) :

– Ngôi nhà...
– Quyển sách...
– Bông hoa...

** 3. Ghép một danh từ vào trước mỗi tính từ sau đây cho thích hợp : mềm, mặn, tím hồng.

thuongmaitr

TẬP LÀM VĂN

I – Bài làm miệng : Kể lại công việc đơn giản đã làm.

A – Đề bài : Kể lại việc chăm sóc cây.

B – Câu hỏi

1. Em đã chăm sóc những cây gì ?
2. Em đã làm những công việc gì để chăm sóc cây ?
3. Việc làm của em đã mang lại kết quả ra sao ?

II – Bài làm viết

Đề bài : Kể lại việc chăm sóc cây.

(Dựa vào những câu hỏi đã làm miệng để viết thành một đoạn văn ngắn)

uongxua.vn

TẬP ĐỌC

57. CHÚ DẾ SAU LÒ SƯỞI

Buổi tối ấy, nhà Mô-da thật yên tĩnh. Cậu bé thiu thiu ngủ trên ghế bành.

Bỗng dưng ! ... Hình như có một cái gì đó đã xảy ra ? Có một âm thanh kéo dài lạ lùng làm sao. Mô-da nghĩ : "Chắc hẳn ánh trăng mảnh dẻ bị giá lạnh, tan vỡ ra, đập vào cửa sổ...".

Cậu bé đứng dậy tìm kiếm. Và đây... Đúng là có một chú dế sau lò sưởi với cây vĩ cầm của mình. Dế kéo đàn hay đến nỗi cậu bé không nén nổi phải kêu lên :

– Chao ôi, hay quá ! Ước gì tôi trở thành nhạc sĩ nhỉ ?

Rồi chỉ ít lâu sau, chú bé chinh phục được cả công chúng thành Viên. Bản nhạc kết thúc mà giây phút im lặng vẫn còn kéo dài. Phải chăng tiếng vọng của âm thanh đang lịm dần trong mỗi trái tim ? ... Nhưng kìa, gian phòng bỗng sống lại... Bao chiếc cổ tay áo vung lên cao ! Mọi người cười nói, thở phào, nhắc đi nhắc lại : "Thật là tuyệt diệu ! Thật là tuyệt diệu !".

... Sau này, nhạc sĩ Mô-da thường nhắc đến chú dế với tấm lòng biết ơn.

G.XƯ-PHE-RỐP
(Nam Cường *dịch*)

Mô-da : nhà soạn nhạc nổi tiếng người Áo ở thế kỉ 18. Tài năng âm nhạc của Mô-da được thể hiện từ ngày ông còn nhỏ.

– *Vĩ cầm* : đàn vi-ô-lông, loại đàn đặt trên vai, dùng một chiếc vĩ dài kéo vào các dây đàn làm phát ra âm thanh.

– *Công chúng* : ở đây chỉ đông đảo những người dự nghe các buổi biểu diễn vĩ cầm của Mô-da.

* 1. Mô-da nghe tiếng chú dế vào lúc nào, ở đâu ? Lúc đó, Mô-da đang làm gì ?

2. Mô-da nhận xét như thế nào về âm thanh vừa chợt vang lên và nghĩ gì về âm thanh đó ?

3. "Bản nhạc" của dế gợi cho Mô-da niềm xúc động và ước mơ gì ?

4. Câu văn nào diễn tả sức hấp dẫn tuyệt diệu của tiếng đàn Mô-da ?

58. MĂNG TRE

(Học thuộc lòng)

uongxua.vn

Tôi cây măng tre
Mọc lên giữa bụi
Chưa tròn một tuổi
Cành chửa thành cành.

Lá vừa nẩy xanh
Mỏng như cánh bướm
Thức dậy buổi sớm
Nghe tiếng chim ca
Hớp giọt sương sa
Lòng nghe mát rượi.

Ngày ngày tôi đợi
Cho đến mùa xuân
Nắng mới tưng bừng
Tôi vươn cao vút.

Cành mềm mát mẻ
Rủ bóng ao sâu
Cò, vạc bảo nhau :
"Ồ, tre chóng lớn !".

VÕ QUẢNG

* 1. Cây măng tre mọc ở đâu, cành lá như thế nào ?

2. Buổi sớm, măng tre làm những việc gì ? Em hãy đọc lại mấy câu thơ tả hình ảnh măng tre buổi sớm.

3. Đến mùa xuân, măng tre có gì thay đổi ?

4. Hình ảnh măng tre trong bài gợi cho em nghĩ đến ai ?

5. Tìm một số từ gần nghĩa với từ "nẩy".

59. ONG XÂY TỔ

thuongmaitr

Các em hãy xem kìa, một bầy ong đang xây tổ. Lúc đầu chúng bám vào nhau thành từng chuỗi như cái mành mành. Con nào cũng có việc làm. Các chú ong thợ trẻ lần lượt rời khỏi hàng lấy giọt sáp dưới bụng do mình tiết ra trộn với nước bọt thành một chất đặc biệt để xây thành tổ. Hết sáp, chú tự rút lui về phía sau để chú khác tiến lên xây tiếp. Những bác ong thợ già, những anh ong non không có sáp thì dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cho những giọt sáp của ong thợ tiết ra. Chất sáp lúc đầu dính như hồ, sau khô đi thành một chất xốp, bền và khó thấm nước.

Cả bầy ong làm việc thật đông vui, nhộn nhịp nhưng con nào cũng biết tuân theo kỉ luật, con nào cũng hết sức tiết kiệm "vôi vữa".

Chỉ vài ba tháng sau, một tổ ong đã xây dựng xong. Đó là một tòa nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau. Cả đàn ong trong một tổ là một khối hòa thuận.

(Trích Tập đọc lớp 3 – 1980)

– *Ong thợ* : loại ong chuyên đi hút mật ở nhị hoa về làm mật và xây tổ.

– *Sáp* : chất dẻo lấy ở tổ ong.

– *Hòa thuận* : ăn ở với nhau đoàn kết vui vẻ, không xảy ra điều gì xích mích.

* 1. Các loại ong đã cùng nhau xây tổ như thế nào ?

2. Câu văn nào có ý khen cách làm việc của đàn ong ?

3. Những từ ngữ nào trong bài cho thấy tác giả coi những con ong cũng như người ?

4. Tìm từ cùng nghĩa với từ "bầy".

truongxua.vn

60. CƠN DÔNG

(Bài đọc thêm)

Gió bắt đầu thổi mạnh. Bỗng cơn dông ùn ùn thốc tới. Mây ở đâu từ dưới rừng xa đùn lên đen sì như núi, bao trùm gần kín cả bầu trời. Từng tảng mây khói đen là là hạ thấp xuống mặt kênh, làm tối sầm mặt đất. Sóng bắt đầu gào thét, chồm lên tung bọt trắng xóa. Từng đàn cò bay vùn vụt theo mây, ngửa mặt trông theo gần như không kịp.

Gió thổi ngày càng mạnh, ầm ầm ù ù. Cây đa cổ thụ, cành lá rậm xùm xòa đang quần lên vật xuống. Trời mỗi lúc một tối sầm lại. Vũ trụ quay cuồng trong cơn mưa gió mãnh

liệt. Những tia chớp xé rạch bầu trời đen kịt, phát ra những tiếng nổ kinh thiên động địa.

Một lúc sau, gió dịu dần, mưa tạnh hẳn.

ĐOÀN GIỎI

CHÍNH TẢ

I – Chính tả (*nghe đọc*) : Chú dế sau lò sưởi

1. Bài viết : "Có một âm thanh... hay quá !"

2. Viết đúng

– Mô–da.

– bỗng dưng, mảnh dẻ, tìm kiếm, vỉ cầm.

– giá lạnh, tan vỡ ra.

3. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *in* hay *yên* : sách..., ngủ..., ... bao, ... tĩnh.
– *thiu* hay *thiêu* : cơm..., ... đốt, lửa..., ... ngủ.
– *giá* hay *rá* : ... tiền, ... sách, ...đỗ, rổ..., ...lạnh.

II – Chính tả (*so sánh*) : Phân biệt *im, iêm*

1. Bài viết : Viết vào vở các câu sau (chú ý điền đúng *im* hay *iêm* vào chỗ trống)

– Trên rừng ba mươi sáu thứ ch...
– Lúa ch... lấp ló đầu bờ
Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên.
– Ch... mùa cờ đỏ ven đê
Sớm trưa tiếng trống đi về trong thôn.

2. Luyện tập

Điền vào chỗ trống :

– *im* hay *iêm* : gỗ l..., l... khiết, thuốc t..., thuốc trợ t..., hoa s..., quả hồng x..., cá ch..., giấc ch... bao, v... họng.

TỪ NGỮ

ÔN TẬP
NHÂN DÂN TA

1. Công việc của người công nhân khác công việc của người nông dân như thế nào ?

2. Thợ điện là thợ làm việc gì ?

3. Người như thế nào được gọi là xã viên ?

4. Sản xuất là gì ?

5. Thế nào là người lao động lành nghề ?

6. Đặt câu với mỗi từ ngữ : *tăng năng suất, tiết kiệm.*

7. Điền từ thích hợp vào chỗ trống :

Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo có rất nhiều bác... làm nhiều nghề khác nhau. Trong số đó, nhiều bác là thợ..., rất tinh thông nghề nghiệp của mình. Các bác ấy thường có nhiều... và có ý thức... khi sản xuất.

uongxua.vn

NGỮ PHÁP

ÔN TẬP

1. Câu đơn có hai bộ phận chính là những bộ phận nào ?

2. Tìm chủ ngữ và vị ngữ của các câu sau :

– Nhà Mô–da thật yên tĩnh.

– Cậu bé thiu thiu ngủ.

– Mô–da đứng dậy tìm kiếm.

– Mọi người cười nói vui vẻ.

3. Em hãy kể tên các dấu câu em đã học.

4. Dấu chấm đặt ở vị trí nào trong câu ? Khi đọc, gặp dấu chấm, em phải thay đổi giọng đọc như thế nào ?

5. Đọc đoạn văn sau, chú ý đọc đúng các loại dấu câu :

Buổi tối ấy, nhà Mô–da thật yên tĩnh. Cậu bé thiu thiu ngủ trên ghế bành.

Bỗng dưng !... Hình như có một cái gì đó đã xảy ra ? Có một âm thanh kéo dài lạ lùng làm sao. Mô-da nghĩ : "Chắc hẳn ánh trăng mảnh dẻ bị giá lạnh, tan vỡ ra, đập vào cửa sổ...". Cậu bé đứng dậy tìm kiếm. Và đây... Đúng là có một chú dế sau lò sưởi với cây vĩ cầm của mình. Dế kéo đàn hay đến nỗi cậu bé không nén nổi phải kêu lên :

– Chao ôi, hay quá ! Ước gì tôi trở thành nhạc sĩ nhỉ ?

TẬP LÀM VĂN

I – Trả bài viết : Kể lại việc chăm sóc cây .

II – Bài làm miệng : Kể lại công việc đơn giản đã làm

***A – Đề bài :* Kể lại việc làm trực nhật.**

B – Câu hỏi

1. Em làm trực nhật vào ngày nào ?
2. Em đã chuẩn bị những gì cho việc làm trực nhật ?
3. Em đã làm những việc cụ thể gì và làm như thế nào ?
4. Cô giáo (hoặc các bạn) có nhận xét gì về việc làm của em ?

thuongmaitr

TUẦN 33

TẬP ĐỌC

61. HỪNG ĐÔNG MẶT BIỂN

uongxua.vn

Cảnh hừng đông mặt biển nguy nga, rực rỡ. Phía hai bên, những đám mây trắng hồng hầu như dựng đứng, hơi ngả về phía trước. Tất cả đều mời mọc lên đường.

Xa xa, mấy chiếc thuyền nữa cũng đang chạy ra khơi, cánh buồm lòng vút cong thon thả. Mảnh buồm nhỏ tí phía sau nom như một con chim đang đỗ sau lái, cổ rướn cao sắp lên tiếng hót. Nhìn từ xa, giữa cảnh mây nước long lanh, mấy chiếc thuyền lưới làm ăn nhiều khi vất vả nhưng trông cứ như những con thuyền du ngoạn.

Gió càng lúc càng mạnh, sóng cuộn ào ào. Biển khi nổi sóng, trông càng lai láng mênh mông. Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn. Sóng đập vào vòi mũi thùm thùm, chiếc thuyền tựa hồ một tay võ sĩ can trường giơ ức ra chịu đấm, vẫn lao mình tới.

BÙI HIỂN

– *Hừng đông :* vừng ánh sáng hồng xuất hiện ở chân trời phía đông báo hiệu trời bắt đầu sáng.

– *Nguy nga :* đẹp đẽ, lộng lẫy.

– *Du ngoạn :* đi chơi ngắm cảnh.

* 1. Bầu trời trên biển lúc hừng đông đẹp như thế nào ?

2. Đoàn thuyền đang ra khơi lúc này mang những vẻ đẹp gì ?

3. Tìm những động từ diễn tả hoạt động của sóng và đoàn thuyền trên biển, lúc gió mạnh, sóng to.

4. Tìm một số từ tả sóng (ví dụ : sóng cuộn).

thuongmaitr

62. MÙA HÈ

(Học thuộc lòng)

Mùa hè hoa rau muống
Tím lấp lánh trong đầm
Cơn mưa rào ập xuống
Cá rô rạch lên sân.

Mùa hè nắng rất vàng
Bãi cát dài chói nắng
Con sông qua mùa cạn,
Nước dềnh rộng mênh mang.

Mùa hè sáng niềm vui
Sau bao ngày gắng sức
Bài thi đỏ điểm mười
Long lanh bao ánh mắt !

TẠ VŨ

– *Nước dềnh :* nước dâng lên.

– *Long lanh bao ánh mắt :* câu thơ tả ánh mắt sáng, thể hiện niềm vui sướng của các bạn học sinh khi được điểm mười.

* 1. Hai khổ thơ đầu tả những cảnh vật thiên nhiên nào trong mùa hè ?

2. Em hãy tìm những tính từ, động từ tả đặc điểm của cảnh vật mùa hè.

3. Những hình ảnh nào nói lên niềm vui của học sinh khi bước vào mùa hè ?

4. Đặt câu với từ : *long lanh.*

tuongxua.vn

63. BUỔI HỌC CUỐI NĂM

Hôm nay Minh đến lớp, lòng hồi hộp. Buổi học này là buổi học cuối năm. Các bạn Minh cũng đã có mặt đông đủ. Ai cũng muốn đến sớm hơn mọi ngày một chút để được nói chuyện vui đùa với nhau.

Trống báo giờ vào lớp. Các em ngồi ngay ngắn nghe cô giáo thân mật dặn dò :

- Từ mai các em bắt đầu nghỉ hè. Nhà trường sẽ tổ chức cho các em vui chơi thoải mái.

Cô ngừng lại, âu yếm nhìn cả lớp rồi dịu dàng nói tiếp :

- Nghỉ hè xong, các em sẽ lên lớp Bốn. Sang năm, các em sẽ học cô giáo khác. Cô không dạy các em nữa nhưng cô vẫn nhớ các em. Cô khuyên các em luôn luôn ngoan ngoãn và chăm chỉ.

Cả lớp ngồi yên lặng nghe cô giáo nói. Mọi người nhớ lại năm học vừa qua được cô chăm sóc, dạy dỗ. Sang năm không được học cô nữa, ai cũng xúc động và thầm hứa với cô : "Thưa cô, chúng em sẽ làm đúng như lời cô dạy".

thuongmaitr

* 1. Vì sao trong buổi học cuối năm, Minh đến lớp lại cảm thấy hồi hộp ?

2. Những từ ngữ nào diễn tả thái độ, tình cảm của cô giáo đối với các em học sinh ?

3. Những từ ngữ nào nói lên thái độ, tình cảm của các em đối với cô giáo ?

4. Đặt câu với từ : *thầm hứa*.

64. TẮC KÈ HOA

(Bài đọc thêm)

Có bạn tắc kè hoa
Xây "lầu" trên cây đa
Rét, chơi trò đi trốn
Đợi ấm trời mới ra.

uongxua.vn

Tháng tư, tháng năm đến
Bạn kêu vang : "Tắc kè".
Ý chừng như mách bảo
Rằng : "Sắp hè ! Sắp hè !".

Đến tháng bảy, tháng tám
Khi không còn tiếng ve
Tắc kè hoa đánh động
Rằng : "Hết hè ! Hết hè !".

Em sửa soạn vở đẹp
Đón chờ ngày khai trường
Tiếng tắc kè vọng mãi
Như nhắn nhủ yêu thương.

PHẠM ĐÌNH ÂN

I – Chính tả (*nghe đọc*) **:** Hừng đông mặt biển

1. Bài viết : "Cảnh hừng đông... tiếng hót".

2. Viết đúng

– nguy nga, cánh buồm, lòng, thon thả.

– vút cong, tất cả chiếc thuyền.

3. Luyện tập

a) Điền vào chỗ trống :

– *thon* hay *thong* : đi... thả, dáng... thả.

– *vút* hay *vuốt* : cao..., nanh..., ... lên, ... râu, ... ve.

b) Em hãy tìm một số từ hai tiếng trong đó có "tất", "tấc".

Ví dụ : *tất cả, tấc đất,...*

II – Chính tả (*nghe đọc*) **:** Buổi học cuối năm

1. Bài viết : "Hôm nay... dặn dò".

2. Viết đúng

– lòng hồi hộp, sớm, ngay ngắn, nghe, vui đùa.

– trống, cuối năm, nói chuyện.

3. Luyện tập

a) Điền vào chỗ trống :

– *xúc* hay *súc* : gia..., ... động, ... giấy, ... vật, ... miệng.

– *lặn* hay *lặng* : bơi..., im..., phẳng..., mặt trời..., lành...

b) Em hãy viết những từ hai tiếng có :

– ng... ng... (ví dụ : ngân nga).

– ngh... ng... (ví dụ : nghiêng ngó).

– ngh... ngh... (ví dụ : nghiêng nghiêng).

thuongmaitr

TỪ NGỮ

ÔN TẬP : MĂNG NON ĐẤT NƯỚC

1. Hằng năm vào đầu tháng chín, các em học sinh lại vui đón ngày lễ nào của cả nước, ngày lễ nào của nhà trường ?

2. Bài học và bài làm khác nhau thế nào ?

3. Thế nào là học tập chuyên cần ? Thế nào là một học sinh tiến bộ ?

4. Đặt câu với mỗi từ : *giỏi, thân ái, đoàn kết*.

5. Điền từ vào chỗ trống :

Mới ngày nào chúng em dự lễ... bắt đầu một năm học mới, đến nay đã sắp hết năm học. Được cô giáo..., em ngày càng... Bài học, bài làm của em thường được... cao. Ai cũng khen em năm nay học... hơn năm trước.

NGỮ PHÁP

tuongxua.vn

ÔN TẬP

1. Em đã học những loại từ nào ?

2. Thế nào là danh từ ? Danh từ riêng khác danh từ chung như thế nào ?

3. Động từ là gì ? Tính từ là gì ?

4. Tìm các danh từ, tính từ trong đoạn thơ sau :

Mùa hè nắng rất vàng
Bãi cát dài chói nắng
Con sông qua mùa cạn,
Nước dềnh rộng mênh mang.

5. Tìm động từ thích hợp điền vào chỗ trống trong những câu sau đây :

Người thợ nề... tường. Người thợ mộc... bàn ghế. Người họa sĩ... tranh. Người diễn viên... kịch. Thầy giáo... bài. Mẹ em đang... cơm.

TẬP LÀM VĂN

I – Bài làm viết

Đề bài : Kể lại việc làm trực nhật.

(Dựa vào những câu hỏi đã làm miệng tuần trước để viết thành một đoạn văn ngắn)

II – Trả bài viết : Kể lại việc làm trực nhật .

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ

BÀI SỐ	TUẦN	TÊN BÀI	TÊN NGƯỜI VÀ ĐỒ VẬT
20	22	Câu đố	1. Bà Trưng Trắc 2. Đinh Bộ Lĩnh 3. Trần Quốc Toản 4. Quang Trung
36	26	Câu đố	1. Bóng đèn 2. Cây cột điện 3. Loa phóng thanh 4. Gạch ngói

thuongmaitr

MỤC LỤC

Bài số	Tuần	Phân môn	Tên bài	Trang
			Xây dựng đất nước	3
1	18	Tập đọc	Mùa xuân xinh đẹp đã về	4
2		Học thuộc lòng	Ngày xuân	5
3		Tập đọc	Gang đã ra lò	6
4		Bài đọc thêm	Chuyện của loài chim	7
		Chính tả	Mùa xuân xinh đẹp đã về	8
			Gang đã ra lò	9
		Từ ngữ	Công nghiệp đúc gang	9
		Ngữ pháp	Dấu chấm hỏi	9
		Tập làm văn	Bài làm miệng : Kể lại mẩu chuyện "Mình bận học"	10
			Bài làm viết : Kể lại mẩu chuyện "Mình bận học"	10
5	19	Tập đọc	Ban đêm ở nhà máy giấy	11
6		Học thuộc lòng	Họa Mi hót	12
7		Tập đọc	Máy bơm nước	13
8		Bài đọc thêm	Mùa xuân bên bờ sông Lương	14
		Chính tả	Ngày xuân	15
			Máy bơm nước	15
		Từ ngữ	Công nghiệp nhẹ	16
		Ngữ pháp	Dấu chấm hỏi (tiếp theo)	16
		Tập làm văn	Trả bài viết : Kể lại mẩu chuyện "Mình bận học"	17
			Bài làm miệng : Kể lại mẩu chuyện "Nhà bác học không ngừng học"	17
9	20	Tập đọc	Đánh cá ngoài khơi	18
10		Học thuộc lòng	Ở nhà máy gà	19
11		Tập đọc	Tiếng kẻng cô nuôi cá	21
12		Bài đọc thêm	Hột mận	22
		Chính tả	Đánh cá ngoài khơi	23
			Phân biệt các phụ âm đầu *r, gi, d*	23

luongxua.vn

Bài số	Tuần	Phân môn	Tên bài	*Trang*
		Từ ngữ	Nuôi gà – Thả cá	24
		Ngữ pháp	Thực hành về dấu chấm hỏi	25
		Tập làm văn	Bài làm viết : Kể lại mẩu chuyện "Nhà bác học không ngừng học"	26
			Trả bài viết : Kể lại mẩu chuyện Nhà bác học không ngừng học	26
13	21	Tập đọc	Nói với sông Đơ-nhi-ép	27
14		Học thuộc lòng	Tiếng hát người làm gạch	28
15		Tập đọc	Tôi trở thành công nhân	30
16		Bài đọc thêm	Cái gì quý nhất ?	31
		Chính tả	Nói với sông Đơ-nhi-ép	32
			Tôi trở thành công nhân	32
		Từ ngữ	Ôn tập	32
		Ngữ pháp	Dấu chấm cảm	33
		Tập làm văn	Bài làm viết : Kể lại câu chuyện "Rùa và Thỏ"	33
			Trả bài viết : Kể lại câu chuyện "Rùa và Thỏ"	33
17	22	Tập đọc	Cây gạo	34
18		Học thuộc lòng	Lòng yêu nước của nhân dân ta	35
19		Tập đọc	Bà Trưng	36
20		Bài đọc thêm	Câu đố	37
		Chính tả	Ở nhà máy gà	38
			Bà Trưng	38
		Từ ngữ	Lòng yêu nước	39
		Ngữ pháp	Dấu chấm cảm (tiếp theo)	39
		Tập làm văn	Bài làm viết : Kể lại câu chuyện "Ông Gióng"	40
			Trả bài viết : Kể lại câu chuyện "Ông Gióng"	40
21	23	Tập đọc	Hội nghị Diên Hồng	41
22		Học thuộc lòng	Tình quân dân	42
23		Tập đọc	Con voi của Trần Hưng Đạo	43

thuongmaitr

Bài số	Tuần	Phân môn	Tên bài	Trang
24		Bài đọc thêm	Nên và không nên	45
		Chính tả	Hội nghị Diên Hồng	45
			Phân biệt các phụ âm đầu *r, gi, d*	46
		Từ ngữ	Bảo vệ Tổ quốc	46
		Ngữ pháp	Danh từ	47
		Tập làm văn	Bài làm viết : Kể lại câu chuyện "Ai ngoan sẽ được thưởng"	47
			Trả bài viết : Kể lại câu chuyện "Ai ngoan sẽ được thưởng"	47
25	24	Tập đọc	Vượt sông	48
26		Học thuộc lòng	Cảnh khuya	50
27		Tập đọc	Em Hòa	50
28		Bài đọc thêm	Ngày như thế nào là đẹp	51
		Chính tả	Vượt sông	52
			Em Hòa	52
		Từ ngữ	Bảo vệ Tổ quốc (tiếp theo)	53
		Ngữ pháp	Cách viết hoa danh từ riêng	53
		Tập làm văn	Bài làm viết : Kể lại câu chuyện "Cây khế"	54
			Trả bài viết : Kể lại câu chuyện "Cây khế"	54
29	25	Tập đọc	Ca dao kháng chiến	55
30		Học thuộc lòng	Anh vẫn hành quân	56
31		Tập đọc	Vào nghề	57
32		Bài đọc thêm	Tục ngữ về thiên nhiên, thời tiết	59
		Chính tả	Tình quân dân	59
			Ca dao kháng chiến	60
		Từ ngữ	Ôn tập	60
		Ngữ pháp	Cách viết hoa danh từ riêng (tiếp theo)	60

uongxua.vn

Bài số	Tuần	Phân môn	Tên bài	*Trang*
		Tập làm văn	Bài làm miệng : Kể lại việc rửa mặt buổi sáng	61
			Bài làm viết : Kể lại việc rửa mặt buổi sáng	61
33	26	Tập đọc	Giàn bầu nậm	62
34		Học thuộc lòng	Giếng đẹp xóm em	63
35		Tập đọc	Chú mèo con	65
36		Bài đọc thêm	Câu đố	66
		Chính tả	Giàn bầu nậm	66
			Phụ âm cuối *c, t*	67
		Từ ngữ	Cảnh vật nông thôn	68
		Ngữ pháp	Động từ	68
		Tập làm văn	Trả bài viết : Kể lại việc rửa mặt buổi sáng	69
			Bài làm miệng : Kể lại việc gấp quần áo	69
37	27	Tập đọc	Gió vườn xào xạc	70
38		Học thuộc lòng	Tiếng hát chăn trâu	71
39		Tập đọc	Đầm sen	72
40		Bài đọc thêm	Chim tu hú	73
		Chính tả	Gió vườn xào xạc	74
			Đầm sen	74
		Từ ngữ	Cảnh vật nông thôn (tiếp theo)	74
		Ngữ pháp	Động từ (tiếp theo)	75
		Tập làm văn	Bài làm viết : Kể lại việc gấp quần áo	75
			Trả bài viết : Kể lại việc gấp quần áo	75
41	28	Tập đọc	Cơn lũ	76
42		Học thuộc lòng	Bản em	77
43		Tập đọc	Nhạc rừng	78
44		Bài đọc thêm	Rừng cây trong nắng	79
		Chính tả	Giếng đẹp xóm em	79

thuongmaitr

Bài số	Tuần	Phân môn	Tên bài	*Trang*
		Chính tả	Nhạc rừng	80
		Từ ngữ	Cảnh vật núi rừng	80
		Ngữ pháp	Động từ (tiếp theo)	81
		Tập làm văn	Bài làm miệng : Kể lại việc rửa ấm chén	81
			Bài làm viết : Kể lại việc rửa ấm chén	81
45	29	Tập đọc	Đoàn tàu Thống Nhất	82
46		Học thuộc lòng	Đẹp tươi Cu-ba	83
47		Tập đọc	Bạn người đi biển	84
48		Bài đọc thêm	Quả sầu riêng	85
		Chính tả	Đoàn tàu Thống Nhất	86
			Phân biệt phụ âm cuối *n, ng*	86
		Từ ngữ	Ôn tập : Cảnh vật nông thôn – Cảnh vật miền núi	87
		Ngữ pháp	Tính từ	87
		Tập làm văn	Trả bài viết : Kể lại việc rửa ấm chén	88
			Bài làm miệng : Kể lại việc quét nhà	88
			Bác Hồ	89
49	30	Tập đọc	Bác tập thể dục	90
50		Học thuộc lòng	Lên thăm nhà Bác	91
51		Tập đọc	Bài học qua suối	92
52		Bài đọc thêm	Em mơ	93
		Chính tả	Bác tập thể dục	94
			Bài học qua suối	94
		Từ ngữ	Bác Hồ	95
		Ngữ pháp	Tính từ (tiếp theo)	95
		Tập làm văn	Bài làm viết : Kể lại việc quét nhà	96
			Trả bài viết : Kể lại việc quét nhà	96
53	31	Tập đọc	Tháng năm vui	97

uongxua.vn

Bài số	Tuần	Phân môn	Tên bài	*Trang*
54		Học thuộc lòng	Nhớ Bác	98
55		Tập đọc	Các em nhỏ và cụ già	99
56		Bài đọc thêm	Loài chim học xây tổ	100
		Chính tả	Lên thăm nhà Bác	101
			Các em nhỏ và cụ già	101
		Từ ngữ	Ôn tập : Đất nước ta	102
		Ngữ pháp	Tính từ (tiếp theo)	102
		Tập làm văn	Bài làm miệng : Kể lại việc chăm sóc cây	103
			Bài làm viết : Kể lại việc chăm sóc cây	103
57	32	Tập đọc	Chú dế sau lò sưởi	104
58		Học thuộc lòng	Măng tre	105
59		Tập đọc	Ong xây tổ	106
60		Bài đọc thêm	Cơn dông	107
		Chính tả	Chú dế sau lò sưởi	108
			Phân biệt *im, iêm*	108
		Từ ngữ	Ôn tập : Nhân dân ta	109
		Ngữ pháp	Ôn tập	109
		Tập làm văn	Trả bài viết : Kể lại việc chăm sóc cây	110
			Bài làm miệng : Kể lại việc làm trực nhật	110
61	33	Tập đọc	Hừng đông mặt biển	111
62		Học thuộc lòng	Mùa hè	112
63		Tập đọc	Buổi học cuối năm	113
64		Bài đọc thêm	Tắc kè hoa	115
		Chính tả	Hừng đông mặt biển	116
			Buổi học cuối năm	116
		Từ ngữ	Ôn tập : Măng non đất nước	117
		Ngữ pháp	Ôn tập	117
		Tập làm văn	Bài làm viết : Kể lại việc làm trực nhật	118
			Trả bài viết : Kể lại việc làm trực nhật	118
			Giải đáp câu đố	118

uongxua.vn